George Orwell

TRẠI SÚC VẬT

Nhà xuất bản Giấy Vụn

Chương I

Chủ trại nông trang là ông Jones đã đóng cửa dãy chuồng gà để đi ngủ, nhưng say quá quên không cài các cửa sập. Cầm cây đèn bão hắt thành quầng sáng đung đưa qua lại, ông ta lảo đảo đi qua sân, rũ ủng qua cửa hậu, tới thùng bia trong bếp phụ châm một vại cuối ngày, rồi lên gác vào giường ngủ, nơi bà Jones đã o o ngáy kỹ.

Ánh sáng từ phòng ngủ vừa tắt, khắp khu chuồng trại đã lao xao nháo nhác hết cả. Suốt ngày hôm ấy trong trại đã truyền tin cho nhau rằng Ông Cả, con lợn giống Trung Bạch từng thắng giải đấu xảo ấy, vừa nằm mơ rất lạ vào đêm trước, nên có điều muốn trao đổi đến toàn thể súc vật ở trại. Tất cả đã thỏa thuận là toàn trại sẽ họp mặt trong nhà kho lớn khi ông Jones rời đi yên ổn. Ông Cả (đấy là cách gọi đã quen, chứ khi đi đấu xảo, tên nó ghi là Bạch Mao Willingdon) được cả trại tôn kính, con nào cũng sẵn sàng bớt một giờ ngủ để đến nghe điều nó muốn trình bày.

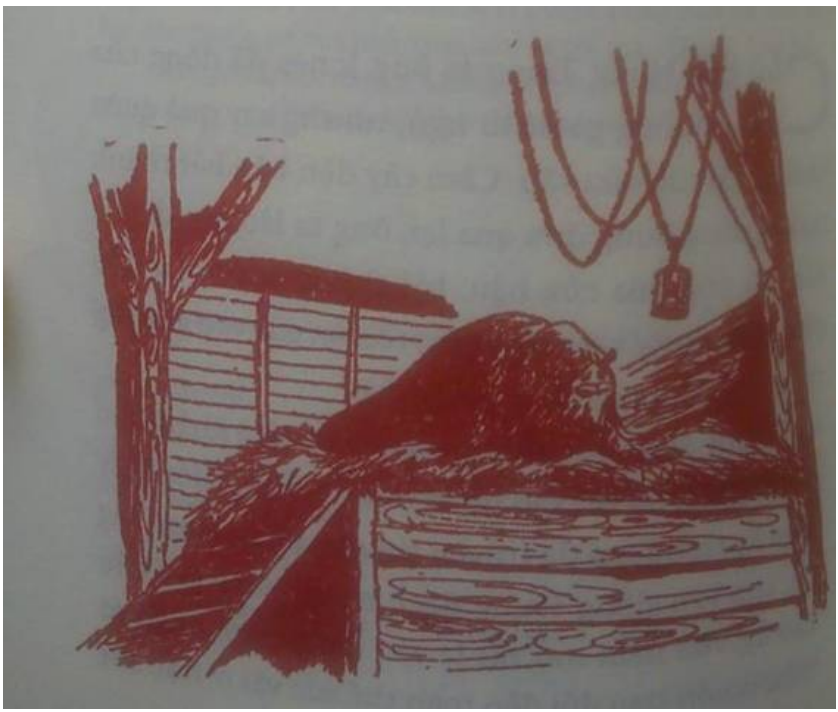

Ở đầu nhà kho lớn, trên các bục dựng cao, Ông Cả đã sớm yên vị trong ổ rơm, dưới ngọn đèn bão treo trên rầm. Nó đã mười hai tuổi, tuy dạo gần đây có hơi phệ, nhưng nhìn chung trông vẫn oai nghiêm, dáng vẻ thông tuệ và nhân từ bất chấp đôi răng nanh chưa bao giờ cắt. Chẳng mấy chốc các con vật khác lục tục tới, con nào con ấy tìm chỗ thoải mái theo thói quen loài mình. Đầu tiên là ba con chó: Hoa Chuông, Jessie và Hàm Nghiến, tiếp đến là đàn lợn, chúng ngồi xuống mặt rơm ngay trước cái bục cao. Gà mái đậu trên bậu cửa sổ, bồ câu vỗ cánh bay lên xà ngang, cừu và bò cái nằm xuống sau đàn lợn, ợ cỏ lên nhai lại. Đôi ngựa kéo xe thồ - Đấu Sĩ và Cỏ Ba Lá - vào cùng nhau, chậm rãi và cẩn thận lựa từng bước đặt bộ vó lớn rậm lông, đề phòng giẫm phải con vật nhỏ nào lấp trong rơm. Cỏ Ba Lá là một chị ngựa đẫy đà hiền hậu, đã đến hồi trung tuổi, thân mình xổ ra sau bốn lần sinh nở không cách nào lấy lại dáng được. Đấu Sĩ thân hình khổng lồ, cao gần mười tám gang tay, khỏe bằng hai ngựa thường. Sọc trắng dọc mũi khiến nó có vẻ hơi đần, và thực tình nó cũng không thuộc loại sáng láng gì lắm, nhưng được cái tính tình trung thực, sức làm việc chẳng ai bì, khiến cả trại đều trọng nể. Theo sau đôi ngựa, dê trắng Muriel và lừa Benjamin đi vào. Kể tuổi thì Benjamin già nhất trại, tính khí cũng khó chịu nhất hạng. Nó đã ít mở miệng thì chớ, hễ mở lại toàn buông ra những lời cay độc: chẳng hạn, nó bảo trời cho nó cái đuôi xua ruồi, nhưng giá không có đuôi cũng chẳng có ruồi thì còn tốt hơn. Cả trại súc vật riêng mình nó không thấy cười bao giờ. Có ai hỏi, nó bảo nó chẳng thấy gì đáng cười sất. Tuy nhiên, dù không nói ra miệng, nó lại rất tận tình với Đấu Sĩ: mỗi Chủ nhật lại thấy cả hai ở bên nhau trong bãi thả quây rào sau vườn quả, gặm cỏ cạnh nhau chẳng nói chẳng rằng.

Đôi ngựa vừa nằm xuống, đã thấy lứa vịt con mới mồ côi xếp hàng một vào nhà kho, vừa chiếp chiếp yếu ớt vừa ngó dọc ngó ngang, tìm một chỗ tránh không bị xéo phải. Cỏ Ba Lá khoanh đôi chân trước to cộ thành bức tường bao lấy chúng, lũ vịt liền rúc vào nhau ở bên trong rồi lập tức ngủ thiếp. Mãi sau cùng mới thấy Mollie, ả ngựa bạch xinh xắn ngốc nghếch vẫn kéo xe ngựa cho ông Jones õng ẹo đi vào, vừa đi vừa nhai một viên đường. Nó chọn chỗ ngay phía trước rồi cứ lúc lắc bộ bờm trắng, cốt làm xung quanh để ý đến mấy dải nơ đỏ tết trên bờm. Sau rốt đến con mèo, như thường lệ, nó nhìn quanh kiếm chỗ nào ấm nhất, rồi lách vào giữa Đấu Sĩ và Cỏ Ba Lá, và ngồi đó rừ rừ mãn nguyện suốt cả bài

phát biểu của Ông Cả mà chẳng để vào đầu chữ nào.

Giờ thì súc vật cả trại đã có mặt đủ, chỉ trừ Tiên Tri, con quạ nhà, đang ngủ trên cây sào sau cửa hậu. Khi Ông Cả thấy mọi con đều đã ngồi ấm chỗ và chăm chú chờ đợi, nó hắng giọng và bắt đầu:

“Hỡi các đồng chí! Các đồng chí đều đã nghe tới giấc mơ kỳ lạ của tôi đêm qua. Nhưng chuyện giấc mơ tôi sẽ nói sau. Có một điều khác tôi cần nói trước. Thưa các đồng chí, tôi không nghĩ mình còn ở lại với các đồng chí được nhiều tháng nữa, thế nhưng trước khi chết tôi thấy mình có bổn phận phải truyền đạt lại những điều tôi đã chiêm nghiệm bấy lâu. Tôi đã sống khá lâu rồi, đã có nhiều thời gian nằm một mình trong chuồng mà suy ngẫm, và tôi dám nói mình thấu hiểu bản chất cuộc sống trên trái đất này hơn bất cứ con vật nào hiện đang còn sống. Đấy chính là điều tôi muốn nói với các đồng chí hôm nay.

“Giờ các đồng chí hãy nghĩ thử xem, bản chất cuộc sống của chúng ta đây là như thế nào? Chúng ta cứ nhìn thẳng vào sự thực: đời chúng ta vừa khổ sở, vừa nặng nhọc, lại ngắn ngủi. Chúng ta được sinh ra, chúng ta được nuôi ăn vừa đủ cầm hơi mà sống, ai có khả năng thì bị buộc làm việc cho đến khi sức cùng lực kiệt, và ngay khi không còn hữu ích nữa là ta sẽ bị xẻ thịt một cách dã man không thương xót. Khắp nước Anh không con vật nào quá một tuổi mà còn biết thế nào là sung sướng hay nhàn nhã. Khắp nước Anh không con vật nào được tự do. Đời con vật là đời khổ cực, nô lệ: sự thực rành rành là thế.

“Nhưng có phải đấy là quy luật tự nhiên sẵn có hay không? Có phải mảnh đất dưới chân ta đây cằn cỗi đến nỗi không cung cấp được một cuộc sống đủ đầy cho những ai sống trên đó? Không đâu, các đồng chí ạ, một ngàn lần không! Đất đai nước Anh màu mỡ, khí hậu nước Anh thuận hòa, thừa đủ cung cấp thức ăn dồi dào cho một lượng súc vật lớn hơn nhiều hiện tại. Chỉ riêng trang trại chúng ta cũng đủ nuôi sống một tá ngựa, hai chục bò, hàng trăm cừu - mà đấy là sống với tiện nghi và phẩm giá vượt xa những gì ta có thể hình dung được. Vậy thì tại sao, tại sao chúng ta cứ sống mãi trong cảnh lầm than này? Đấy là vì gần như toàn bộ sản phẩm sinh ra từ lao động của ta đều bị con người cướp mất. Chính đấy, hỡi các đồng chí, là lời giải đáp cho mọi vấn đề của chúng ta. Tất cả chỉ tóm gọn trong một chữ: Người. Người là

kẻ thù thực sự duy nhất của chúng ta. Chỉ cần loại bỏ Người, thì sẽ nhổ phăng vĩnh viễn được gốc rễ của đói kém và lao lực quá độ.

“Người là sinh vật duy nhất chỉ tiêu thụ chứ không sản xuất. Hắn ta không cho sữa, hắn ta không đẻ trứng, hắn ta yếu sức không kéo nổi cày, hắn ta chạy chậm không bắt nổi thỏ. Thế mà hắn ta lại là chúa tể của mọi loài vật. Hắn bắt chúng ta làm việc, rồi thí cho phần tối thiểu để ta không chết đói, còn thì hắn ta giữ tất cho mình. Chính nhờ sức chúng ta mà đồng ruộng được cày, nhờ phân chúng ta mà đất thêm màu mỡ, nhưng trong chúng ta có ai sở hữu được gì hơn bộ da bọc xương? Các chị bò trước mặt tôi đây, năm vừa qua các chị đã cho bao nhiêu nghìn ga lông sữa? Sữa ấy đáng ra phải dành để nuôi lớn những chú bê lực lưỡng, giờ đã đi đâu cả rồi? Thì từng giọt đã đổ vào họng kẻ thù của chúng ta. Còn các chị gà mái, riêng năm qua các chị đã đẻ bao nhiêu quả trứng, vào bao nhiêu trọng ấy được nở thành những chú gà con? Tất cả số còn lại đã đi ra chợ để túi tiền của Jones và đám người làm thêm nặng. Chị nữa, chị Cỏ Ba Lá, bốn cô cậu ngựa chị đã sinh ra, đáng lẽ phải là niềm vui và chỗ tựa nương khi chị tuổi cao sức yếu, giờ đâu hết rồi? Chúng nó vừa lên một là bị bán - chị chẳng bao giờ còn đươc gặp đứa nào nữa. Đổi lại bốn lần nằm bếp cùng cả đời cật lực trên đồng ruộng - chị được gì ngoài bữa ăn mạt hạng với bốn vách chuồng?

“Đã khổ cực như thế mà chúng ta cũng không được quyền sống hết tuổi thọ trời cho nữa. Tôi thì không có gì phàn nàn cho bản thân, tôi thuộc vào số may mắn. Tôi đã sống đến mười hai tuổi và đã có hơn bốn trăm đứa con. Cuộc sống tự nhiên của loài lợn là thế. Nhưng rốt cuộc chẳng con vật nào thoát khỏi lưỡi dao ác nghiệt. Mấy chú lợn thịt ngồi trước mặt tôi đây, chỉ trong một năm nữa từng chú một rồi sẽ gào thét mà trút hơi thở cuối cùng trên mặt thớt. Cái kết cuộc kinh hoàng ấy đợi sẵn từng kẻ trong chúng ta: bò hay lợn, gà hay cừu, không chừa ai hết. Cả ngựa với chó cũng đừng mong thoát được. Anh Đấu Sĩ, cái ngày những bắp thịt vạm vỡ kia xọp đi cũng là ngày Jones bán anh cho tay hàng thịt ngựa, kẻ sẽ cắt cổ anh rồi luộc chín, ném cho lũ chó săn cáo. Còn mấy chị chó kia, khi nào các chị thân già răng rụng, Jones sẽ buộc gạch vào cổ các chị mà đem dìm xuống cái ao hắn gặp đầu tiên.

“Vậy chẳng phải rõ như ban ngày, hỡi các đồng chí, rằng tất cả

những điều tàn ác đổ xuống đời chúng ta đây đều do ách chuyên chế của con người mà ra? Chỉ cần loại bỏ Người là mọi sản phẩm từ lao động của ta đều sẽ thuộc về ta. Gần như tức thì ta sẽ được tự do và giàu có. Như vậy hỏi ta phải làm gì? Tất nhiên là phải phấn đấu ngày đêm, cống hiến trọn tinh thần và sức lực để mà lật đổ loài người! Thông điệp của tôi cho các đồng chí chỉ có một lời đó thôi: Khởi nghĩa! Tôi không biết khi nào thì Khởi nghĩa sẽ nổ ra, có thể tuần sau mà cũng có thể một trăm năm nữa, nhưng tôi biết, rành rành như tôi biết có ổ rơm dưới chân mình đây, rằng sớm hay muộn công lý cũng sẽ được thực thi. Hãy kiên định mục đích ấy, hỡi các đồng chí, trong suốt quãng đời ngắn ngủi còn lại của mình! Và trên hết, hãy truyền lại thông điệp của tôi cho lớp hậu sinh, để các thế hệ về sau tiếp tục đấu tranh cho đến ngày thắng lợi.

“Và xin nhớ cho, các đồng chí ạ, phải cương quyết đừng bao giờ lao động. Đừng để luận điệu xuyên tạc đánh lạc hướng. Đừng nghe kẻ nào rao giảng rằng Người và súc vật có chung quyền lợi, rằng thịnh vượng của bên này cũng là phát đạt của bên kia. Chỉ rặt là dối trá thôi. Con người không vì quyền lợi của bất kỳ sinh vật nào khác ngoài chính bản thân hắn. Còn giữa loài vật chúng ta với nhau, cần phải tuyệt đối đoàn kết, tuyệt đối đồng tâm đồng chí đấu tranh. Mọi con người đều là kẻ thù. Mọi con vật đều là đồng chí.”

Đúng lúc ấy xảy ra náo loạn ầm ĩ. Trong lúc Ông Cả phát biểu có bốn con chuột lớn bò ra trong hang chuột và ngồi xổm lắng nghe. Bầy chó bất chợt nhìn thấy, và may nhờ trong tích tắc vẫn kịp chui tọt vào hang mà bầy chuột mới toàn mạng. Ông Cả giơ móng lên đề nghị trật tự.

“Các đồng chí,” nó nói, “có một điểm ta cần thống nhất ngay bây giờ. Các động vật hoang như chuột hay thỏ, họ là bạn hay là kẻ thù của chúng ta? Chúng ta hãy đưa ra bỏ phiếu. Tôi xin đặt câu hỏi với hội nghị: Chuột có phải là đồng chí không?”

Cuộc bỏ phiếu nhoáng cái đã xong, đa số áp đảo công nhận chuột cũng là đồng chí. Phiếu chống thì có bốn, ba con chó và con mèo, mà như sau này thì phát hiện, mèo ta đã bỏ cả hai đằng. Ông Cả tiếp tục:

“Tôi không cần nhiều lời nữa. Tôi chỉ muốn nhắc lại, luôn luôn các

đồng chí phải nhớ bổn phận là căm thù Người cùng những thói tục của Người. Bất cứ thứ gì đi hai chân đều là kẻ thù. Bất cứ thứ gì đi bốn chân hay có cánh đều là bằng hữu. Và phải nhớ thêm rằng, đã chiến đấu chống lại Người, chúng ta không được thay đổi thành ra giống như chúng. Kể cả sau này khuất phục được chúng rồi, các đồng chí cũng không được tiêm nhiễm các thói hư tật xấu của chúng. Không con vật nào được phép sống trong nhà, hoặc ngủ trên giường, hoặc mặc quần áo, hoặc uống bia rượu, hoặc hút thuốc lá, hoặc dùng đến tiền, hoặc trao đổi buôn bán. Mọi thói quen của Người đều xấu. Và trên hết, không con vật nào được phép áp chế giống loài mình. Yếu hay khỏe, khôn ngoan hay chất phác, chúng ta cũng là anh em. Không con vật nào được giết hại một con vật khác. Mọi con vật đều bình đẳng.

“Giờ thì, các đồng chí ạ, tôi sẽ kể lại giấc mơ đêm qua. Tôi không đủ lời lẽ mà mô tả lại giấc mơ ấy cho các đồng chí. Đấy là giấc mơ về mặt đất này một mai khi Người đã hoàn toàn vắng bóng. Nhưng nó lại khiến tôi nhớ lại một điều tôi đã quên từ lâu lắm. Rất nhiều năm trước, khi tôi còn là một chú lợn con, mẹ tôi cùng các bà lợn nái vẫn thường hát một bài hát cổ mà họ chỉ nhớ giai điệu cùng bốn chữ đầu. Từ tấm bé tôi đã thuộc giai điệu ấy nhưng đã quên bẵng từ lâu rồi. Song đêm qua trong giấc mơ, giai điệu kia đã trở về với tôi. Không chỉ thế mà cả lời ca cũng trở lại - tôi tin chắc đấy là những lời giới súc vật xưa kia đã hát, những lời đã phai khỏi trí nhớ nhiều thế hệ nay. Tôi sẽ hát bài đó cho các đồng chí nghe. Tôi đã già rồi, giọng cũng đã khản, nhưng được tôi dạy giai điệu rồi thì các đồng chí có thể tự hát hay hơn. Bài hát tên là Súc vật Anh quốc.

Ông Cả húng hắng giọng rồi cất tiếng hát. Đúng là giọng nó hơi khản như đã nói, nhưng nó vẫn hát rất khỏe, và giai điệu bài hát khá náo nức, lai giữa điệu Song thất và Lục bát. Lời bài hát như thế này:

Súc vật Ireland và Anh quốc
Ở đất này hay thuộc nơi đâu
Nghe tin báo trước từ lâu
Về tương lai đó một màu sáng tươi
Sớm muộn gì ngày vui cũng đến
Lũ người kia sẽ xuống bùn đen

Đồi xanh cho chí ruộng vườn
Để riêng súc vật an nhàn dạo chơi.
Mũi ta thôi bị cùm đồng siết
Vai ta đâu còn ách cày bừa
Roi đòn dừng quất sớm trưa
Hàm thiếc đinh sắt cũng vừa gỉ han
Tới ngày đó giàu sang khó tả
Biết bao nhiêu của nả, cửa nhà
Lúa, ngô, khoai, sắn, đậu, cà
Của mình cả đấy ai mà dám tranh.
Đồng ruộng sẽ bừng lên xán lạn
Nước trong nguồn hết cạn lại đầy
Gió trời vi vút thế này
Là mừng súc vật đến ngày tự do
Vì ngày đó chúng ta chung sức
Dẫu thân này chết trước bình minh
Ngựa bò gà ngỗng súc sinh
Nhất tề tranh đấu mà giành tự do.
Súc vật Ai Len và Anh quốc
Ở đất này hay thuộc nơi đâu
Nghe tin thời báo cho mau
Kìa tương lai đó một màu sáng tươi.

Bài hát khiến đám thú vật phấn khích vô kể. Ông Cả còn chưa hát hết bài, chúng đã bắt chước hát theo. Cả những con vật trì độn nhất cũng đã nhớ được giai điệu cùng vài chữ lõm bõm, còn những con thông minh như lợn hay chó thì chỉ vài phút là thuộc lòng cả bài. Rồi sau vài lần dượt thử, cả trại hát vang Súc vật Anh quốc thành một dàn đồng ca rộn rã. Đàn bò rống lên, lũ chó tru lên, đám cừu be lên, tốp ngựa hí lên, bầy vịt quạc lên. Chúng hào hứng với bài ca đến nỗi hát liền một mạch năm lần không nghỉ, và chắc sẽ còn hát đến sáng nếu không bị ngăn cản giữa chừng.

Không may là tiếng ồn ào đã đánh thức ông Jones, ông ta lập tức bật dậy khỏi giường, tin chắc là có cáo vào trong sân. Tóm vội cây súng vẫn dựng góc phòng ngủ, ông ta bắn một tràng đạn số 6 vào bóng tối. Loạt đạn găm vào tường nhà kho, cuộc hội họp cuống cuồng giải tán. Con nào con ấy chạy về chỗ ngủ của mình. Bầy chim bay lên sào, đám thú nằm xuống rơm, và trong chốc lát cả trại đã thiếp ngủ.

Chương II

Ba đêm sau, Ông Cả qua đời trong giấc ngủ bình yên. Xác nó được chôn ở cuối vườn quả.

Lúc đó là đầu tháng Ba. Suốt ba tháng kế, cả trại dồn dập những hoạt động bí mật. Bài diễn thuyết của Ông Cả đã mở mắt cho những con vật thông minh nhất, đem lại một quan niệm sống hoàn toàn mới. Chúng không biết cuộc Khởi nghĩa Ông Cả tiên đoán bao giờ thì nổ ra, cũng chẳng có cớ gì mà đoán sẽ nổ ra ngay trong thời của mình, nhưng chúng hiểu rõ bổn phận của mình là dọn đường cho Khởi nghĩa. Nhiệm vụ dạy bảo tổ chức số còn lại nghiễm nhiên rơi vào tay đám lợn, những con vẫn được thừa nhận là thông minh nhất trong các loài. Nổi trội hơn cả là hai lợn giống trẻ, Tuyết Cầu và Napoleon, đều đang được ông Jones chăm bẵm chờ đẩy đi. Napoleon thuộc giống Berkshire, trại chỉ có một con Berkshire ấy, thân đen to lớn trông khá dữ tính ít xởi lởi nhưng có tiếng là muốn gì thì làm cho bằng được. Tuyết Cầu là con lợn sôi nổi hơn Napoleon, nói năng hoạt bát mà lại nhiều sáng kiến hơn, nhưng được nhận định là tính cách không sâu sắc bằng. Còn lại các lợn đực trong trại đều là lợn thịt. Có tiếng nhất là một con lợn

nhỏ tròn trùng trục tên là Mồm Loa, má phúng phính, mắt hấp háy, đi lại nhanh nhẹn, giọng the thé như còi. Nó là một tay nói năng dẻo quẹo, cứ mỗi lần tranh luận đến chỗ hóc búa lại có cái kiểu loi choi nhảy từ chân này sang chân kia, cái đuôi phất phất, chẳng hiểu sao vẻ ấy lại dễ thu phục người khác. Xung quanh bảo Mồm Loa có thể nói đen thành ra trắng được.

Bộ ba này đã phát triển lời dạy của Ông Cả thành hẳn một hệ tư tưởng hoàn chỉnh, mà chúng đặt tên là Súc vật Chủ nghĩa. Mỗi tuần vài tối, sau khi ông Jones đã ngủ, cả ba triệu họp kín trong nhà kho lớn, thuyết giải các nguyên lý Súc vật Chủ nghĩa cho cả trại. Ban đầu chúng chỉ gặp phải thái độ ngu ngốc và dửng dưng. Vài con vật dẫn ra bổn phận phải trung thành với ông Jones, mà chúng gọi là "Ông Chủ", hay phát biểu ngù ngờ kiểu như "Nhưng ông Jones nuôi chúng ta ăn mà. Ông ấy mà đi thì chúng ta đến chết đói mất thôi." Những con khác thì hỏi đại loại "Việc gì phải quan tâm những chuyện sau khi ta chết rồi?" hay là "Nếu cái Khởi nghĩa này đằng nào cũng đến thì chúng ta có phấn đấu vì nó hay không cũng đâu khác gì?" khiến đám lợn khó khăn lắm mới giảng được cho chúng hiểu ra, tư duy thế là trái với tinh thần Súc vật Chủ nghĩa. Trùm ngu ngốc là câu hỏi của Mollie, ả ngựa bạch. Câu đầu tiên nó thốt ra với Tuyết Cầu là: "Khởi nghĩa xong í, có còn đường nữa hông?"

"Không," Tuyết Cầu đáp chắc nịch. "Trong trại chúng ta không có phương tiện sản xuất đường. Hơn nữa tại sao phải cần đường? Ai cũng sẽ được ăn yến mạch cỏ khô thỏa thích."

"Thế tui có được tết nơ trên bờm hông?" Mollie hỏi tiếp.

"Đồng chí Mollie," Tuyết Cầu đáp, "mấy cái nơ đồng chí mê thích ấy đều là xiềng xích tôi đòi. Đồng chí không thấy là tự do còn đáng giá hơn nơ với nút ư?"

Mollie đồng ý, nhưng cô ả có vẻ không tin tưởng lắm.

Đàn lợn còn phải đấu tranh vất vả hơn nữa để dập tắt những lời dối trá mà Tiên Tri, con quạ nhà, gieo rắc. Là vật cưng của chủ trại Jones, Tiên Tri không những giỏi do thám và đưa chuyện, mà còn tài nói như rót vào tai. Nó kể xằng về một cõi huyền bí tên là Đỉnh Kẹo Bông, nơi mọi con vật chết rồi đều đến đó. Nơi này ở đâu đó

trên trời, ngay trên mấy tầng mây, Tiên Tri kể. Trên Đỉnh Kẹo Bông một tuần có bảy Chủ nhật, quanh năm cỏ ba lá xanh mướt, đường viên với bánh hạt lanh mọc ngay bờ giậu. Lũ súc vật đều ghét Tiên Tri vì nó chỉ tán láo cả ngày, không chịu làm việc, nhưng có vài con lại tin chuyện Đỉnh Kẹo Bông, khiến đám lợn phải khô cổ nói lý cho chúng hiểu không có chốn như thế.

Học trò trung thành nhất của chúng là cặp ngựa kéo xe thồ, Đấu Sĩ và Cỏ Ba Lá. Cả hai nếu cần tự suy nghĩ cho ra vấn đề thì rất ù lì, nhưng một khi đã coi lợn là thầy thì chúng nghe gì cũng như nuốt lấy, rồi bằng những lý lẽ đơn giản truyền lại cho những con khác. Không một buổi họp kín nào trong kho vắng mặt đôi ngựa, chúng luôn bắt nhịp bài Súc vật Anh quốc mà buổi nào cũng hát bế mạc.

Sự thể hóa ra là Khởi nghĩa thắng lợi sớm hơn và dễ dàng hơn bất kỳ kẻ nào từng hình dung. Những năm trước, dù có phũ tay cai quản, ông Jones vẫn là một nhà nông cừ, nhưng gần đây ông ta đã đến hồi mạt vận. Từ độ kiện cáo mất tiền ông ta suy sút tinh thần hẳn, lại còn quay sang rượu chè quá độ. Có khi cả mấy ngày liền, ông ta ườn người trên cái ghế dựa tay tròn trong bếp, mắt đọc báo mồm nốc bia, thỉnh thoảng nhúng vỏ bánh vào bia ném cho Tiên Tri. Kẻ ăn người làm đâm ra lười biếng, dối trá, ruộng đồng toàn cỏ, chuồng trại tốc mái chả ai thay, hàng giậu xơ xác chả ai chăm, lũ súc vật ngày nào cũng hóp bụng.

Tháng Sáu tới, cỏ khô sắp đến lúc cắt. Đêm trước ngày Trung Hạ rơi vào thứ Bảy, ông Jones vào làng Willingdon, uống say mèm ở quán Sư Tử Đỏ đến tận trưa Chủ nhật mới mò về trại. Từ sáng sớm, người làm đã vắt sữa bò rồi bỏ đi săn thỏ, chẳng thèm cho gia súc ăn. Ông Jones về đến nhà lập tức lăn ra ngủ trên sô pha phòng khách, tờ News of the World đậy trên mặt, cho nên đến tối mịt lũ súc vật đói vẫn hoàn đói. Cuối cùng chúng không nhịn nổi nữa. Một con bò sữa lùa sừng húc tung cửa kho ngũ cốc, lũ súc vật sục vào các đấu ăn thỏa thuê. Đúng lúc đó ông Jones tỉnh dậy. Trong nháy mắt, ông ta cùng bốn người làm đã vào đến kho, roi da lăm lăm. Quật tới tấp tứ phía. Lũ súc vật đói ăn đã đến hồi hết chịu nổi. Nhất tề như một, dù chẳng hề bàn tính trước, tất cả lăn xả vào mấy kẻ bạo ngược. Jones với người làm bỗng thấy sừng húc vó nện bốn phía xông tới. Sự tình đã vượt khỏi tầm kiểm soát của họ. Họ chưa thấy gia súc xử sự như thế này bao giờ, và cảnh

tượng những sinh vật ngày thường vẫn đánh đập hành hạ mặc tình bỗng dưng vùng dậy khiến họ sợ muốn bở vía. Cố gắng chống trả thêm được một chốc, cả bọn co cẳng tháo lui. Một phút sau, cả năm người đã vắt chân lên cổ mà chạy dọc đường mòn dẫn xuống đường cái, lũ gia súc đại thắng đuổi dài đằng sau.

Bà Jones từ cửa phòng ngủ ngó ra, thấy cảnh tượng đó vội tống ít đồ đạc vào cái túi thổ cẩm rồi theo đường khác lẻn ra khỏi trang trại. Tiên Tri nhảy khỏi sào đập cánh bay theo bà, miệng kêu quàng quạc. Trong lúc đó lũ gia súc đã đuổi Jones cùng người làm ra tận đường cái, rồi đẩy sầm cái cổng gỗ gióng ngang chặn đằng sau bọn họ. Vậy là, dù chúng chưa thật hiểu chuyện gì vừa xảy ra, Khởi nghĩa đã kết thúc thắng lợi: Jones đã bị trục xuất, còn Trại Nông Trang đã về tay chúng.

Mấy phút đầu, lũ súc vật như còn chưa tin vào vận may của mình. Việc đầu tiên là chúng họp nhau chạy tế một vòng khắp các ngóc ngách trang trại như để xem có con người nào còn ẩn núp ở góc nào không, rồi chúng lại phi về khu chuồng trại, quyết tâm quét sạch mọi vết tích đáng ghét còn lại thời Jones cai trị. Buồng treo yên cương cuối tàu ngựa bị phá toang, những hàm thiếc, khoen mũi, xích chó, những lưỡi dao nghiệt ngã ông Jones vẫn dùng thiến cừu hoạn lợn bị quẳng ráo xuống giếng.

Dây cương, đai mũi, miếng che mắt cùng bao mõm thức ăn tủi nhục, đều được ném cả vào đống lửa đốt rác trong sân. Roi da cùng chung số phận. Mọi con vật đều nhảy cẫng reo hò khi thấy đống roi da bắt lửa đùng đùng. Tuyết Cầu còn quăng vào lửa cả mấy cái nơ vẫn thắt vào bờm và đuôi ngựa mỗi dịp chợ phiên.

“Nơ cũng phải coi là quần áo,” nó nói, “tức cũng là dấu hiệu của con người. Tất cả súc vật đều phải trần chuồng.”

Nghe thấy thế, Đấu Sĩ liền ngoạm cái nón rơm nhỏ vẫn đội vào mùa hè để ruồi khỏi vào tai, rồi hất luôn vào lửa cùng mấy thứ còn lại.

Chẳng mấy chốc lũ gia súc đã tiêu hủy hết mọi thứ nhắc nhở chúng nhớ lại thời của Jones. Napoleon dẫn tất cả về lại kho ngũ cốc, chia cho mỗi con khẩu phần lúa mì gấp đôi thường ngày, chó thì mỗi con được hai chiếc bánh quy. Tiếp đó chúng đồng ca liên tiếp bảy lượt Súc vật Anh quốc từ đầu đến cuối, rồi chúng về chuồng, ngủ một giấc ngon lành chưa từng có từ trước đến nay.

Nhưng chúng vẫn dậy đúng bình minh như thường lệ, và sực nhớ ra chiến thắng huy hoàng vừa hôm trước, tất cả theo nhau đổ ra

bãi chăn.

Vào sâu trong bãi một chút có một gò đất, từ đó có thể bao quát gần hết trang trại. Lũ gia súc chạy ùa lên đỉnh gò, đưa mắt nhìn quanh dưới ánh ban mai trong trẻo. Phải, tất cả là của chúng - mọi thứ hiện ra trước mắt đều là của chúng! Ý nghĩ ấy khiến chúng say lòng, chúng nhảy cỡn khắp nơi, chúng bật tung lên không từng bước dài khoái trí. Chúng nằm lăn giữa sương mai, chúng ngoạm đầy miệng cỏ mùa hè ngọt lịm, chúng đá vung từng nắm đất đen, hít căng hơi đất nồng nàn. Rồi chúng đi một vòng xem xét khắp trang trại, đến mỗi nơi lại lặng người thán phục, từ chân ruộng mì, đồng cỏ khô, đến vườn quả, hồ nước ăn, khóm rừng nhỏ. Cứ như thể lần đầu chúng nhìn thấy những thứ ấy, thậm chí ngay lúc này chúng vẫn chưa tin được là tất cả đã về tay mình.

Rồi chúng nối đuôi nhau quay lại khu chuồng trại, đứng im lặng ngoài cửa ngôi nhà chủ. Cả nhà này cũng đã về tay chúng, nhưng chúng sợ không dám vào. Song le chỉ lát sau, Tuyết Cầu và Napoleon đã huých bật cửa cho lũ súc vật xếp hàng một đi vào, bước từng bước thận trọng để khỏi xô động thứ gì. Chúng rón rén từ phòng này sang phòng kia, khẽ khàng không dám nói to, và trố

mắt nhìn cảnh sống xa hoa không tin nổi, nào giường nệm lông, nào gương soi, nào sô pha nhồi lông ngựa, nào thảm len dệt nổi, nào tranh thạch bản Nữ hoàng Victoria treo trên bệ lò sưởi phòng khách. Tất cả còn đang xuống cầu thang thì phát hiện không thấy Mollie đâu. Quay ngược lên, các con khác thấy nó còn ở trong phòng ngủ chính. Nó vừa thấy được cái nơ xanh lơ trên bàn trang điểm của bà chủ, còn đang ướm thử trên vai và ngắm nghía mình trong gương, trông rất ngớ ngẩn. Những con khác nghiêm khắc quở mắng nó, rồi tất cả ra khỏi nhà. Mấy tảng thịt muối treo trong bếp được đem ra chôn cất, thùng bia trong bếp phụ bị Đấu Sĩ đá một cú bẹp rúm, nhưng ngoài ra chúng không đụng đến thứ gì khác trong nhà. Tất cả đồng tình ra quyết nghị tại chỗ, bảo tồn ngôi nhà chủ làm nhà lưu niệm. Ai nấy đều nhất trí rằng không con vật nào được đến sống trong nhà.

Lũ súc vật ăn sáng xong, Tuyết Cầu và Napoleon lại triệu tập cả trại.

“Các đồng chí,” Tuyết Cầu nói, “giờ đã sáu rưỡi rồi mà chúng ta còn một ngày dài trước mắt. Hôm nay ta sẽ bắt đầu thu hoạch cỏ khô. Nhưng trước hết còn một vấn đề này nữa.”

Bấy giờ đàn lợn mới tiết lộ rằng ba tháng qua chúng đã tự học mà biết đọc biết viết, nhờ cuốn học vần cũ của con cái ông Jones bị quẳng ra đống rác. Napoleon cho tìm mấy lọ sơn đen trắng, tiếp đó dẫn đường cả bọn xuống cánh đồng gỗ gióng ngang mở ra đường cái. Rồi Tuyết Cầu (là kẻ viết giỏi nhất bọn) cặp chổi sơn giữa hai móng, xóa bỏ chữ TRẠI NÔNG TRANG trên thanh ngang trên cùng mà viết thay vào đó TRẠI SÚC VẬT. Đấy sẽ là tên trại từ giờ trở đi. Sau đó tất cả quay lại khu chuồng trại, Tuyết Cầu và Napoleon lại cho lấy cái thang, sai đặt dựa vào vách tường cuối nhà kho lớn. Chúng giải thích tiếp, sau ba tháng tìm tòi, đàn lợn đã rút gọn thành công các nguyên tắc Súc vật Chủ nghĩa thành chỉ còn bảy điều răn. Bây giờ bảy điều răn ấy sẽ được viết lên tường, trở thành bộ luật bất di bất dịch, súc vật trong Trại Súc Vật sẽ theo đó mà sống vĩnh viễn về sau. Hơi chật vật (vì lợn đứng thăng bằng trên thang không phải dễ) Tuyết Cầu trèo lên bắt tay vào việc, Mồm Loa đứng dưới vài bậc giơ lọ sơn. Các điều răn được viết chữ trắng lớn trên tường quét nhựa đường đen, cách ba mươi thước vẫn đọc rõ. Tất cả là thế này:

BẢY ĐIỀU RĂN

1. Bất cứ thứ gì đi hai chân đều là kẻ thù.
2. Bất cứ thứ gì đi bốn chân, hay có cánh, đều là bằng hữu.
3. Không con vật nào được mặc quần áo.
4. Không con vật nào được ngủ trên giường.
5. Không con vật nào được uống bia rượu.
6. Không con vật nào được giết con vật khác.
7. Mọi con vật đều bình đẳng.

Chữ viết rất ngay ngắn, và ngoài "bằng hữu" bị viết thành "bằng hĩu" và một chữ "Đ" viết ngược thì từ nào cũng đúng chính tả. Tuyết Cầu đọc to một lượt cho tất cả cùng nghe. Mọi con vật đều gật gù tán đồng hết thảy, những con sáng dạ lập tức nhẩm thuộc lòng các điều răn.

"Bây giờ, hỡi các đồng chí," Tuyết Cầu ném chổi sơn kêu lớn, "ra đồng thôi! Chúng ta hãy thi đua lập thành tích thu hoạch chóng hơn của Jones cùng đám người làm của hắn."

Nhưng đúng lúc đó, ba chị bò cái vốn đã nhấp nhổm từ nãy giờ bật rống mấy tiếng lớn. Chúng chưa được vắt sữa cả hai mươi tư giờ rồi, mấy bầu vú căng muốn nứt. Nghĩ ngợi một lúc, đàn lợn cho mang xô đến rồi bắt tay vắt sữa khá thành công, móng lợn hóa ra rất hợp việc này. Một lúc sau đã có năm xô sữa béo ngậy sủi bọt, nhiều con vật đưa mắt nhìn khá hứng thú.

"Bao nhiêu sữa thế này sẽ để làm gì?" ai đó hỏi.

"Thỉnh thoảng Jones lấy trộn vào cám cho chúng tôi đấy," một gà mái cho biết.

"Bận tâm đến sữa làm gì, các đồng chí!" Napoleon đứng chắn trước dãy xô kêu lớn. "Cái đó sẽ có người lo. Vụ thu hoạch quan trọng hơn nhiều. Đồng chí Tuyết Cầu sẽ dẫn đường. Tôi đợi vài phút sẽ theo ngay. Tiến lên, các đồng chí! Đồng cỏ đang chờ."

Vậy là lũ súc vật tiến quân ra đồng cắt cỏ, và đến tối khi chúng trở về, thì chẳng thấy sữa đâu nữa.

Chương III

Lôi được cỏ vào, chúng đổ mồ hôi sôi nước mắt biết bao! Nhưng công khó cũng ra thành quả, vụ thu hoạch còn thành công hơn cả mong chờ.

Làm việc có nhiều lúc thật khó: công cụ thiết kế là cho người dùng chứ không phải súc vật, đã thế chẳng con vật nào dùng được những món phải đứng trên chân sau nên càng bất lợi. Nhưng đàn lợn khôn ngoan nghĩ ra được cách khắc phục mọi khó khăn. Lại thêm đôi ngựa hiểu rõ cánh đồng đến từng tấc, thực tế là chúng nắm chắc việc cắt cỏ đánh đống hơn nhiều so với Jones cùng đám người làm. Đàn lợn không trực tiếp mó tay, chỉ giám sát chỉ đạo số còn lại. Có trí óc siêu việt, chúng nắm quyền lãnh đạo là đương nhiên. Thường thấy Đấu Sĩ và Cỏ Ba Lá tự thắng mình vào máy cắt hay xe cào cỏ (hàm thiếc dây cương ngày nay cố nhiên chẳng cần nữa), đều đặn từng bước thành vòng quanh đồng, đằng sau lưng một lợn bước theo hô tùy lúc "Đồng chí, vắt!" "Đồng chí, họ!" Và mọi con vật, cho đến con hèn mọn nhất, cũng đều góp một tay trở rồi gom cỏ. Ngay đến đàn vịt cũng bươn trải cả ngày trong nắng, dùng mỏ gắp từng cọng cỏ khô tí xíu. Cuối cùng vụ cắt cỏ cũng xong, sớm hai ngày so với Jones và người làm mọi năm. Mà ở trại cũng chưa từng thấy vụ thu hoạch nào được nhiều như thế. Không có mảy may hao phí; đội gà vịt mắt tinh đã mót tới cọng cuối cùng. Và chẳng con vật nào trong trại vụng trộm lấy một miếng.

Suốt mùa hè việc nông trại chạy đều răm rắp. Lũ súc vật hân hoan

như chưa bao giờ chúng nghĩ mình có thể hân hoan đến thế. Mỗi miếng ăn là một niềm vui hiện hữu sâu sắc, vì giờ đấy đúng là thức ăn của chúng, do chúng, vì chúng, chứ không phải từ tay ông chủ cằn nhằn ném cho. Bè lũ loài người ăn bám vô tích sự đã bị đuổi đi, phần ăn cho tất cả nhiều lên trông thấy. Giờ nhàn cũng nhiều hơn, dù lũ súc vật còn non kinh nghiệm. Đụng đâu cũng nảy ra khó khăn: tỉ như, mấy tháng sau, tới vụ gặt, chúng phải đạp lúa theo lối từ đời cố cựu rồi tự thổi hết trấu, vì trại không có máy đập - nhưng trí óc của đàn lợn và cơ bắp lực lưỡng của Đấu Sĩ luôn đưa tất cả vượt qua. Đấu Sĩ giành được lòng ngưỡng mộ của toàn thể. Vốn từ thời Jones nó đã sẵn cần cù, nhưng nay nó làm việc bằng ba ngựa thường, có những ngày việc trang trại hình như tất tần tật đều dồn lên đôi vai vạm vỡ của nó. Từ sáng đến tối hết kéo lại đẩy, đâu cần Đấu Sĩ có, toàn những chỗ việc nặng nhất. Nó đã thỏa thuận với một gà trống sáng sáng gọi mình sớm hơn các con vật khác nửa tiếng đồng hồ, để tình nguyện đến trợ giúp chỗ nào có vẻ búi việc nhất trước khi bắt đầu ngày làm việc chung. Đáp lại mỗi trở ngại, mỗi trục trặc, Đấu Sĩ đều bảo "Tôi sẽ gắng sức hơn nữa" - câu này đã trở thành phương châm cá nhân của nó.

Nhưng ngoài ra ai cũng làm theo năng lực. Chẳng hạn lớp gà vịt, nhờ nhặt sạch các hạt vương vãi, đã giúp khỏi hao hụt tận năm thúng thóc cuối vụ gặt. Không ai trộm cắp, không ai phàn nàn khẩu phần ít, cảnh cãi cọ cắn xé so đo ngày trước gần như mất hẳn. Không ai trốn việc - đúng hơn là hầu như không. Đúng là Mollie vẫn không giỏi dậy sớm mỗi sáng, lại có thói hễ sỏi giắt móng là bỏ việc. Còn con mèo thì cư xử khá lạ lùng. Người ta nhanh chóng nhận ra cứ lúc nào có việc cần làm là chẳng thấy mèo ta đâu cả. Có khi nó biệt tăm hàng mấy tiếng, ló ra thì đã giờ ăn, hay đã tối và việc đã xong, mà vẫn thản nhiên như không. Nhưng lúc nào nó cũng có cớ đáng tin cậy hết sức, lại kêu rừ rừ rất mực nũng nịu, cho nên chẳng thể nghi ngờ được thiện ý của mèo. Riêng lừa già Benjamin là sau Khởi nghĩa chẳng thay đổi ly nào. Nó vẫn làm việc cái kiểu chậm chạp ương bướng như trong thời Jones, chẳng trốn việc, nhưng cũng chẳng xung phong lãnh thêm việc. Về Khởi nghĩa và thành quả sau đó, nó chẳng phát biểu một câu. Có ai hỏi không thấy vui hơn vì Jones đã đi rồi à, nó chỉ bảo, "Lừa sống lâu lắm. Các cô các cậu chưa ai thấy một con lừa chết đâu," và đám kia đành bằng lòng với câu trả lời bí hiểm ấy.

Chủ nhật không ai làm việc. Bữa sáng muộn hơn ngày thường một tiếng, rồi đến một buổi lễ không tuần nào không diễn ra. Đầu tiên là mục kéo cờ. Tuyết Cầu tìm thấy trong buồng để yên cương cái khăn trải bàn màu xanh lục cũ của bà Jones, đem vẽ lên đó hình móng và sừng bằng sơn trắng. Mỗi sáng chủ nhật lá cờ lại được kéo lên cột cờ trong vườn nhà chủ. Màu cờ xanh, Tuyết Cầu lý giải, tượng trưng cho đồng cỏ xanh Anh quốc, còn móng với sừng là nước Cộng hòa Súc vật trong tương lai sẽ dựng lên khi cuối cùng đã trốc hết giống người. Sau lễ kéo cờ, tất cả gia súc đều bước vào nhà kho lớn dự cuộc họp toàn trại gọi là Đại hội. Đấy là khi kế hoạch trong tuần được vạch ra, các nghị quyết được đề xuất và thảo luận. Và lúc nào cũng là đàn lợn đề xuất các nghị quyết. Các con vật khác biết cách bỏ phiếu, nhưng chẳng bao giờ tự nghĩ ra được nghị quyết nào. Tuyết Cầu và Napoleon là hai kẻ hăng hái hàng đầu trong các buổi thảo luận. Nhưng có thể để ý thấy cả hai không bao giờ chung quan điểm với nhau: cứ một trong hai khởi xướng chuyện gì, phía còn lại ắt sẽ phản đối. Ngay cả khi tất cả đã nhất trí - một việc tự thân không ai có thể bác được - là bãi rào nhỏ đằng sau vườn quả sẽ dành riêng làm khu an dưỡng cho những con vật đã quá tuổi lao động, vẫn nổ ra tranh cãi kịch liệt về tuổi hưu trí chính xác cho từng giai tầng động vật. Bế mạc Đại hội bao giờ cũng hát bài Súc vật Anh quốc, còn buổi chiều dành để vui chơi giải trí.

Đàn lợn đã lựa riêng buồng để yên cương làm trụ sở của mình. Trong đó, tối tối, chúng học nghề rèn, nghề mộc cùng những nghề thủ công khác, dựa theo sách vở lấy từ nhà chủ. Tuyết Cầu còn thêm bận rộn tổ chức các con vật khác vào các nhóm nó gọi là các Ban Súc Vật. Nó lao vào việc ấy không biết mệt. Nó lập nào là Ban Sản Trứng chuyên cho gà mái, Hội Đuôi Sạch cho bò sữa, Ban Cải Huấn Đồng Chí Hoang (mục đích là thuần hóa chuột và thỏ), Phong trào Lông Trắng Nõn cho cừu, cùng nhiều ban hội khác; chưa kể việc gây dựng các lớp vỡ lòng đọc viết. Về tổng thể, các dự án đều thất bại. Kế hoạch thuần hóa lũ thú hoang chẳng hạn, tan vỡ gần như lập tức. Hành sự của bọn này chẳng có tiến bộ gì, được đối đãi hào phóng nhưng chỉ chăm chăm lợi dụng. Mèo thì tham gia Ban Cải Huấn, cũng được mấy ngày hoạt động tích cực. Có hôm còn thấy nó ngồi trên mái nhà, nói chuyện với toán se sẻ bay vừa ngoài tầm với. Nó bảo chúng rằng súc vật từ nay đã là đồng chí, sẻ nào muốn thử cứ đến đậu trên vuốt nó thì biết, nhưng

lũ sẻ không lại gần.

Các lớp học vần, tuy nhiên, lại thành công rực rỡ. Đến mùa thu, hầu như mọi con vật trong trại đã biết chữ tới một mức độ nhất định.

Đàn lợn thì ngay từ đầu đã đọc thông viết thạo rồi. Bầy chó học đọc không tồi, nhưng chẳng biết đọc gì ngoài Bảy Điều Răn. Dê Muriel đọc có phần khá hơn chó, thỉnh thoảng đến tối lại đọc cho xung quanh nghe mấy mẩu báo nhặt được trong đống rác. Benjamin đọc làu làu chẳng kém gì lợn, nhưng chẳng bao giờ thể hiện. Nó bảo, cứ như nó thấy thì chẳng có gì đáng đọc sất. Cỏ Ba Lá thuộc hết bảng chữ cái, nhưng không ghép vần thành chữ được. Đấu Sĩ thì không qua được chữ D. Nó hay vạch cái móng tướng lên mặt cát, A, B, C, D, rồi đứng chăm chăm nhìn mấy chữ cái, tai quặt ra sau, thỉnh thoảng lắc lắc bờm trán, căng óc mà nghĩ xem tiếp theo là chữ gì, nhưng chẳng bao giờ nhớ ra. Thực tế, đã có đôi lúc nó học được cả E, F, G, H, nhưng lần nào cũng chỉ được đến đó là nó phát hiện ra đã quên tiệt A, B, C, D. Cuối cùng nó chấp nhận bằng lòng với bốn chữ cái đầu, mỗi ngày lại viết một hai lần để ôn lại. Mollie nhất quyết không học gì ngoài năm chữ cái tên mình. Nó nhặt cành con xếp thành chữ rất ngay ngắn, trang trí thêm một hai bông hoa, rồi bước vòng quanh mà ngắm.

Các con vật còn lại không con nào qua được chữ A. Lại phát hiện thêm là mấy con vật ngu độn hơn, gà vịt hay cừu, đến Bảy Điều Răn cũng chẳng thuộc. Sau khi suy nghĩ ráo riết, Tuyết Cầu tuyên bố thực tế thì Bảy Điều Răn có thể tóm gọn thành một ngạn ngữ là: "Bốn chân tốt, hai chân xấu". Nó bảo thế là đủ bao hàm nguyên lý cơ bản của Súc vật Chủ nghĩa. Ai thấu hiểu được câu đó, kẻ ấy đã an toàn thoát khỏi tầm ảnh hưởng của con người. Đám gia cầm ban đầu phản đối, vì cứ như chúng thấy thì chúng cũng ở số hai chân, nhưng Tuyết Cầu biện bác cho chúng là không phải thế.

"Đôi cánh chim, các đồng chí ạ," nó giảng giải, "xét về mục đích là khí quan phản lực, chứ không phải khí quan thao tác. Chính vì vậy cần phải coi đó cũng là một đôi chân. Chỉ dấu đặc thù của con người đấy là ở bàn tay, là công cụ giúp hắn làm những trò tồi bại."

Đàn gia cầm không hiểu hết những chữ rắc rối của Tuyết Cầu, nhưng cũng chấp nhận lời giải thích, và số động vật thấp kém hơn bắt đầu học thuộc châm ngôn mới. BỐN CHÂN TỐT, HAI CHÂN XẤU được viết lên bức tường cuối kho thóc, trên đầu Bảy Điều Răn, chữ to hơn. Một khi học thuộc rồi lũ cừu đâm ra ưa chuộng câu này hết sức, và thường xuyên, trong lúc nằm ngoài đồng, cả đám lại be lên: "Bốn chân tốt, hai chân xấu!" cứ thế nhiều giờ liền không chán.

Napoleon chẳng thèm nhìn đến mấy ban bệ của Tuyết Cầu. Nó nói rằng giáo dục thế hệ trẻ còn quan trọng hơn nhiều nỗ lực cải hóa mấy kẻ đã trưởng thành. Sự tình là Jessie và Hoa Chuông cùng ở cữ ngay sau vụ gặt, cả hai cộng lại sinh hạ được chín chú cún con cứng cáp. Chúng vừa dứt sữa, Napoleon đã tách lứa chó con khỏi mẹ, nói là để mình đích thân dạy dỗ. Nó mang chúng lên gác xép, chỉ lên được bằng cái thang trong buồng yên cương, nuôi chúng trên đó biệt lập hoàn toàn, khiến cả trại chẳng mấy chốc quên bẵng còn có chúng.

Bí ẩn sữa bò biến đi đâu nhanh chóng được làm sáng tỏ. Sữa ấy đã được pha vào cám lợn ăn hằng ngày. Táo đầu mùa bắt đầu chín dần trên cây, thảm cỏ vườn quả vương vãi đầy táo rụng. Các con vật phỏng đoán số táo ấy đương nhiên sẽ được chia phần bằng nhau, nhưng một hôm bỗng có lệnh truyền ra, tất cả số táo rụng phải nhặt về mang vào buồng yên cương để phần cho lợn. Nghe đến đó một số con vật khác xôn xao, nhưng chẳng ích gì. Đàn lợn tất thảy đều nhất trí điểm đó, ngay Tuyết Cầu và Napoleon cũng vậy. Mồm Loa được phái đi giải thích cho yên lòng xung quanh.

“Các đồng chí ơi!” nó the thé, “Tôi hy vọng không đồng chí nào lại đi nghĩ là họ lợn chúng tôi làm thế là vì óc tự tư tự lợi xui khiến chứ? Thực lòng mà nói phần lớn chúng tôi còn chẳng ưa sữa và táo nữa. Chính tôi đây cũng không ưa nữa kìa. Mục đích duy nhất của chúng tôi khi làm việc đó là để giữ gìn sức khỏe mà thôi. Sữa và táo (cái này khoa học chứng minh rồi, các đồng chí ạ) chứa những dưỡng chất cực kỳ cần thiết cho loài lợn. Họ lợn chúng tôi là giống lao động trí óc. Việc quản lý tổ chức nông trại này tất tần tật đè lên vai chúng tôi cả. Suốt ngày suốt đêm chúng tôi coi sóc cho phúc lợi của các đồng chí. Chúng tôi ăn táo uống sữa chẳng vì các đồng chí thì còn vì ai nữa. Các đồng chí nghĩ thử xem, họ lợn chúng tôi mà không làm tròn bổn phận thì sẽ dẫn đến chuyện gì? Jones sẽ quay trở lại! Đúng thế, Jones sẽ quay trở lại! Hẳn nhiên là, các đồng chí,” Mồm Loa nhảy loi choi chân này sang chân kia, phất cái đuôi kêu gần như năn nỉ, “hẳn nhiên là các đồng chí không có ai muốn thấy Jones quay lại chứ?”

Nếu có điều gì lũ súc vật đều biết chắc, thì đấy là chúng không muốn thấy Jones quay lại. Khi đặt vấn đề dưới góc độ này, không con nào còn nói gì thêm. Đàn lợn giữ gìn sức khỏe là việc tối quan trọng, cái đó đã rõ. Vậy là tất cả thông qua không tranh cãi thêm rằng sữa và táo rụng (và cả phần lớn táo chín sau này trẩy xuống) sẽ dành riêng cho lợn thôi.

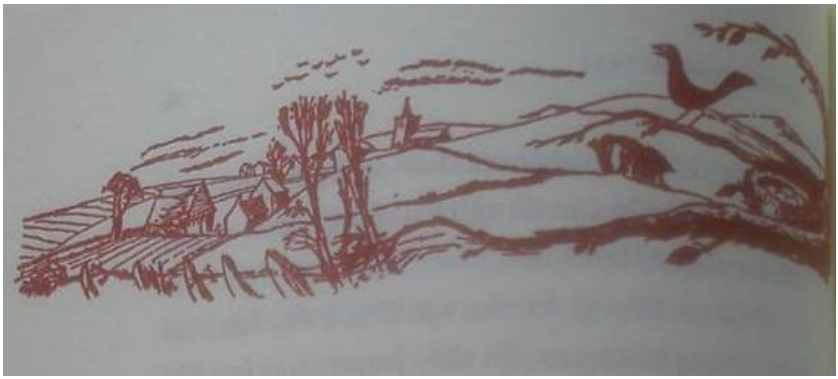

Chương IV

Đến cuối hè, tin tức về biến cố ở Trại Súc Vật đã đồn xa đến nửa hạt. Mỗi ngày, Tuyết Cầu và Napoleon phái đi hàng đàn bồ câu, giao nhiệm vụ đánh bạn với gia súc các trại lân cận, kể cho chúng nghe sự tích Khởi nghĩa và dạy chúng hát bài Súc vật Anh quốc.

Suốt mấy tháng ấy hầu như ông Jones chỉ ngồi bám quầy rượu tại quán Sư Tử Đỏ làng Willingdon, phàn nàn với những cái tai thông cảm về nỗi bị đuổi khỏi đất đai nhà vì một lũ súc vật lười lĩnh vô tích sự, một chuyện bất công gớm guốc chưa từng thấy. Mấy chủ trại khác ủng hộ ông ta trên nguyên tắc, nhưng mới đầu chẳng giúp đỡ gì mấy. Thâm tâm mỗi người còn đang nhẩm xem có cách gì biến vận xúi của Jones thành mối lợi cho mình không. Cũng còn may là hai chủ trại liền kề Trại Súc Vật vốn thù nhau truyền kiếp. Bên này là Rừng Cáo, một trại cũ kiểu rộng mênh mông, để bê trễ đã lâu, cây cối mọc tràn, đồng chăn xơ cỏ, rào giậu tơi bời hết chỗ nói. Chủ trại ấy, ông Pilkington, lấy việc nông gia làm thú vui, tính tình dễ dãi, mùa nào thứ ấy quanh năm hết câu cá lại săn bắn. Trại Đồng Chôm bên kia thì nhỏ nhưng nề nếp hơn. Chủ trại là Frederick, một gã láu cá khó nhằn, ưa kiện cáo triền miên, lại nổi danh bán mua thì siết giá rất ác. Hai người này ghét nhau đào đất đổ đi, đến mức thấy lợi chung cũng chẳng dễ bắt tay nhau được nào.

Thế nhưng vụ nổi dậy ở Trại Súc Vật đã khiến cả hai khiếp vía, mới rắp tâm ngăn không cho gia súc trại mình nghe biết quá nhiều.

Ban đầu, hai người vờ cười nhạo cái lẽ một lũ súc vật tự cai quản nông trại. Nửa tháng nữa là đổ sông đổ bể cả thôi, họ bình phẩm. Họ loan tin khắp nơi là súc vật ở Trại Nông Trang (họ một mực chỉ gọi là Nông Trang, nhất định không chịu nói "Trại Súc Vật") cả ngày cấu xé nhau, và cũng sắp chết đói cả nút. Thời gian trôi qua và lũ súc vật mãi vẫn chưa thấy chết đói. Frederick và Pilkington lại đổi giọng, kể lể về những thói ác ôn man rợ đang hoành hành ở Trại Súc Vật. Cứ nghe họ kể thì lũ súc vật trong trại giở trò ăn thịt lẫn nhau, hoặc tra tấn nhau bằng móng sắt nung đỏ, hoặc cộng vợ cộng chồng cả lũ. Nổi loạn trái Tự nhiên thì chỉ đến nước ấy mà thôi, Frederick và Pilkington nói vậy.

Nhưng những câu chuyện kiểu ấy chẳng bao giờ có ai tin hẳn. Tiếng đồn đãi về một nông trại thiên đường, nơi con người đã bị đuổi cổ hết cho súc vật tự quản lấy cuộc sống của mình, cứ bay đi xa mãi trong những lời kể mơ hồ hay sai lệch, khiến năm ấy một làn sóng khởi loạn lan ra khắp vùng quê. Bò đực vốn hiền hòa dễ bảo thình lình trở nên hung tợn, cừu giẫm đổ bờ giậu mà chén hết cỏ ba lá, bò sữa đá văng xô, ngựa săn khựng lại không nhảy để người cưỡi bay vèo qua rào. Trên hết, giai điệu, thậm chí lời ca bài Súc vật Anh quốc đã thành phổ biến khắp chốn. Bài hát lan nhanh đến kinh ngạc. Con người không kẻ nào kìm được cơn điên giận khi nghe bài ca, dù họ làm ra vẻ cái bài ấy thật ngớ ngẩn. Có là đồ súc vật đi nữa, họ bảo, thật tình vẫn chẳng hiểu nổi tại sao chúng cam tâm đi hát thứ rác rưởi ngu ngốc như thế. Con vật nào bị bắt quả tang đang hát đều bị ăn roi tại trận. Vậy mà chẳng ai dập nổi bài ca. Lũ chim hoét hót trong bụi giậu, bồ câu gù trong tán lá du, điệu nhạc lẫn cả vào tiếng loảng xoảng lò rèn, tiếng binh boong chuông nhà thờ. Con người khi nghe được đều thầm run lên, thấy vang lên trong đó lời tiên báo về sự diệt vong sắp đến.

Đầu tháng Mười, khi lúa đã gặt và đánh đống xong, cũng đã đập một phần, có toán bồ câu liệng vòng ngang trời rồi đáp xuống sân Trại Súc Vật, vẻ kích động cực độ. Jones cùng toán người làm, thêm nửa tá người nữa từ hai trại Rừng Cáo và Đồng Chôm, vừa vượt qua cánh cổng gỗ và nay đang tiến vào đường mòn dẫn lên trại. Ai nấy vác gậy gộc, riêng Jones dẫn đầu lăm lăm súng. Rõ ràng đám người đang tìm cách đoạt lại nông trại.

Tình huống này đã được dự kiến từ lâu, và các kế hoạch ứng phó

cũng đã sắp sẵn. Tuyết Cầu, sau khi nghiền ngẫm các trận đánh của Julius Caesar trong cuốn sách cũ bắt được trong nhà chủ, chịu trách nhiệm chỉ huy chiến dịch phòng thủ. Nó nhanh chóng ra mệnh lệnh, và chỉ một chốc con nào đã vào đúng vị trí của con đó.

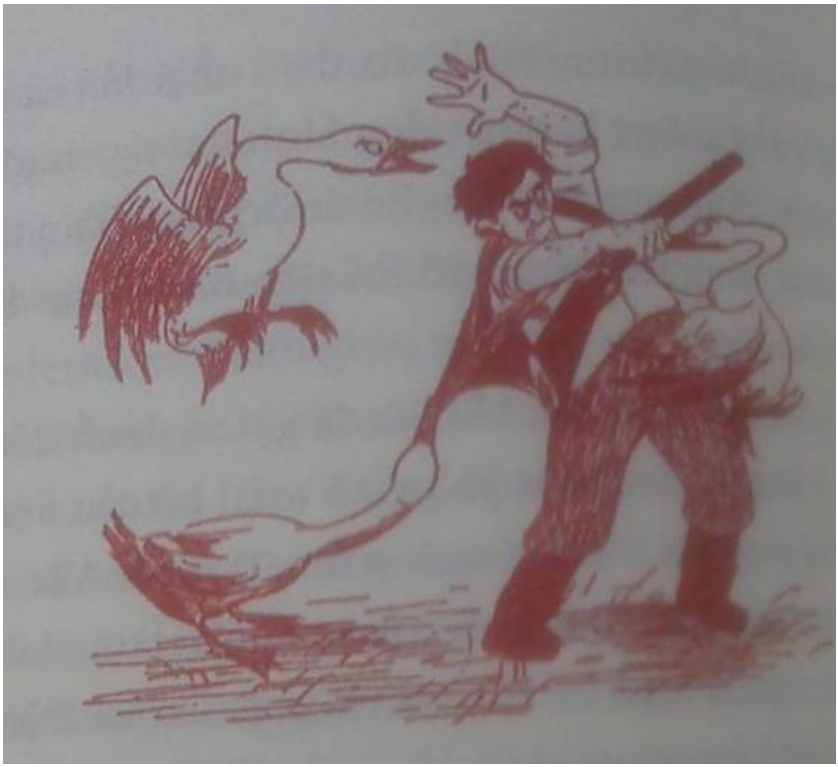

Khi toán người tới gần khu chuồng trại, Tuyết Cầu phát lệnh tấn công phủ đầu. Toàn bộ số bồ câu, tổng cộng ba mươi lăm con, bay tới liệng vòng trên đầu đám người, từ trên cao xả phân xuống đầu bọn họ; trong lúc đám người còn luống cuống đối phó, đã bị bầy ngỗng nấp sau giậu ào ra mổ lấy mổ để vào bắp chân. Nhưng đấy mới là một vố tập kích sơ sơ, cốt để gây rối là chính, nên toán người dễ dàng vung gậy xua ngỗng đi. Bấy giờ Tuyết Cầu mới mở đợt công kích thứ hai. Muriel, Benjamin cùng cả bầy cừu, dẫn đầu là chính Tuyết Cầu bổ nhào tới, hết đẩy lại húc đám người từ tứ phía, trong lúc Benjamin quay mình giơ hai cẳng nhỏ đá hậu. Nhưng cả lần này nữa, đám người có gậy gộc và ủng đóng đinh vẫn áp đảo, và bỗng dưng, sau tiếng éc của Tuyết Cầu làm hiệu lệnh rút lui, lũ súc vật quay đầu rồi chạy qua cổng vào sân trại.

Đám người hú lên đắc thắng. Bọn họ nhìn thấy, hay cứ tưởng mình nhìn thấy, kẻ địch đang rút chạy, liền tăng tốc nháo nhào đuổi theo. Nhưng đấy đúng là kế của Tuyết cầu. Vừa lúc họ lọt hết vào sân, ba con ngựa cùng ba bò cái và toàn bộ số lợn còn lại đang phục sẵn trong chuồng bò lúc này bất ngờ xông ra đoạn hậu, cắt đường địch tháo lui. Đến lúc đó Tuyết Cầu ra hiệu lệnh xung phong. Bản thân nó lao thẳng về phía Jones. Jones thấy có lợn chạy đến liền nâng súng bóp cò. Đạn cày mấy rãnh tóe máu trên lưng Tuyết Cầu, một con cừu trúng đạn gục chết. Không chậm lại một giây, Tuyết Cầu lao tấm thân cả tạ vào hai cẳng Jones. Jones bị xô nhào vào đống phân còn súng thì văng ra khỏi tay. Nhưng cảnh tượng kinh hãi nhất là Đấu Sĩ, cứ chồm trên hai chân sau, bổ xuống đôi vó lớn đóng móng sắt như một con ngựa giống. Nhát đầu tiên đã trúng sọ một tay bồi ngựa trại Rừng Cáo, đốn gã nằm thẳng cẳng trong bùn. Chứng kiến cảnh ấy, vài người vội buông gậy tìm đường chạy. Cơn hoảng sợ ập xuống bọn họ, liền sau đó đã thấy cả lũ súc vật sát cánh đuổi đánh bọn họ vòng quanh sân trại hết rạch lại đá, hết cắn lại đạp, trong trại hôm ấy không con nào không trút đòn thù lên toán người theo cách của mình. Ngay con mèo cũng thình lình nhảy từ trên mái xuống vai một gã chăn bò, quắp vuốt lún vào cổ khiến gã rống lên khủng khiếp. Chớp được một cơ hội thoát hiểm, toán người mừng cuống chạy tháo khỏi sân, rồi co giò lao thẳng ra đường cái. Thế là cuộc xâm lược bắt đầu chưa được năm phút, cả bọn người đã phải ê chề rút lui theo đúng đường tiến vào, đằng sau là bầy ngỗng quang quác đuổi theo mổ liên hồi vào bắp chân.

Đám người đã chạy hết chỉ còn một tên. Trong sân, Đấu Sĩ đưa vó hẩy hẩy tay bồi ngựa nằm úp xuống mặt bùn, cố lật gã ngửa ra. Gã chẳng động cựa gì hết.

“Nó chết rồi,” Đấu Sĩ than thở nói. “Tôi đâu hề cố ý thế. Tôi quên khuấy mất là tôi đã đóng móng sắt. Ai mà tin được là tôi không hề cố tình?”

“Đồng chí, không được ủy mị!” Tuyết Cầu kêu lên, các vết thương trên người nó vẫn còn rướm máu. “Chiến tranh là chiến tranh. Con người chỉ tốt khi nằm chết.”

“Tôi không muốn lấy mạng ai, cả mạng người cũng vậy,” Đấu Sĩ nhắc lại, nước mắt giàn giụa.

“Mollie đâu rồi?” có con thét lên.

Đúng là Mollie đã biến mất. Một hồi lâu trại nhốn nháo ầm ĩ: tất cả sợ đám người biết đâu đã làm hại gì nó, hay là bắt đi mất rồi cũng nên. Nhưng cuối cùng chúng cũng tìm ra nó trốn biệt trong chuồng, đầu vùi vào trong máng cỏ khô. Vừa nghe súng nổ là nó đã ba chân bốn cẳng chuồn mất. Và khi tìm thấy Mollie rồi quay lại, lũ súc vật phát hiện tay bồi ngựa, thật ra chỉ bất tỉnh, đã kịp hồi lại và trốn biệt tự khi nào.

Lúc này cả trại tụ tập bên nhau, phấn chấn cực độ, mỗi con đều hét vỡ họng mà kể công trạng trong trận đánh. Một cuộc ăn mừng ngẫu hứng nổ ra ngay tại chỗ. Cờ kéo lên, bài Súc vật Anh quốc hát đi hát lại mấy lần, rồi con cừu chết đạn được tổ chức tang lễ long trọng, trên mộ nó đem trồng một bụi táo gai. Đứng bên mộ, Tuyết Cầu phát biểu một bài ngắn, nhấn mạnh mỗi con vật đều phải sẵn lòng hy sinh cho Trại Súc Vật khi cấp thiết.

Tất cả súc vật đồng lòng đặt ra một huân chương quân sự “Thú Hùng hạng nhất”, được trao tặng tại chỗ cho Tuyết Cầu và Đấu Sĩ. Đấy là một tấm huy chương đồng (đúng ra là mấy tấm mề đay đeo trán ngựa cũ, tìm thấy trong buồng yên cương) để đeo Chủ nhật và ngày lễ. Lại còn cả huân chương “Thú Hùng hạng nhì” truy tặng cho con cừu đã hy sinh.

Chúng còn bàn tán hồi lâu xem nên đặt tên trận đánh là gì. Cuối cùng tất cả thống nhất là Trận Chuồng Bò, vì đấy chính là nơi phục kích rồi tiến ra đánh giặc. Khẩu súng của ông Jones đã được bới dưới bùn lên, và chúng cũng biết trong ngôi nhà chủ còn trữ đạn. Tất cả quyết định dựng khẩu súng dưới chân Cột cờ, thay cỗ thần công, và cho bắn hai lần một năm - vào ngày 12 tháng Mười, kỷ niệm Trận Chuồng Bò, và vào ngày Trung Hạ, kỷ niệm buổi Khởi nghĩa.

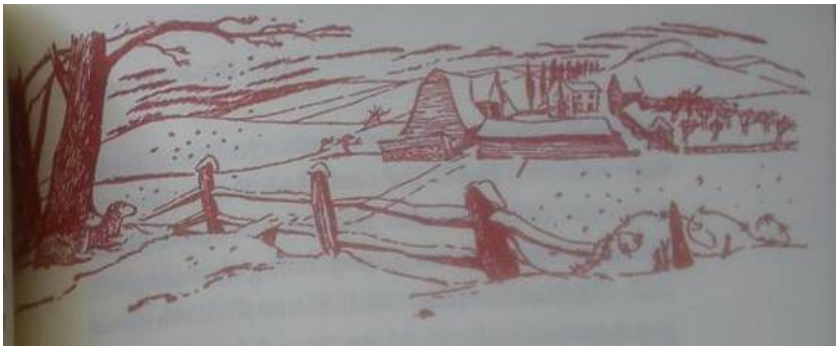

Chương V

Càng về mùa đông, Mollie càng dở chứng. Sáng nào nó cũng đi làm muộn, luôn vịn vào cớ ngủ quên, và còn than thở đủ chứng bệnh kỳ bí, dù khoản ăn uống thì vẫn sở trường. Nó viện đủ lý do để trốn việc rồi chạy ra hồ nước ăn, đứng ngây ngô ngắm mình dưới bóng nước. Nhưng có cả những lời đồn nghiêm trọng hơn. Một hôm, đang lúc Mollie nhún nhảy đi vào sân, đuôi dài ve vẩy, miệng nhai nhánh cỏ, Cỏ Ba Lá đã gọi riêng nó ra.

“Mollie ạ,” nó nói, “có một chuyện rất nghiêm trọng chị cần hỏi em. Sáng nay chị thấy em nhìn qua giậu giữa Trại Súc Vật với Rừng Cáo. Bên kia giậu có một người làm của Pilkington. Và hắn - chị đứng rất xa, nhưng chị gần như tin chắc là mình thấy thế - hắn nói chuyện với em, còn em thì để hắn vuốt mũi em. Thế là thế nào hả Mollie?”

“Em chã! Hắn chã! Hông có chuyện í!” Mollie hí lên, nhảy nhổm lung tung, móng cào xuống đất.

“Mollie! Em nhìn chị đi. Em có thề danh dự với chị là không phải em để tên đó vuốt mũi không?”

“Hông có chuyện í!” Mollie nhắc lại, nhưng nó lại không dám nhìn vào mặt Cỏ Ba Lá, và chỉ chốc lát sau nó đã vùng phi ra cánh đồng.

Cỏ Ba Lá sực nghĩ ra một chuyện. Không nói với ai, nó đi tới ngăn chuồng Mollie ở rồi lấy lấy móng gạt rơm ra. Giấu dưới lớp rơm là

một vốc nhỏ đường viên cùng một mớ nơ đủ các loại màu sắc.

Ba hôm sau Mollie biệt tăm. Mất vài tuần không ai biết nó đi đâu về đâu, cho đến khi đàn bồ câu báo lại đã thấy nó ở tít đầu bên kia làng Willingdon. Nó được thắng vào càng một chiếc xe độc mã sơn đỏ đen, đỗ ngoài quán rượu. Một lão béo mặt đỏ, đeo nịt quần caro và xỏ ghệt, ra dáng chủ quán, đang vuốt mũi và bón đường cho nó. Lông nó mới được tỉa, bờm trán thắt nơ đỏ thắm. Nó có vẻ rất mãn nguyện, bồ câu kể. Súc vật trong trại không bao giờ nhắc đến Mollie nữa.

Ra riêng, trời trở rét cắt da cắt thịt. Đất rắn như sắt, ra đồng chẳng cày bừa gì được. Họp hành liên miên trong nhà kho lớn, đàn lợn túi bụi vạch kế hoạch mùa sau. Đến lúc này, tất cả đã đồng thuận để đàn lợn, giờ đã chứng tỏ thông minh vượt trội so với tất cả lũ súc vật, đảm nhận việc quyết định mọi chính sách trong trại, dù quyết định của chúng vẫn phải đưa ra biểu quyết cho đại đa số thông qua. Sắp xếp như thế chắc đã rất trơn tru, nếu không phải Tuyết Cầu và Napoleon vẫn xung khắc liên miên. Cứ hở ra là hai con lại bất đồng ý kiến. Hễ một bên kiến nghị tăng diện tích gieo đại mạch, bên kia ắt sẽ đòi mở rộng trồng yến mạch, hoặc một bên nói mảnh ruộng này thích hợp nhất chỉ có cải bắp, là bên kia khăng khăng ruộng đó không trồng củ thì chỉ vứt đi. Mỗi con tập hợp một phe riêng, đưa đến nhiều buổi tranh cãi nảy lửa. Ngay trong Đại hội, Tuyết Cầu nhờ tài diễn thuyết thường cuốn hút được số đông, nhưng Napoleon lại giỏi vận động hậu trường ngả theo mình. Thành công nhất của nó phải kể đến lũ cừu. Gần đây, lũ cừu đã thành thói quen rống be be “Bốn chân tốt, hai chân xấu”, cả đúng lúc lẫn không đúng lúc, khiến rất thường xuyên Đại hội bị chúng cắt ngang. Có thể để ý chúng đặc biệt hay gào lên “Bốn chân tốt, hai chân xấu” đúng những thời điểm gay cấn giữa chừng Tuyết Cầu diễn giảng. Tuyết Cầu đã dày công nghiên cứu mấy số Cẩm nang nuôi trồng cũ mà nó vớ được trong nhà chủ, và còn ấp ủ vô số kế hoạch cải tiến, sửa sang. Nó trình bày rất uyên bác kỹ thuật mương tiêu nước, ủ xi lô, xỉ than bón ruộng, vạch ra cả một chương trình phức tạp cho mỗi con vật trực tiếp thải phân xuống ruộng, mỗi ngày một vị trí, rút bớt công vận chuyển. Napoleon không đưa ra chương trình nào, chỉ điềm đạm nói Tuyết Cầu vẽ vời rồi cũng bỏ đi cả thôi, xem chừng nó vẫn còn đang chờ thời cơ. Nhưng trong mọi cuộc đấu khẩu giữa chúng, không vụ nào ác liệt

như vụ cối xay gió.

Trong bãi chăn dài cách không xa khu chuồng trại, có một gò đất nhỏ là nơi cao nhất toàn trang trại. Khảo sát địa bàn xong, Tuyết Cầu tuyên bố nơi này quá thích hợp để xây một cối xay gió, cho nó vận hành máy phát nhằm cung cấp điện cho cả trại. Được thế, mọi chuồng ở sẽ có ánh sáng và được sưởi ấm về mùa đông, lại còn chạy được cả máy cưa tròn, máy bơm rơm, máy xắt củ cải, máy vắt sữa chạy điện. Lũ súc vật nghe những chuyện tân kỳ như thế lần này là lần đầu (vì trại làm ăn kiểu cũ, chỉ toàn những máy nguyên thủy hết sức), nên chúng sửng sốt nghe Tuyết Cầu không ngừng vẽ nên đủ loại khí cụ thần kỳ, sẽ làm thay việc hết để cho chúng nhởn nhơ gặm cỏ ngoài đồng, hay đọc chuyện trò nhằm mở mang trí óc.

Vài tuần sau, các bản thiết kế cối xay gió đã được Tuyết Cầu hoàn thành. Các chi tiết cơ khí chủ yếu lấy từ ba cuốn sách vốn của ông Jones: Ngàn lẻ một cải tiến quanh nhà, Khó gì việc nề, Vỡ lòng nghề điện. Tuyết Cầu chọn một nhà trong trại làm phòng làm việc, chỗ này xưa chuyên để tủ ấp trứng nên mặt sàn gỗ rất nhẵn, thuận tiện làm bảng vẽ. Có khi nó ngồi lì trong đó hàng giờ. Mấy quyển sách chặn đá để mở, mẩu phấn cặp trong móng trước, nó thoăn thoắt đi quanh phòng, vạch hết đường này đến đường khác, miệng ư ử những tiếng phấn khởi. Dần dà các bản vẽ lớn thêm, thành một khối phức tạp gồm những tay quay cùng bánh răng, choán quá nửa sàn phòng, các con vật khác nhìn vào đều hoa mắt chóng mặt nhưng lại thấy rất ấn tượng. Ai cũng đến ngắm nhìn các bản vẽ của Tuyết Cầu ít nhất ngày một lần. Cả gà vịt cũng đến, hết sức thận trọng để không giẫm phải vết phấn. Chỉ Napoleon là kiêu kỳ tránh xa. Ngay từ đầu nó đã lớn tiếng phản đối xây cối xay gió. Nhưng rồi một hôm nó thình lình xuất hiện, xem xét các thiết kế. Nó huỳnh huỵch đi quanh phòng, chăm chú nhìn từng chi tiết, hít ngửi một hai lần, rồi đứng yên một chốc lé mắt nhìn xéo; thế rồi bỗng dưng nó ghếch chân, tè một bãi vào bản thiết kế, rồi bỏ đi không nói một lời.

Cả trại bị chia rẽ sâu sắc vì cái cối xay gió. Tuyết cầu không phủ nhận rằng xây dựng cối lên sẽ là một việc khó khăn. Sẽ phải khuân đá tới rồi đắp lên thành tường, sau đó phải làm cánh quạt, rồi cần cả máy phát điện và dây cáp nữa. (Kiếm đâu ra những thứ đó thì Tuyết Cầu không nói.) Nhưng nó quả quyết rằng chỉ một năm là mọi thứ xong hết. Tới lúc đó rồi, nó khẳng định, công sức bỏ ra sẽ giảm hẳn, các con vật chỉ còn phải làm việc mỗi tuần ba ngày. Napoleon, trái lại, lý luận rằng ngay lúc này thì nhu cầu quan trọng nhất là nâng cao sản lượng hoa màu, chứ nếu phung phí thời gian vào cái cối xay thì sẽ chết đói cả lũ. Súc vật trong trại hợp thành hai phe, giương khẩu hiệu “Hãy bầu Tuyết Cầu - tuần làm việc ba ngày!” và “Hãy bầu Napoleon - máng ăn đầy ắp!” Duy nhất có Benjamin không về phe nào. Nó không đồng ý thức ăn rồi sẽ dồi dào hơn, cũng chẳng chịu tin cối xay sẽ đỡ việc. Cối hay không cối, nó bảo, đời cũng vẫn một lối mà thôi: lối khổ.

Ngoài vụ cối xay gây tranh cãi ra, lại còn vấn đề phòng vệ trại. Tất cả đều nhận thức rõ rằng dù con người đã đại bại trong Trận Chuồng Bò, chúng vẫn có thể quay lại lần sau, quyết liệt hơn, hòng đoạt lại trại, giành lại địa vị ông chủ cho Jones. Nay việc ấy càng trở nên cấp bách, vì tin chiến bại của đám người đã truyền khắp vùng quê, làm cho gia súc các trại quanh vùng còn bồn chồn hơn

nữa. Như thường lệ, Tuyết Cầu và Napoleon lại bất đồng ý kiến. Theo Napoleon, cần thiết nhất lúc này là phải kiếm cho được vũ khí, huấn luyện cho toàn trại biết cách sử dụng. Còn theo Tuyết Cầu, cần phái thêm nhiều bồ câu đi khắp nơi, khuấy động gia súc các trại khác nổi dậy. Một bên lý luận nếu không tự vệ nổi chúng sẽ bị tóm cổ ráo, bên kia bác lại rằng một khi khởi nghĩa đã theo nhau dấy lên thì chẳng còn cần lo đến chuyện tự vệ. Lũ gia súc đầu tiên nghe Napoleon, tới rồi nghe sang Tuyết Cầu, và chẳng kết luận nổi là con nào đúng: thực tế là, cứ con nào đang phát biểu thì chúng thấy đồng tình với con đó.

Cuối cùng cũng đến ngày Tuyết Cầu hoàn tất các thiết kế. Tại Đại hội diễn ra vào Chủ nhật sau đó, vấn đề có nên bắt đầu cối xay gió hay không được đưa ra bỏ phiếu. Khi mọi con vật đã đến đông đủ trong nhà kho, Tuyết Cầu liền đứng dậy, và bất chấp lũ cừu vẫn chốc chốc be lên ngắt lời, nó trình bày với cử tọa những lý lẽ ủng hộ việc xây cối xay. Rồi Napoleon đứng lên phản biện. Nó chỉ nói rất bình thản rằng cối xay là chuyện nhảm nhí, và nó khuyên đừng ai bỏ phiếu thuận, rồi lại ngồi xuống luôn; nó phát biểu chưa đến ba mươi giây, và có vẻ chẳng bận tâm lời mình có trọng lượng gì với xung quanh không. Đến lượt Tuyết Cầu bật dậy, quát chặn họng bầy cừu lúc này đã lại rống lên, rồi bắt đầu một tràng nghị luận sôi nổi về cối xay gió. Cho tới lúc đó, tình cảm của lũ súc vật nói chung vẫn chia đều cho hai phía, nhưng trong một lúc lời lẽ hùng hồn của Tuyết Cầu đã thu phục tâm can tất cả. Bằng những lời có cánh, nó mô tả một Trại Súc Vật hứa hẹn sẽ đến trong tương lai, khi những cảnh cổ cày vai bừa không còn trói buộc cư dân súc vật. Trí tưởng tượng của nó giờ đã vượt xa hơn nhiều máy băm rơm hay máy xắt củ cải. Điện khí hóa, nó nói, sẽ mang đến máy đập lúa, máy cày, máy bừa, xe lu, máy gặt buộc liên hợp, chưa kể mỗi ngăn chuồng sẽ có bóng điện, có vòi nước nóng lạnh, có lò sưởi điện nữa. Khi bài nói chấm dứt, chẳng còn ai ngờ kết quả bỏ phiếu sẽ ra sao. Nhưng đúng lúc ấy Napoleon đứng dậy, liếc xéo Tuyết Cầu một cái lạ lùng, rồi rít lên một tiếng the thé mà chưa con nào nghe thấy trước đây.

Đến đó bỗng có tiếng tru rợn tóc gáy ngoài cửa, rồi chín con chó lừng lững đeo cổ dề tán đinh đồng lao hộc vào nhà kho. Chúng nhằm thẳng Tuyết Cầu mà lao, Tuyết Cầu vội nhảy khỏi chỗ, vừa kịp thoát mấy cái hàm phập xuống. Thoắt cái nó đã chạy ra cửa,

còn lũ chó đuổi đằng sau. Quá kinh ngạc khiếp hãi không thốt nên lời, súc vật cả trại chen nhau ra cửa xem cảnh đuổi bắt. Tuyết Cầu đang phi nước rút qua bãi chăn dài chạy xuống tận đường cái. Nó chạy thục mạng như lợn tế, nhưng lũ chó vẫn bám sát gót. Bỗng nhiên nó trượt ngã có vẻ như sắp rơi vào tay chúng đến nơi. Nhưng nó lại đứng dậy được và phi còn nhanh hơn cả lúc trước, rồi lũ chó lại rút ngắn khoảng cách. Một con suýt đớp được đuôi nó, nhưng Tuyết Cầu kịp thời giật ra. Rồi nó cố bứt thêm một bước, tách được khỏi đám chó vài phân, lọt qua lỗ hổng ở bờ giậu rồi biến mất dạng.

Khiếp sợ và câm lặng, đám súc vật lủi thủi trở vào kho. Nháy mắt sau lũ chó sầm sầm quay lại. Ban đầu không ai tưởng tượng nổi lũ quái vật này ở đâu ra, nhưng rồi cũng mau chóng đoán ra: đấy là bầy chó con mà Napoleon đã tách khỏi mẹ để nuôi riêng ngày trước. Chưa trưởng thành hẳn, nhưng chúng đã là những con vật đại tướng, mặt mày hung tợn như sói. Chúng theo sát Napoleon. Có thể thấy chúng vẫy đuôi mừng nó đúng kiểu lũ chó xưa từng vẫy đuôi với ông Jones.

Napoleon, có bầy chó theo sau, lúc này trèo lên cái bục cao, nơi trước đây Ông Cả từng chuyện trò với cả trại. Nó tuyên bố từ nay về sau sẽ giải tán hết các Đại hội sáng Chủ nhật. Thật vô tích sự, nó nói, và phí phạm thời gian. Mai này mọi vấn đề điều hành nông trại sẽ được giải quyết trong một ủy ban lợn đặc biệt, do chính nó làm chủ tịch. Ủy ban sẽ họp riêng, sau đó sẽ truyền đạt lại các kết luận cho mọi súc vật khác. Tất cả vẫn sẽ tập trung chào cờ sáng Chủ nhật, hát Súc vật Anh quốc và nhận chỉ thị làm việc trong tuần; nhưng sẽ không còn buổi tranh biện nào nữa.

Dẫu còn choáng váng sau cảnh trục xuất Tuyết Cầu, súc vật trong trại vẫn thấy phiền muộn vì thông báo này. Nếu nghĩ ra được lập luận thích hợp thì hẳn một vài con đã phản đối. Đến Đấu Sĩ cũng mơ hồ bất an. Nó quặt tai lại, lắc lắc bờm trán vài lần, vắt óc cố suy nghĩ cho rạch ròi, nhưng cuối cùng chẳng nghĩ ra câu nào mà nói. Tuy thế trong chính đàn lợn lại có vài kẻ mạnh mồm. Bốn lợn thịt trẻ ngồi hàng đầu kêu eng éc tỏ ý phản kháng, cả bốn đứng bật dậy cùng nói một lúc. Nhưng đột nhiên bầy chó ngồi quanh Napoleon gầm gừ mấy tiếng đe dọa, mấy lợn lại im bặt ngồi xuống. Rồi đám cừu bật lên một tràng be ông ổng: "Bốn chân tốt, hai chân xấu!" dễ đến cả mười lăm phút đồng hồ, mọi ý định bàn thảo thế là xếp xó.

Sau đó, Mồm Loa được cử đi một vòng, giải thích cho trại hiểu trật tự mới.

"Các đồng chí ạ," nó thủ thỉ, "tôi tin tưởng là trại ta ai cũng thấm thía sự hy sinh cao cả của đồng chí Napoleon khi đảm đương thêm công việc này. Các đồng chí đừng tưởng lãnh đạo là việc gì vui thú! Trái lại, đấy là một bổn phận nặng nề khó khăn cực kỳ. Đồng chí Napoleon thì tin tưởng hơn ai hết rằng mọi con vật đều bình đẳng. Đồng chí ấy sẽ sung sướng biết mấy nếu có thể để các đồng chí tự quyết định cho mình. Nhưng có những lúc các đồng chí có thể đưa ra quyết định sai chứ, mà lúc đó thì chúng ta sẽ ra sao? Giả thử là các đồng chí đã quyết định hùa vào với Tuyết Cầu, với

cái cối xay giời ơi đất hỡi của hắn ta - với tên Tuyết Cầu mà nay ta biết, chẳng qua là một tên tội phạm?"

"Đồng chí ấy đã chiến đấu anh dũng trong trận Chuồng Bò," ai đó nói.

"Anh dũng không phải là tất cả," Mồm Loa đáp. "Trung thành và phục tùng còn quan trọng hơn. Còn về Trận Chuồng Bò, tôi tin chắc sẽ có ngày chúng ta phát hiện vai trò của tên Tuyết Cầu đã bị thổi phồng quá quắt. Kỷ luật, các đồng chí ạ, kỷ luật sắt! Đấy mới là khẩu hiệu ngày nay. Chỉ cần chệch một bước là kẻ thù sẽ nhào lên đầu chúng ta. Các đồng chí, hẳn nhiên không có ai muốn thấy Jones quay lại chứ?"

Lần nữa, lập luận này lại khiến tất cả im miệng. Hiển nhiên, lũ súc vật không muốn thấy Jones quay lại; nếu những cuộc thảo luận sáng Chủ nhật có nguy cơ khiến Jones quay lại, thì những cuộc thảo luận ấy phải ngừng. Đấu Sĩ, lúc này đã đủ thời gian nghĩ chín chắn, phát biểu ý nghĩ chung của cả bọn "Nếu đồng chí Napoleon đã nói vậy thì ắt là phải đúng." Và từ hôm đó, nó có thêm châm ngôn "Napoleon lúc nào cũng đúng", bên cạnh phương châm riêng đã có "Tôi sẽ gắng sức hơn nữa."

Đến lúc này trời đã ấm lên, rồi vụ cày xuân bắt đầu. Căn nhà kho nơi Tuyết Cầu từng vẽ các bản thiết kế bị đóng cửa, và tất cả đều cho là những hình vẽ trên sàn đã được cọ sạch. Mỗi sáng Chủ nhật, cứ mười giờ các con vật lại tụ họp trong nhà kho lớn, nhận chỉ thị công việc trong tuần. Hộp sọ Ông Cả, lúc này đã sạch tận xương, được quật dưới vườn quả lên, đặt trên mỏm cây cụt dưới chân cột cờ, bên cạnh khẩu súng. Sau lễ kéo cờ, các con vật được yêu cầu xếp hàng đi ngang cái xương sọ tỏ ý thành kính rồi mới vào kho. Bây giờ chúng không ngồi lẫn lộn như trước. Ná Phá Luân, Mồm Loa, cùng một lợn khác tên là Út Em, có biệt tài soạn nhạc làm thơ rất thạo, ngồi hàng đầu trên bục cao, chín con chó trẻ xếp nửa vòng tròn bao quanh, đằng sau là số lợn còn lại. Mọi con vật khác ngồi đối diện trên sàn giữa nhà kho. Ná Phã Luân đọc lớn các chỉ thị trong tuần bằng giọng cộc cằn kiểu lính tráng rồi sau khi bài Súc vật Anh quốc được hát một lượt thì tất cả giải tán.

Chủ nhật tuần thứ ba sau ngày Tuyết Cầu bị trục xuất, súc vật toàn trại hơi chưng hửng khi Napoleon tuyên bố rốt cuộc vẫn xây

cối xay gió. Nó không nói lý do mình đổi ý, chỉ cảnh báo lũ súc vật rằng nhiệm vụ mới tất sẽ thêm công việc nặng nhọc, thậm chí còn có thể phải cắt giảm khẩu phần. Nhưng phần thiết kế thì đã chuẩn bị xong hết, cho đến từng chi tiết nhỏ nhất, Một ủy ban lợn chuyên trách đã miệt mài nghiên cứu suốt ba tuần qua. Việc xây cối xay, cùng nhiều cải tiến khác nhau nữa, ước chừng sẽ mất hai năm.

Tối hôm đó, Mồm Loa lại gặp riêng các con vật khác giải thích rằng thực tình Napoleon chưa bao giờ phản đối việc xây cối xay gió. Trái lại, chính Napoleon mới là người chủ trương xây cối từ trước, còn bản vẽ trên sàn phòng ấp trứng của Tuyết Cầu thực ra là đánh cắp từ giấy tờ của Napoleon. Cối xay gió, thực tế chính là đứa con tinh thần của Napoleon. Ai đó hỏi, nếu vậy sao trước đây nó lại chống đối kịch kiệt đến như thế? Nghe đến đó, Mồm Loa làm vẻ mặt rất ranh mãnh. Đấy chính là chỗ cao tay của đồng chí Napoleon, nó đáp. Đồng chí ấy vờ như phản đối xây cối, nhưng đó chỉ là đòn gió nhằm trốc rễ tên Tuyết Cầu, luôn là một phần tử nguy hiểm gây tác động xấu. Bây giờ dẹp được hắn rồi, kế hoạch có thể thực hiện mà không sợ hắn thọc gậy bánh xe nữa. Cái đó, Mồm Loa giảng, gọi là chiến thuật. Nó lặp đi lặp lại mấy lần, “Chiến thuật, các đồng chí ạ, chiến thuật!” vừa nhảy loi choi vừa phất đuôi và cười phe phé. Lũ súc vật không hiểu chữ đó lắm, nhưng Mồm Loa ăn nói lọt tai quá, mà ba con chó tình cờ đi cùng nó thì gầm gừ ghê rợn quá, nên tất cả đều chấp nhận giải thích mà không hỏi gì thêm.

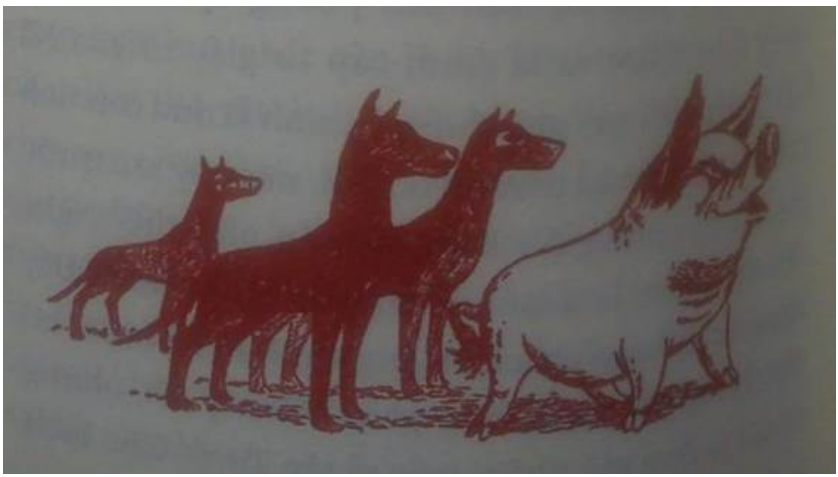

Chương VI

Suốt năm ấy lũ súc vật làm quần quật như nô lệ. Nhưng chúng làm việc hào hứng, không tiếc công sức, chẳng so bì thiệt hơn, bởi con nào cũng hiểu mọi việc mình làm là để cho chính mình cũng là để cho hậu thế sau này, chứ không phải cho một đám con người lười nhác, trộm cắp.

Từ mùa xuân sang mùa hè, chúng làm việc tuần sáu tư tiếng; sang tháng Tám, Napoleon thông báo xếp thêm việc cả chiều Chủ nhật. Việc Chủ nhật chính ra là tự nguyện, nhưng ai vắng mặt sẽ bị cắt nửa khẩu phần. Đã đến thế mà một số đầu việc vẫn phải bỏ dở. Vụ gặt có phần kém thắng lợi so với năm ngoái, và có hai mảnh ruộng lẽ ra phải gieo hạt rau củ từ đầu hè thì lại không gieo, vì chưa cày xong kịp. Có thể thấy trước mùa đông tới đây sẽ cực nhọc.

Cái cối xay cũng thêm nhiều trở ngại không ngờ. Trong địa bàn trại có một mỏ đá vôi khá dồi dào, lại tìm được rất nhiều cát và xi măng trong một căn nhà phụ, cho nên vật liệu xây dựng đều đã sẵn. Nhưng thử thách mà mới đầu lũ súc vật không giải quyết nổi là làm sao đập vỡ đá thành những mảnh vừa cỡ. Xem ra không dùng xà beng cuốc chim thì không xong, mà mấy món đó không con nào dùng được vì không đứng được chân sau. Phải mất vài tuần vất vả công toi, mới có con nảy ra sáng kiến là lợi dụng trọng lực. Đá tảng nằm rải rác khắp lòng mỏ, lớn quá cỡ không dùng được vào việc gì. Lũ súc vật buộc chão xung quanh, rồi dô ta hợp

lực, bò, ngựa, cừu, bất cứ con vật nào tóm được dây - cả lợn cũng thỉnh thoảng góp sức những lúc cấp bách - chúng lôi hòn đá, chậm rì rì đến phát chán, theo sườn dốc lên đầu mỏ đá, rồi đẩy nhào qua mép cho rơi vỡ tan tành. Một khi đá đã vỡ thì vận chuyển chúng là việc tương đối đơn giản. Cặp ngựa chở đi từng xe đầy, bầy cừu tha đi từng viên nhỏ, ngay Muriel và Benjamin cũng tự thắng vào cỗ xe kéo nhỏ rồi chở giúp mấy chuyến.

Đến cuối hè, đá đã trữ được kha khá, và giai đoạn xây cất bắt đầu dưới sự giám sát của đàn lợn.

Nhưng công việc thật chậm chạp và cực nhọc. Lôi được một tảng đá lên nóc mỏ cũng mất cả ngày rã lưng chùn gối, mà lắm khi nhiều tảng đẩy rơi xuống lại không chịu vỡ ra. Chúng chắc đã chẳng làm được gì nếu không có Đấu Sĩ, sức nó như bằng cả trại gộp lại. Cứ khi nào tảng đá trượt đi, làm lũ súc vật hét lên thất vọng vì bị kéo tuột xuống dốc, lại chính Đấu Sĩ trì người, giằng dây, giữ hòn đá dừng lại. Nhìn nó nai lưng nhích từng phân lên dốc, hơi thở dồn dập, đầu móng bới đất, hai bên sườn dũng mãnh bết lại vì mồ hôi, lũ súc vật lòng đầy kính phục. Thỉnh thoảng Cỏ Ba Lá nhắc nó đừng quá sức, nhưng Đấu Sĩ chẳng hề nghe. Hai khẩu hiệu "Tôi sẽ gắng sức hơn nữa" và "Napoleon lúc nào cũng đúng" xem ra đã đủ làm kim chỉ nam cho nó trong mọi vấn đề. Nó đã thỏa thuận với gà trống, sáng ra gọi nó dậy sớm bốn lăm phút chứ không phải nửa tiếng nữa. Và hễ rảnh rang phút nào, dù nay chẳng còn mấy, nó lại một mình ra mỏ đá, xếp một xe đá vụn, tự kéo ra địa điểm xây cối xay mà không cần ai giúp.

Hè năm ấy lũ súc vật cũng không đến nỗi khó sống, dù công việc

có nặng nhọc. Nếu không ăn uống no đủ hơn thời Jones, ít ra chúng cũng không đói hơn. Cái lợi của việc chỉ phải nuôi thân mình, không phải đèo thêm năm con người hoang phí nữa, lớn đến nỗi vài thất bại lẻ tẻ chẳng thể ảnh hưởng gì được. Chưa kể về nhiều mặt, phương pháp của chúng lại hiệu quả và năng suất hơn. Những loại việc như nhổ cỏ chẳng hạn, chúng có thể làm kỹ đến mức con người có mơ cũng không được. Thêm nữa, vì không còn con vật nào ăn cắp nên giờ không cần rào giậu ngăn đất canh tác nữa, bớt được khá nhiều công sức chăm nom cổng và hàng giậu. Nhưng rồi, khi hè trôi đi, nạn khan hiếm bắt đầu ngóc đầu lên ở nhiều mặt không lường trước. Dầu hỏa thiếu, đinh thiếu, dây, bánh quy cho chó, sắt rèn móng ngựa cũng thiếu, toàn những thứ không thể làm ra ngay trong trại. Về sau rồi sẽ cần cả hạt giống và phân bón tổng hợp, chưa kể đủ thứ công cụ, và sau rốt, sẽ cần máy móc cho cối xay. Những thứ đó sẽ kiếm đâu ra, chưa có ai nghĩ ra được.Một sáng Chủ nhật khi các con vật họp mặt nhận chỉ thị, Napoleon thông báo rằng nó vừa thông qua một chính sách mới. Từ nay trở đi, Trại Súc Vật sẽ trao đổi buôn bán với các trại láng giềng, tất nhiên không nhằm mục đích thương mại mà chỉ là để có được những vật liệu đặc biệt đang cần gấp. Kế hoạch xây cối xay phải đặt lên trên tất thảy mọi thứ, nó nói. Vì thế, nó đang thỏa thuận bán một đụn cỏ khô cùng một phần vụ lúa mì năm nay, và sau này, nếu vẫn cần thêm tiền, sẽ phải bán trứng mà đắp vào, chợ Willingdon không bao giờ sợ thiếu mối. Các gà mái, Napoleon nói, nên hoan nghênh sự hy sinh ấy, coi đó là cống hiến đặc biệt của mình cho công trình xây dựng cối xay gió.

Một lần nữa lũ súc vật lại thấy lờ mờ bứt rứt. Không được giao dịch với con người, không được trao đổi buôn bán, không được dùng đến tiền bạc - chẳng phải đấy đều là những nghị quyết sớm nhất, thông qua trong kỳ Đại hội toàn thắng đầu tiên ngay sau khi Jones bị trục xuất ư? Mỗi con vật đều nhớ đã thông qua những nghị quyết ấy, hay ít nhất chúng nghĩ là mình nhớ. Bốn lợn trẻ đã phản kháng hôm Napoleon bãi bỏ việc họp Đại hội bèn rụt rè cất tiếng, nhưng chúng lập tức ngậm miệng khi thấy đàn chó gừ lên dữ tợn. Rồi cũng như thường lệ, đàn cừu rộ lên “Bốn chân tốt, hai chân xấu!” và khoảnh khắc lúng túng êm thấm trôi qua. Cuối cùng, Napoleon giơ móng đề nghị trật tự rồi tuyên bố nó đã thu xếp xong hết rồi. Sẽ không có con vật nào phải giáp mặt con người, một việc hiển nhiên là không một ai muốn làm. Nó định sẽ tự mình nhận

lãnh cái gánh nặng đó. Một ông Whymper nào đó, thầy cò ở Willingdon, đã nhận lời làm trung gian giữa Trại Súc Vật và thế giới bên ngoài, mỗi sáng thứ Hai sẽ tới trại nhận các yêu cầu. Napoleon kết thúc bài nói bằng tiếng hô lớn "Trại Súc Vật muôn năm!" như thường lệ, và lũ súc vật hát xong Súc vật Anh quốc thì giải tán.

Sau đó, Mồm Loa lại đi một vòng quanh trại, vỗ về trấn an các con vật. Nó cam đoan với chúng rằng việc cấm trao đổi buôn bán hay dùng tiền bạc chưa bao giờ thông qua thành nghị quyết cả, thậm chí chưa bao giờ được đề xuất nữa. Tất cả chỉ rặt tưởng tượng, lần đầu mối dễ có khi còn ra tên Tuyết Cầu nói trí trá cũng nên. Vài con vật còn thoáng băn khoăn, nhưng Tuyết Cầu ranh mãnh hỏi: "Các đồng chí có chắc đấy không phải chuyện các đồng chí nằm mơ thấy không? Các đồng chí có gì làm bằng cho cái nghị quyết đó không? Có chỗ nào ghi chép lại không?" Và vì chắc chắn chẳng bao giờ ghi lại thành văn chuyện gì như thế, lũ súc vật bằng lòng tin rằng chúng đã nhớ nhầm.

Mỗi sáng thứ Hai, Ông Whymper đều ghé qua trại như giao ước. Đấy là một người nhỏ thó, mặt mũi láu cá, tóc tai chạy xuống cằm, tiếng là thầy cò nhưng chỉ làm những vụ bé con, tuy nhiên cũng đủ nhạy bén mà đánh hơi trước tất cả đồng nghiệp là Trại Súc Vật rồi sẽ cần có người môi giới, mà khoản hoa hồng rồi sẽ đáng đồng tiền bát gạo. Lũ súc vật theo dõi ông ta đến rồi đi, e dè sợ hãi, tránh đường càng kỹ càng hay. Nhưng sao đi nữa, cảnh Napoleon đứng bốn chân ra lệnh cho Whymper đứng hai chân cũng khiến chúng hãnh diện, xoa dịu phần nào nỗi bứt rứt của chúng trước tình thế mới. Quan hệ của trại với con người lúc này không còn hẳn như trước. Đám người không vì Trại Súc Vật đã phát đạt lên mà bớt ghét đi, trái lại còn ghét thậm tệ hơn nữa. Mỗi con người đều tin như tin sấm rằng chẳng sớm thì muộn trại ấy sẽ sạt nghiệp và trên hết, rằng cái cối xay rồi sẽ đi tong. Tụ tập trong các quán rượu, bọn họ chứng minh cho nhau nghe, vẽ ra đủ thứ sơ đồ, rằng cái cối xay thế nào cũng đổ, hoặc có đứng được thì cũng chẳng đời nào chạy nổi. Nhưng dù trái ý muốn, họ vẫn nảy sinh đôi chút nể phục khi thấy lũ súc vật điều hành việc làm ăn của chúng đâu ra đấy. Một biểu hiện rõ ràng là họ bắt đầu gọi Trại Súc Vật là Trại Súc Vật, không giả vờ nó vẫn mang tên Trại Nông Trang nữa. Họ cũng đã bỏ rơi Jones, ông này đã thôi hy vọng lấy lại trại mà

chuyển đi sống ở nơi khác trong hạt. Trừ Whymper ra, Trại Súc Vật chưa có liên hệ nào với thế giới bên ngoài, nhưng vẫn luôn có tin đồn là Napoleon sắp đi đến một thỏa thuận làm ăn cụ thể, hoặc với Pilkington chủ trại Rừng Cáo, hoặc với Frederick chủ trại Đồng Chôm - tuy có thể để ý thấy là không bao giờ với cả hai cùng lúc.

Chính vào độ này đàn lợn đột nhiên dọn vào ngôi nhà chủ và lấy đó làm nhà ở. Lần này nữa, lũ súc vật mang máng nhớ đã có một nghị quyết cấm làm thế từ những ngày đầu, và lần này nữa Mồm Loa lại thuyết phục tất cả rằng chuyện đâu phải như thế. Nhất thiết là đàn lợn, nó nói, vì là bộ não của cả trại, cần có một nơi yên tĩnh để làm việc. Mà để xứng với phẩm giá của Lãnh tụ (vì gần đây nó đã thành thói quen tôn xưng Napoleon là "Lãnh tụ") thì sống trong nhà hợp lẽ hơn là trong cái chuồng lợn rách. Tuy thế, vài con vật vẫn băn khoăn ghê gớm khi biết đàn lợn không chỉ ăn trong bếp, giải trí trong phòng khách, mà còn ngủ trên giường. Đấu Sĩ cho qua, như thường lệ, nhờ câu "Napoleon lúc nào cũng đúng!" nhưng Cỏ Ba Lá nghĩ mình nhớ đã có luật tuyệt đối cấm ngủ giường, bèn ra sau nhà kho, cố đánh vần Bảy Điều Răn ghi trên tường. Sau một hồi chỉ nhận được mặt vài chữ, nó đi gọi Muriel.

“Này bác Muriel,” nó hỏi, “bác đọc cho tôi Điều Răn Thứ Tư với. Chẳng phải ghi là không được ngủ trên giường hay gì đó à?”

Muriel chật vật một lúc cũng đọc ra.

“Ở đây ghi là, ‘Không con vật nào được ngủ trên giường trải ga’,” dê nói khi đọc xong.

Lạ một nỗi, Cỏ Ba Lá chẳng hề nhớ Điều Răn Thứ Tư có nói đến ga giường, nhưng tường đã ghi vậy thì chắc phải là vậy. Và Mồm Loa, lúc ấy tình cờ đi ngang, theo sau có hai hay ba con chó, đã kịp chỉnh lại cách nhìn nhận vấn đề cho đúng.

“Như vậy là các đồng chí đã nghe,” nó nói, “rằng họ lợn chúng tôi bây giờ ngủ trên giường trong nhà chủ à? Như vậy thì đã làm sao?

Hẳn nhiên không phải là các đồng chí đã tưởng tượng rằng từng có luật nào cấm ngủ giường chứ? Giường chỉ có nghĩa là nơi để ngủ thôi. Nói thẳng ra thì ổ rơm tàu ngựa cũng là giường chứ sao. Điều luật chỉ cấm trải ga, vì đấy là phát minh của bọn người. Chúng tôi đã tháo hết ga giường trong nhà chính, chỉ trải chăn đắp chăn ngủ thôi. Và quả là giường êm lưng ra trò! Nhưng cũng không êm quá mức cần thiết đâu, tôi bảo đảm với các đồng chí đấy, ngày nào chúng tôi cũng phải lao động chất xám mà lị. Các đồng chí không muốn tước mất phút nghỉ ngơi của chúng tôi, đúng không? Không nỡ để chúng tôi vì mệt mỏi mà không làm tròn bổn phận chứ? Hẳn là không đồng chí nào mong thấy Jones quay lại đấy nhỉ?"

Lũ súc vật tức thì cam đoan thành ý về điểm này, không bàn tán gì thêm chuyện lợn ngủ trên giường nhà chủ nữa. Rồi đến mấy hôm sau, khi có tuyên bố từ nay sáng ra bầy lợn sẽ dậy muộn hơn súc vật khác một tiếng đồng hồ, cũng không con nào ca cẩm gì.

Đến mùa thu, lũ súc vật đã mệt lử nhưng mãn nguyện. Vừa qua một năm làm lụng không ngơi, dự trữ thức ăn mùa đông cũng vợi nhiều sau khi bán bớt cỏ khô và lúa mì, nhưng cái cối xay đủ bù đắp cho mọi thứ. Bây giờ cối đã xây được gần nửa. Sau vụ gặt là một đợt mấy ngày trời hanh quang quẻ, lũ súc vật làm tróc vẩy trầy vi, thấy miễn sao đắp thêm được một fut tường thì có còng lưng kéo đá cả ngày tới tới lui lui cũng bõ. Đấu Sĩ còn ban đêm ra đó, một mình mang vác thêm một hai giờ nữa dưới trăng rằm trọng thu. Được lúc rảnh, mỗi con vật lại đi vòng quanh cái cối xay xây dở, mê mẩn ngắm những bức tường sao mà chắc, sao mà thẳng tắp, trầm trồ sao chúng lại xây được một thứ hùng vĩ dường này. Chỉ có Benjamin là nhất định không chịu lấy đó làm phấn chấn, dù như lệ thường, nó chẳng nói gì ngoài lời bình bí hiểm rằng loài nào sống lâu.

Tháng Mười một đến, Gió Tây Nam gào rú. Kế hoạch xây cất phải hoãn lại vì trời ẩm, xi măng không trộn được. Cuối cùng đến một đêm bão nổi vù vù, chuồng trại rung lên tận móng, mấy viên ngói nóc nhà kho bị thổi bay mất. Gà mái choàng tỉnh, rú lên kinh hãi vì cả chuồng cùng một lúc mơ thấy tiếng súng nổ đằng xa. Sáng ra các con vật ra khỏi chuồng, thấy cột cờ đã nằm sõng soài, cuối vườn quả một cây du bật rễ gọn tênh như củ cải. Mới nhìn đến đó

thì tất thảy súc vật đều bật thét lên một tiếng đau lòng. Cảnh tượng kinh hoàng vừa đập vào mắt chúng. Cối xay gió đã đổ sụp.

Nhất tề như một chúng chạy xô lên đồi. Napoleon ngày thường hiếm khi rảo bước, lúc này phi lên trước tất cả. Đúng thế, thành quả khổ nhọc bấy nay đang nằm phơi trước mắt, bị san bằng đến tận nền, những hòn đá bao công vất vả đập vỡ khuân lên nay nằm ngổn ngang xung quanh. Không thốt nổi lời nào, tất cả rầu rĩ đứng nhìn đống đá tan tành. Napoleon lặng im đi đi lại lại, thỉnh thoảng hít hít mặt đất. Cái đuôi chĩa ra cứng đờ, quật qua quật lại choanh choách, dấu hiệu của việc nó đang tư duy dữ dội. Thình lình, nó đứng phắt lại như thể đã tính xong trong đầu.

“Các đồng chí,” giọng nó trầm xuống, “các đồng chí có biết ai là kẻ đã gây ra cảnh này không? Có biết ai là kẻ thù đang đêm tới đây phá tan cối xay của chúng ta không? TUYẾT CẦU!” nó thình lình rống lên như sấm. “Chính tên Tuyết Cầu là thủ phạm chuyện này! Chỉ vì dã tâm đen tối, muốn phá hoại kế hoạch của chúng ta, muốn trả thù vụ trục xuất nhục nhã ngày trước, tên phản bội đã lén lút mượn bóng tối tới đây hủy hoại thành tựu cả năm qua của chúng ta. Các đồng chí, ngay bây giờ tôi tuyên án tử tên Tuyết Cầu. Huân chương Thú Hùng hạng nhì kèm theo nửa thúng táo sẽ thưởng cho bất kỳ ai bắt hắn đền tội. Một thúng đầy thưởng cho ai bắt sống được hắn ta!”

Lũ súc vật choáng váng không tả xiết khi thấy có kẻ, dù là Tuyết Cầu đi nữa, lại đang tâm làm chuyện tày trời như vậy. Chúng thét lên căm phẫn, con nào cũng bắt đầu nghĩ cách làm sao tóm cổ Tuyết Cầu nếu có ngày nó quay lại. Gần như ngay tức thì, một loạt vết chân lợn đã được phát hiện trên mặt cỏ cách gì đất không xa. Napoleon đánh hơi cật lực, kết luận đúng là chân Tuyết Cầu. Nó phán đoán, Tuyết Cầu hẳn là chạy đến từ phía trại Rừng Cáo.

“Không thể chậm trễ thêm nữa, các đồng chí!” Napoleon kêu lớn sau khi thẩm tra xong các vết chân. “Còn rất nhiều việc phải làm. Ngay sáng nay ta sẽ bắt tay xây lại cối xay, ta sẽ xây tiếp suốt mùa đông bất kể là mưa hay nắng, ta sẽ dạy cho tên phân khúc khốn nạn kia đừng tưởng phá hoại chiến công của chúng ta là chuyện dễ. Hãy nhớ lấy, hỡi các đồng chí, kế hoạch của chúng ta tuyệt đối không được thay đổi: tất cả phải hoàn thành chính xác đến từng ngày. Tiến lên, các đồng chí! Cối xay muôn năm! Trại Súc Vật muôn năm!”

Chương VII

Mùa đông năm ấy khắc nghiệt vô kể. Giông bão vừa ngớt, mưa đá và tuyết lại tới, rồi sương giá mãi đến giữa tháng Hai mới chớm tan. Lũ súc vật không quản nhọc nhằn cố xây lại cối xay gió, hiểu rõ cả thế giới bên ngoài đang dõi mắt theo chúng, đám con người ghen ăn tức ở hẳn sẽ khoái chí ăn mừng nếu cối xay không hoàn thành đúng tiến độ.

Lũ người đố kỵ giả vờ không tin rằng Tuyết Cầu đã phá hoại cối xay gió: bọn họ bảo rằng cối đổ vì tường xây quá mỏng. Lũ súc vật biết là không phải như thế. Tuy vậy, chúng vẫn quyết định lần này sẽ xây tường dày ba fut chứ không phải fut rưỡi nữa, nghĩa là lượng đá phải gom về tăng hơn rất nhiều. Mất một thời gian dài tuyết lấp đầy trong mỏ, chẳng làm ăn được gì. Đến mùa sương giá trời khô, tình hình có tiến triển một chút, nhưng khổ cực không kể xiết, và lũ súc vật chẳng còn thấy hào hứng như trước. Chúng lúc nào cũng rét, và cũng luôn đói. Chỉ Đấu Sĩ và Cỏ Ba Lá là chẳng bao giờ thối chí. Mồm Loa diễn thuyết rất hùng hồn về niềm vui cống hiến và lao động là vinh quang, nhưng các con vật khác còn phấn chấn được là nhờ sức lực của Đấu Sĩ cùng tiếng kêu không bao giờ tắt trên miệng nó: “Tôi sẽ gắng sức hơn nữa!”

Qua tháng Giêng bắt đầu thiếu thức ăn. Khẩu phần lúa mì hụt đi thê thảm, có thông báo là sẽ cấp thêm khoai tây để bù vào. Rồi lại phát hiện ra khoai vụ trước ủ hầm xi lô đã đóng đá gần hết, vì lớp phủ không đủ dày. Khoai nhũn và ngả màu hết, chỉ còn vài củ ăn được. Có khi hàng mấy ngày trời lũ súc vật chẳng có gì ăn ngoài trấu và củ cải. Nạn đói như đã hiển hiện trước mắt.

Điều cốt yếu là phải giấu thực tế này không cho bên ngoài biết. Mạnh bạo hơn sau vụ sập cối xay, lũ người đã đẻ thêm nhiều dối trá trắng trợn về Trại Súc Vật. Một lần nữa, tin tức lại ầm lên rằng cư dân trại đang chết dần mòn vì đói khát, dịch bệnh, đánh lộn liên miên, cùng quẫn đến mức ăn thịt nhau và giết con sơ sinh. Napoleon hiểu rõ để bên ngoài đánh hơi được nạn thiếu thực phẩm sẽ càng tồi tệ hơn, nên quyết định lợi dụng ông Whymper tạo luồng dư luận ngược. Từ đầu đến giờ, các con vật khác chẳng mấy tiếp xúc với ông Whymper trong các đợt ông ta ghé trại hằng tuần, nhưng bây giờ vài con vật được lựa sẵn, chủ yếu là cừu, được dặn khi ở gần ông ta thì bâng quơ nhận xét khẩu phần mới đây vừa tăng. Thêm vào đó, Napoleon đòi lấy mấy cái thùng gần rỗng tuếch trong kho ngũ cốc, cho đổ cát gần đầy, hoa màu ngũ cốc còn chút nào phủ nốt lên trên. Viện một lý do thích hợp, Whymper được dẫn qua kho ngũ cốc để mấy cái thùng lọt vào mắt. Ông ta mắc mưu, bèn đi kể lại với bên ngoài rằng ở Trại Súc Vật làm gì có chuyện thiếu thốn lương thực.

Dù sao thì đến cuối tháng Giêng, đã rành rành là phải tìm cách nào đó kiếm thêm ngũ cốc. Đến độ này, Napoleon không còn mấy khi xuất hiện công khai, cả ngày đóng cửa trong nhà chủ, mỗi cửa lại vài con chó hung hăng đứng gác. Dịp nào nó ra ngoài đều rất trịnh trọng, sáu con chó hộ tống bám sát thành một vòng vây quanh, nhe nanh khi thấy ai đi quá gần. Cả sáng Chủ nhật cũng ít khi còn thấy nó xuất hiện, chỉ thị đều phát qua một trong số lợn còn lại, thường là Mồm Loa.

Một sáng Chủ nhật, Mồm Loa thông báo rằng tất cả gà mái, lúc đó vừa vào chuồng nằm ổ, sẽ phải nộp toàn bộ trứng. Napoleon mới ký hợp đồng, qua Whymper mối lái, giao bốn trăm trứng mỗi tuần. Tiền bán trứng là đủ mua ngũ cốc hoa màu cung cấp cho trại cho đến khi hè tới và đận ngặt nghèo đã qua.

Nghe thấy thế đàn gà mái làm toáng lên. Chúng đã nghe cảnh báo từ trước có thể sẽ phải chấp nhận hy sinh, nhưng chẳng tin sẽ đến lúc có chuyện ấy thật. Chúng vừa sửa sang xong ổ trứng chuẩn bị ấp lứa xuân, nên lớn tiếng phản đối rằng lúc này lấy trứng đi thì cũng ngang với sát sinh. Lần đầu tiên kể từ ngày tống cổ Jones, trong trại xảy ra chuyện có thể gọi là nổi loạn. Có ba gà mái tơ giống Minorca đen dẫn đầu, cả đàn gà mái quyết chí chống lại ý đồ

của Napoleon. Chúng đối phó bằng cách bay lên xà ngang đẻ trứng cho rơi vỡ nát dưới sàn. Napoleon phản đòn mau mắn và tàn bạo. Nó ra lệnh cắt tiệt khẩu phần cho gà mái, còn chỉ đạo hễ con vật nào cho gà dù chỉ một hạt thóc cũng sẽ khép tội chết. Lũ chó đảm bảo việc thực thi mệnh lệnh. Đàn gà cầm cự năm ngày trời, rồi chúng cũng đầu hàng, trở lại các khoang đẻ trứng. Năm ngày ấy đủ cho chín gà mái chết. Xác chúng chôn trong vườn quả, thông báo chính thức là chết vì bệnh cầu trùng. Whymper chẳng hề hay biết chút gì, và trứng được giao đúng hợp đồng, xe từ cửa hàng nông phẩm tuần một lần tới trại chở đi.

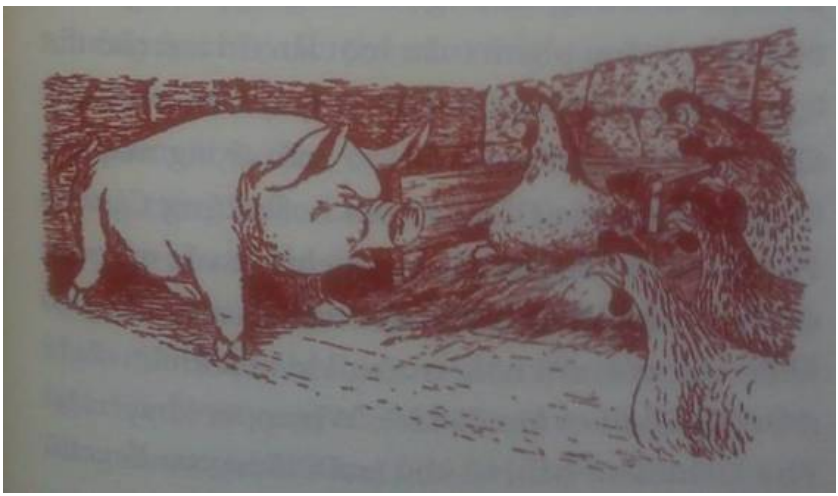

Suốt thời gian đó, không thấy tăm hơi Tuyết Cầu đâu. Nghe đồn nó náu ở một trong mấy trại láng giềng, hoặc Đồng Chôm hoặc Rừng Cáo. Napoleon lúc này đã giao hảo chút ít với mấy chủ trại kia. Sự thể là trong sân trại có một đống gỗ khối, xếp từ mười năm trước, khi một khóm sồi bị đốn bỏ. Gỗ phơi lâu đã khô, Whymper khuyên Napoleon đem bán, cả chủ trại Pilkington lẫn chủ trại Prederick đều nóng lòng mua. Napoleon còn đang lưỡng lự hai đằng, mãi không ngã ngũ được. Có thể thấy cứ khi nào nó sắp đi đến chỗ bắt tay với Frederick thì lại nghe đồn Tuyết Cầu trốn ở Rừng Cáo, còn khi nó ngả sang Pilkington thì lại thấy nói Tuyết Cầu ở Đồng Chôm.

Thình lình, khi xuân vừa sang, người ta phát hiện một chuyện động trời. Tuyết Cầu tối tối vẫn bí mật lẻn vào trại! Lũ súc vật lo sợ nhốn nháo, nằm trong chuồng cũng không ngủ được. Nghe bảo

cứ đêm đêm, nó lại núp bóng tối mà lẻn vào trại, làm đủ trò xấu xa. Nào ăn trộm thóc, nào úp xô sữa, nào đập vỡ trứng, rồi giẫm nát luống hạt mới gieo, gặm sạch vỏ cây ăn quả. Nay thành lệ, bất cứ chuyện gì xấu nảy ra sẽ gán cho Tuyết Cầu. Nếu cửa sổ bị vỡ, mương nước bị tắc, thế nào cũng có kẻ bảo là Tuyết Cầu đêm qua vào phá, và cái lần chìa khóa kho ngũ cốc không thấy đâu, cả trại tin là Tuyết Cầu đã ném xuống giếng mất. Lạ một nỗi, chúng vẫn còn tin như vậy cả sau khi đã tìm thấy cái chìa để lạc dưới bao tải rau màu. Đàn bò cái đồng tình khẳng định Tuyết Cầu bò vào chuồng vắt trộm sữa khi mình ngủ. Lũ chuột quấy nhiễu suốt mùa đông ấy, chúng cũng được cho là đồng bọn với Tuyết Cầu.

Napoleon chỉ đạo phải điều tra rốt ráo đường đi nước bước của Tuyết Cầu. Có bầy chó theo sau, nó ra khỏi nhà, đi một vòng chuồng trại tra soát cẩn thận, các con vật khác kính cẩn theo sau một quãng xa. Cứ vài bước Napoleon lại dừng, hít mặt đất tìm dấu chân Tuyết Cầu để lại, nó nói có thể ngửi hơi mà biết được. Nó đến ngửi không sót chỗ nào, trong nhà kho, trong chuồng bò, trong chuồng gà, trong vườn rau, gần như nơi nào cũng thấy dấu vết Tuyết Cầu. Gí mõm xuống đất, nó hít hít mấy hơi thật kỹ, rồi trầm trọng la lên: “Tuyết Cầu! Hắn đã tới đây! Tôi ngửi thấy hắn rành rành!” nghe đến chữ “Tuyết Cầu” cả đàn chó lại gừ lên những tiếng sởn gai ốc và nhe nanh ra.

Lũ súc vật thất kinh hồn vía. Tuyết Cầu cơ hồ như một thế lực vô hình, xâm lấn không khí xung quanh, đẻ ra đủ thứ tai ương đe dọa chúng. Tối đến, Mồm Loa triệu tập tất cả lại, rồi với vẻ mặt hốt hoảng, nó báo với chúng rằng nó có một tin nghiêm trọng.

“Các đồng chí!” Mồm Loa kêu xoe xóe, nhảy nhảy vài bước chộn rộn, “vừa mới phát hiện một chuyện kinh khủng. Tuyết Cầu đã bán mình cho tên Frederick ở trại Đồng Chôm, và chính giữa lúc này đây tên kia đang vạch âm mưu tấn công chúng ta, cướp trại khỏi tay chúng ta! Tuyết Cầu sẽ hướng đạo cho hắn khi bắt đầu tấn công. Nhưng sự thể còn xấu hơn nữa. Chúng ta cứ tưởng Tuyết Cầu làm loạn chỉ là do hám danh vọng quyền lực mà thôi. Nhưng chúng ta nhầm to, các đồng chí ạ. Các đồng chí có biết nguyên do thực sự là như thế nào không? Tuyết Cầu ngay từ đầu đã liên minh với tên Jones! Hắn là tay sai bí mật của Jones từ đầu đến cuối. Tất cả đã được chứng minh qua những giấy tờ hắn ta để lại mà chúng

tôi vừa phát hiện ra. Đối với tôi thì như thế là mọi sự đã sáng tỏ rành rành, các đồng chí ạ. Chẳng phải chúng ta đã tận mắt thấy hắn ta mưu tính, rất may là chẳng thành công, nhằm khiến chúng ta bị đánh bại và tiêu diệt trong Trận Chuồng Bò hay sao?"

Lũ súc vật chết điếng. Đấy là một mưu toan hiểm ác vượt xa vụ phá hủy cối xay gió. Nhưng mất vài phút, chúng vẫn chưa thông được chuyện đó. Tất cả đều nhớ, hay nghĩ là mình nhớ, đã thấy Tuyết Cầu xung phong dẫn đầu Trận Chuồng Bò, rồi cổ vũ động viên chúng từng chặng một, chẳng nao núng một giây ngay cả khi đạn từ khấu súng của Jones bắn vào lưng bị thương. Lúc đầu chúng khó mà hiểu điều đó làm sao ăn nhập với việc Tuyết Cầu đứng về phe Jones. Ngay cả Đấu Sĩ, vốn ít thắc mắc lần này cũng hoang mang. Nó quỳ xuống, khép cặp vó trước dưới ngực, nhắm nghiền mắt, nỗ lực hết sức rồi cùng sắp xếp được suy nghĩ.

"Tôi không tin đâu," nó nói. "Tuyết Cầu chiến đấu rất dũng cảm trong Trận Chuồng Bò. Chính mắt tôi thấy cơ mà. Không phải chúng ta còn trao Huân chương Thú Hùng hạng nhất cho hắn ngay sau đó à?"

"Sai lầm của chúng ta chính là ở đó, đồng chí ạ. Vì nay ta đã biết - tất cả có viết hết trong tài liệu bí mật vừa tìm thấy đấy – rằng trên thực tế hắn chỉ tìm cách nhử chúng ta vào chỗ chết."

"Nhưng hắn ta còn bị thương," Đấu Sĩ nói. "Chúng ta đều thấy hắn chảy máu mà."

"Đấy cũng là do chúng dàn xếp cả thôi!" Mồm Loa choe chóe kêu. "Đạn súng Jones chỉ sượt qua người hắn thôi. Tôi có thể chỉ cho đồng chí xem chính tay hắn viết hắn hoi, đấy là nếu đồng chí đọc nổi. Chúng đã âm mưu cả, đúng thời điểm quyết định Tuyết Cầu sẽ ra hiệu bỏ chạy, nhường lại trận địa cho kẻ địch. Và phải nói hắn ta đã suýt thành công - các đồng chí ạ, tôi dám nói hắn ta đã thành công nêu không nhờ có Lãnh tụ can trường, Đồng chí Napoleon của chúng ta. Chẳng lẽ các đồng chí không nhớ, đúng thời khắc Jones cùng đồng bọn lọt vào trong sân, Tuyết Cầu đã thình lình quay mình chạy, kéo rất nhiều thú vật khác chạy theo sau? Và chẳng lẽ các đồng chí không nhớ thêm, đúng vào lúc ấy, khi hoảng loạn đã bao trùm, thất bại đã cầm chắc trong tay, thì Đồng chí Napoleon xông lên trước thét to 'Tiêu diệt Con người!' rồi cắm

phập răng vào chân Jones? Hẳn nhiên điều đó thì các đồng chí phải nhớ chứ?" Mồm Loa lóe xóe, loi choi nhảy từ chân này sang chân kia.

Sau khi nghe Mồm Loa mô tả tường tận từng chi tiết, lũ súc vật láng máng hình như có nhớ cảnh đó. Ít nhất chúng cũng nhớ là đúng thời điểm chủ chốt trong trận đánh, Tuyết Cầu đã quay mình chạy. Nhưng Đấu Sĩ chưa hết thắc mắc.

"Tôi không tin là Tuyết Cầu đã phản bội từ đầu đâu," rốt cuộc nó nói. "Hắn làm gì sau này, đấy là chuyện khác. Nhưng tôi tin vào hồi Trận Chuồng Bò, hắn vẫn là đồng chí tốt."

"Lãnh tụ của chúng ta, Đồng chí Napoleon," Mồm Loa khẳng định, dằn giọng từng tiếng một, "đã xác quyết triệt để - triệt để, đồng chí hiểu không - rằng Tuyết Cầu đã là tay sai của Jones ngay từ đầu - phải, thậm chí từ rất lâu trước khi có ai nghĩ đến Khởi nghĩa."

"À, vậy thì lại là chuyện khác," Đấu Sĩ đáp. "Nếu Đồng chí Napoleon đã nói vậy, thì chắc là đúng."

"Thế mới đúng tinh thần chứ, đồng chí!" Mồm Loa ré lên, nhưng có thể thấy đôi mắt nhỏ hấp háy của nó ném sang Đấu Sĩ một cái nhìn rất độc địa. Nó quay người định đi, nhưng dừng lại nhấn thêm một câu: "Tôi cảnh báo từng con vật trong trại này phải mở to mắt ra cảnh giác. Chúng ta có cớ tin rằng có vài tay sai mật của Tuyết Cầu đang trà trộn trong chúng ta giữa lúc này đây!"

Bốn ngày sau, lúc chiều muộn, Napoleon lệnh cho súc vật toàn trại tập trung trong sân. Khi tất cả đã đến đầy đủ, Napoleon trong nhà chủ bước ra, đeo cả hai huân chương (vì mới đây nó đã phong cho mình cả Thú Hùng hạng nhất lẫn Thú Hùng hạng nhì), chín con chó lừng lững quấn quýt quanh chân nó, gầm lên những tiếng khiến toàn thể súc vật thấy lạnh hết sống lưng. Cả lũ lặng lẽ rúm mình tại chỗ, dường như đoán trước được sắp có chuyện khủng khiếp xảy ra.

Napoleon đứng nghiêm nghị quan sát cử tọa, rồi rít lên một tiếng the thé. Lập tức đàn chó nhảy xổ tới, đớp tai tóm lấy bốn con trong số lợn rồi lôi lên đầu, mặc chúng eng éc vừa đau vừa sợ, ném

xuống chân Napoleon. Tai lợn bị kéo đến chảy máu, lũ chó đã nếm vị máu, nên trong một lúc trông chúng như hóa dại. Toàn thể súc vật sửng sốt thấy ba con chó lao mình vào Đấu Sĩ. Đấu Sĩ thấy chúng nhào đến, bèn chìa vó trước khổng lồ ra, chặn trúng một con đang đà bay mà găm nó xuống đất. Con chó ăng ẳng xin tha, hai con kia cụp đuôi bỏ chạy. Đấu Sĩ nhìn lên Napoleon dò hỏi nên nghiền chết con chó hay tha cho nó. Napoleon hình như biến sắc mặt, đanh giọng ra lệnh cho Đấu Sĩ thả nó đi, Đấu Sĩ bèn nhấc chân lên, và con chó liền lủi mất, mình mẩy bầm giập, miệng tru thê thảm.

Chốc sau, cảnh hỗn loạn lặng bớt. Bốn con lợn đứng chờ, run rẩy, con nào con nấy mặt hiện rõ vẻ biết tội. Napoleon kêu gọi chúng tự thú nhận hết tội lỗi. Đấy chính là bốn con lợn đã phản đối khi Napoleon hủy bỏ các Đại hội Chủ nhật. Chẳng đợi hỏi thêm, chúng thú nhận rằng chúng đã bí mật liên lạc với Tuyết Cầu từ buổi hắn bị đuổi cổ, rằng chúng đã câu kết với hắn phá hủy cối xay gió, rằng chúng đã thỏa thuận cả với hắn sẽ giao nộp Trại Súc Vật vào tay Frederick. Chúng còn thêm rằng Tuyết Cầu đã thừa nhận riêng với chúng rằng mình làm tay sai mật cho Jones nhiều năm nay rồi. Tốp lợn thú tội xong, đàn chó lập tức cắn toạc cổ họng cả bốn, và Napoleon cất giọng khủng khiếp hỏi có con vật nào cần thú nhận điều gì khác không.

Ba gà mái cầm đầu vụ nổi loạn giữ trứng bất thành lúc này bước lên, khai Tuyết Cầu đã hiện ra trong mơ, xách động chúng chống lại mệnh lệnh Napoleon. Cả chúng cũng bị cắt cổ. Rồi một con ngỗng bước lên, thú nhận đã biển thủ sáu bông lúa vụ gặt năm ngoái ăn vụng trong đêm. Rồi một con cừu thú nhận đã tè vào hồ nước ăn - nó nói bị Tuyết Cầu xúi giục - và hai cừu khác thú nhận đã sát hại một lão cừu già rất mực trung thành với Napoleon, cụ thể là chạy đuổi lão vòng quanh đống lửa trại lúc lão đương cơn ho. Tất cả đều bị hạ thủ tại chỗ. Cứ thế chuỗi thú nhận và xử tử kéo dài mãi, tới khi một gò xác thú mọc lên trước chân Napoleon và không trung thì tanh lòm mùi máu, chuyện chưa hề có ở trại từ bữa Jones bị đuổi đi đến giờ.

Khi vụ việc đã chấm dứt, mọi con vật còn lại, trừ lợn và chó, cùng nhau len lén đi ra. Con nào cũng bủn rủn sầu não. Chúng không biết cái gì kinh hoàng hơn, hành vi phản trắc của những con vật đã về hùa với Tuyết Cầu, hay buổi trị tội tàn độc vừa chứng kiến. Ngày xưa đã từng có cảnh thây rơi máu chảy không kém ghê rợn, nhưng chúng đều cảm thấy lần này hình như còn tệ hơn nhiều vì xảy ra trong nội bộ súc vật với nhau. Từ ngày Jones không còn trong trại, trước buổi hôm nay, chưa từng có con vật nào giết con vật khác. Đến một con chuột cũng không bị giết. Tất cả đã lên đến gò đất nhỏ có cái cối xay xây dở đứng trơ, nhất loạt nằm xuống như muốn co cụm vào nhau cho ấm - Cỏ Ba Lá, Muriel, Benjamin, bò cái, cừu, gà, ngỗng - toàn thể trại, đúng thế, chỉ thiếu con mèo đã thình lình biến mất ngay trước khi Napoleon cho triệu tập súc vật. Một hồi lâu không ai cất tiếng. Chỉ Đấu Sĩ là còn đứng. Nó loay hoay một hồi, vung cái đuôi đen dài quật sang hai bên sườn, chốc lại thút thít mấy tiếng kinh ngạc. Cuối cùng nó nói:

“Tôi không hiểu được. Tôi không tin được là những chuyện như thế lại xảy ra ở trại ta. Hẳn là do lỗi lầm gì đó của chúng ta thôi. Giải pháp mà tôi thấy là phải gắng sức hơn nữa. Từ rày về sau tôi sẽ dậy sớm mỗi sáng đúng một tiếng.”

Bước một nặng trĩu, nó rời khỏi đó thẳng đến mỏ đá. Đến nơi, nó chất liền hai xe, kéo lại chỗ cối xay rồi mới về ngủ.

Lũ súc vật rúc vào nhau quanh Cỏ Ba Lá, không thốt nên lời. Từ chỗ nằm trên gò có thể nhìn bao quát khắp đồng quê xung quanh. Gần trọn Trại Súc Vật nằm trong tầm mắt: bãi cỏ chăn dài chạy xuống tận đường cái, đồng cỏ khô, khóm rừng nhỏ, hồ nước ăn, những mảnh ruộng cày lúa non đã chen nhau xanh mởn, mái ngói đỏ tươi nhô ống khói của khu chuồng trại, những vệt khói cuộn lên. Ấy là một tối mùa xuân trong trẻo. Mặt cỏ cùng những bờ giậu đang nảy lộc như dát vàng trong ánh nắng là là mặt đất cuối ngày. Chưa bao giờ trang trại ấy - và chúng gần như giật mình nhớ ra đấy là trại của mình, từng phân từng thốn đều thuộc quyền sở hữu của mình - lại hiện ra trước mắt lũ súc vật trong dáng vẻ đáng say mê đến thế. Cỏ Ba Lá dõi ánh nhìn theo sườn gò, mắt nhòa lệ. Nếu có thể nói được điều mình đang nghĩ, nó sẽ nói đây đâu có phải mục tiêu chúng nhắm tới từ nhiều năm trước, cái buổi hạ quyết tâm phấn đấu một mai lật đổ con người. Cảnh khủng bố chém giết hôm nay đâu có phải điều chúng mơ tưởng đêm hôm ấy, cái đêm Ông Cả lần đầu kêu gọi chúng đứng lên khởi nghĩa. Nếu bản thân nó có hình dung gì về tương lai, thì đấy là một tương lai có xã hội loài vật đã được giải phóng khỏi cái đói, khỏi roi vọt, tất cả đều bình đẳng, tất cả làm việc theo năng lực, kẻ khỏe chở che kẻ yếu, như nó đã che chở bầy vịt con mất mẹ trong vòng chân cái đêm nghe Ông Cả bảo ban. Thế vào đó - nó không hiểu nổi vì sao - đã đến một ngày không ai còn dám nói điều mình nghĩ, ngày lũ chó hung tợn gầm gào sục sạo khắp nơi, ngày phải chứng kiến đồng chí mình bị xé xác thành từng mảnh sau khi thú nhận những tội ác động trời. Trong đầu nó không gợn lên ý nghĩ gì là nổi loạn hay không tuân phục. Nó biết chắc, kể cả thế này, chúng vẫn còn sung sướng hơn nhiều cái thời sống dưới tay Jones, và biết trước nhất là phải ngăn chặn con người quay lại. Bất kể chuyện gì xảy ra, nó cũng sẽ trung thành, cần cù, làm theo đúng các chỉ thị được giao, tuân thủ quyền lãnh đạo của Napoleon. Nhưng dù thế, đây vẫn không phải thứ mà vì nó Cỏ Ba Lá cùng các con vật khác đã hy vọng và lao khổ. Đây không phải thứ mà vì nó chúng đã xây cối xay gió, đã đối mặt cùng súng đạn của Jones. Đấy là những ý nghĩ trong đầu nó, dù nó không tìm được lời lẽ mà diễn tả.

Cuối cùng, mơ hồ cảm thấy việc đó có thể thay cho những từ ngữ

không sao tìm được, nó cất tiếng hát bài Súc vật Anh quốc. Những con vật ngồi quanh bắt nhịp hòa theo, hát liền ba lượt - rất êm ái, nhưng chậm rãi và não nuột, chưa bao giờ chúng hát như thế trước đây.

Chúng vừa hát xong lần thứ ba thì Mồm Loa xuất hiện, kèm theo hai con chó, dáng điệu như có chuyện quan trọng muốn nói. Nó thông báo, sắc lệnh đặc biệt của Đồng chí Napoleon vừa ban ra, Súc vật Anh quốc đã bị bãi bỏ. Từ nay trở đi tuyệt đối cấm hát bài ấy.

Lũ súc vật rất sửng sốt.

“Tại sao chứ?” Muriel kêu lên.

“Không cần đến nữa, đồng chí hiểu chứ,” Mồm Loa nói đanh thép. “Súc vật Anh quốc là bài ca của cuộc Khởi nghĩa. Nhưng Khởi nghĩa đã chấm dứt. Việc xử tử bè lũ phản bội chiều nay đã hoàn tất Khởi nghĩa rồi. Kẻ thù bên ngoài lẫn bên trong đều đã bị đánh đổ. Bài Súc vật Anh quốc diễn tả ước vọng của chúng ta về một xã hội tốt đẹp hơn sẽ tới ngày mai. Nhưng xã hội ấy nay đã dựng lên rồi. Rõ ràng là bài hát ấy không còn ý nghĩa gì nữa.”

Dẫu khiếp sợ mấy, vài con vật chắc cũng đã định phản đối, nhưng đúng lúc ấy lũ cừu như thường lệ be lên “Bốn chân tốt, hai chân xấu” có đến vài phút, chấm dứt mọi sự bàn luận.

Từ đó Súc vật Anh quốc không còn vang lên nữa. Thay vào đó, lợn thi sĩ Út Em đã soạn một bài khác, mở đầu là:

Thương lắm Trại Súc Vật ơi
Yêu còn chưa đủ, hại người sao đang!

và bài này được hát vào mỗi sáng Chủ nhật sau khi kéo cờ xong. Nhưng không hiểu sao với các con vật, - cả ca từ lẫn giai điệu chẳng bao giờ sánh được với Súc vật Anh quốc.

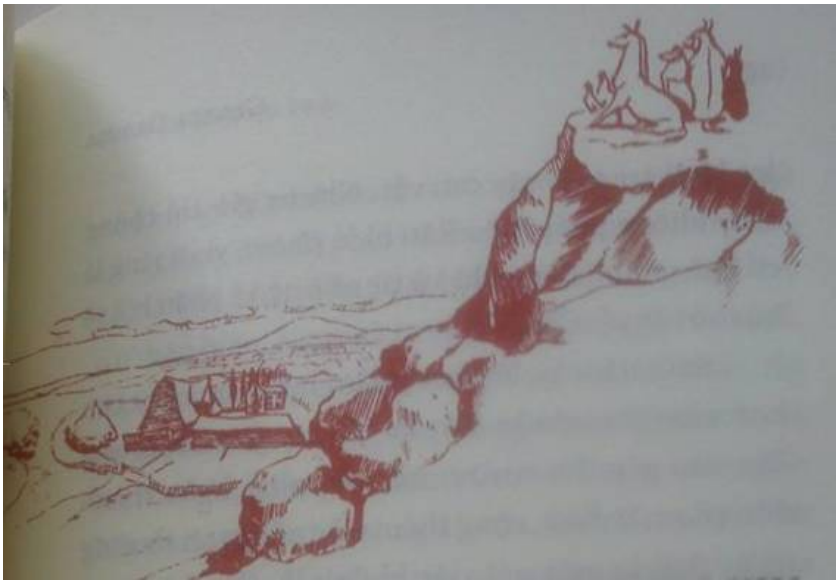

Chương VIII

Mấy ngày sau, khi ấn tượng kinh hoàng từ buổi hành quyết đã lắng xuống, có vài con vật nhớ ra, hay nghĩ là mình nhớ ra, luật đã định trong Điều Răn Thứ Sáu: "Không con vật nào được giết con vật khác". Và dù không ai dám nhắc lại quanh đàn lợn hay chó, cảm giác chung vẫn là cảnh giết chóc mới đây không khớp với luật này. Cỏ Ba Lá nhờ Benjamin đọc Điều Răn Thứ Sáu cho mình nghe, nhưng Benjamin từ chối như thường lệ, nói không muốn dây vào mấy vụ này, nó liền quay sang Muriel. Muriel đọc thành tiếng cho nó. Điều Răn Thứ Sáu là: "Không con vật nào được giết con vật khác vô cớ." Không hiểu vì sao mà hai chữ cuối đã lọt khỏi trí nhớ các con vật. Nhưng giờ thì chúng thấy không phải Điều Răn bị vi phạm, vì rõ ràng là có lý do chính đáng khi xử tử những kẻ phản bội về hùa với Tuyết Cầu.

Suốt năm ấy, lũ súc vật làm lụng cực nhọc còn hơn năm trước nữa. Xây lại cối xay gió, cho tường đắp dày gấp đôi trước, mà vẫn phải hoàn thành đúng hạn đã định, cộng thêm việc nông trại thường ngày, thật là một núi việc khổng lồ. Có những lúc lũ súc vật cảm giác giờ làm việc đã dài hơn, mà ăn uống cũng chẳng khá

hơn thời còn Jones. Mỗi sáng Chủ nhật, móng cầm một dải giấy dài, Mồm Loa lại đọc cho chúng hàng loạt số liệu chứng tỏ sản lượng tất cả mọi hạng thực phẩm đã tăng gấp hai trăm phần trăm, ba trăm phần trăm, thậm chí có loại còn tới năm trăm phần trăm. Lũ súc vật không thấy có gì phải nghi ngờ, nhất là vì không còn ai thật nhớ rõ tình trạng trước Khởi nghĩa ra sao. Tuy thế, vẫn có những ngày chúng cảm thấy giá số liệu bớt mà tăng miếng bỏ bụng thì hay hơn.

Bây giờ mọi chỉ thị đều truyền lại qua Mồm Loa hay một con lợn khác. Bản thân Napoleon không mấy khi ra đến ngoài, có những đợt cả nửa tháng không thấy mặt. Mỗi lần xuất hiện, đi kèm nó không chỉ có đoàn chó hộ vệ mà còn một con gà trống lông đen đi phía trước với phận sự lính kèn, hễ Napoleon sắp phát biểu thì lại dõng dạc "ò ó o o" báo hiệu. Ngay cả trong nhà chủ, nghe nói thế, Napoleon cũng sống tách riêng các lợn khác. Nó ăn một mình, có đôi chó đứng chực bên cạnh, và lúc nào cũng dùng bộ đồ sứ Crown Derby trước vẫn bày trong tủ kính phòng khách. Rồi có tuyên bố từ nay hằng năm sẽ bắn súng mừng sinh nhật Napoleon, như vẫn bắn trong hai ngày kỷ niệm kia.

Bây giờ không còn ai gọi Napoleon đơn thuần là "Napoleon". Lúc nào nó cũng được long trọng xưng tụng là "Lãnh tụ chúng ta, Đồng chí Napoleon" đàn lợn còn thích đặt cho nó những danh hiệu như Cha Già Muôn Thú, Ác Thần Diệt Người, Vị Đỡ Đầu Cừu, Bạn Thân Vịt Nhỏ, vân vân và vân vân. Mỗi lần phát biểu, Mồm Loa nước mắt ròng ròng má, ca ngợi trí tuệ thiên tài Napoleon, trái tim nhân ái, tình thương bao la dành cho muôn loài súc vật khắp nơi nơi, kể cả - và nhất là - những con vật không may vẫn còn sống cảnh tăm tối và nô lệ trong các trại khác. Nay đã thành lệ, mọi thành tựu đạt được hay mọi may mắn gặp phải đều được cho là nhờ Napoleon mà có. Thường nghe một gà mái kể với gà bạn, "Dưới sự lãnh đạo của Lãnh tụ chúng ta, Đồng chí Napoleon, tôi đã đẻ sáu ngày được năm trứng", hay hai chị bò ra hồ uống nước thốt lên, "Có Đồng chí Napoleon chèo lái, nước này mới ngon ghê cơ!" Tình cảm chung của trại được thể hiện trong bài thơ nhan đề Đồng chí Napoleon do Út Em soạn, toàn văn như sau:

Đồng chí Napoleon ôi!
Người là hạnh phúc trên đời chẳng sai!
Người là bạn kẻ mồ côi
Người ban cám bã ở nơi máng thùng
Hồn tôi thiêu đốt bừng bừng
Khi tôi nhìn sững vào trong mắt người
Uy nghiêm mà vẫn thảnh thơi
Như vầng dương đó trên trời bao la!
Người là đấng vẫn ban quà
Mà súc sinh cứ mãi là mong thôi:
Ngày ăn hai bữa rốn lồi
Đi nằm thì có rơm tươi rúc vào!
Trẻ già lớn bé thế nào
Vào chuồng yên ấm chiêm bao giấc nồng
Napoleon chẳng mơ mòng
Đồng chí thao thức gắng trông muôn loài
Con tôi lợn sữa thơ ngây
Còn bú chán mới đến ngày bằng ai
Dẫu còn nhỏ tựa cái chai

Hay chày lăn bột quẳng nơi xó nhà
Với Người, con học thật thà
Một lòng tin tưởng bao giờ cho nguôi!
Tiếng đầu con éc trên môi:
“Napoleon!” Chính tên người chứ ai!

Napoleon khen ngợi bài thơ, cho viết lên tường nhà kho lớn, đối diện bức tường viết Bảy Điều Răn. Bên trên bài thơ là chân dung Napoleon nhìn nghiêng, do Mồm Loa thực hiện bằng sơn trắng.

Trong lúc đó, qua Whymper mối lái, Napoleon đang thương thảo hết sức lằng nhằng với cả Frederick lẫn Pilkington. Đống gỗ sồi vẫn chưa bán cho ai. Giữa hai người thì Frederick sốt sắng muốn mua hơn, nhưng không chịu ra giá thỏa đáng. Cùng lúc lại ầm lên lời đồn Frederick cùng người làm đang âm mưu tấn công Trại Súc Vật, đập đổ cối xay gió, bởi hắn ta ganh ghét cái cối xay đã lâu rồi. Tuyết Cầu nghe nói vẫn lẩn trong trại Đồng Chôm. Giữa mùa hè, lũ súc vật hoảng kinh nghe tin ba gà mái vừa bước ra thú nhận rằng theo xúi giục của Tuyết Cầu, chúng đã tham dự một kế hoạch ám sát Napoleon. Cả ba bị xử tử tức khắc, và những biện pháp phòng ngừa mới được áp dụng ngay để bảo vệ Napoleon an toàn. Giường của nó được cắt bốn con chó gác đêm, mỗi con một góc, lại một con lợn tên là Mắt Đỏ được cử nếm trước mọi món ăn của nó, phòng khi thức ăn bị bỏ độc.

Cũng vào độ đó, thông tin cho biết Napoleon đã đồng ý bán khối gỗ cho ông Pilkington, lại sắp bắt tay thỏa thuận thường kỳ trao đổi một số sản phẩm giữa Trại Súc Vật và Rừng Cáo. Quan hệ giữa Napoleon và Pilkington, dù chỉ qua trung gian Whymper, giờ đã gần như thân thiện. Lũ súc vật gờm tránh Pilkington vì là giống người, nhưng nói chung vẫn ưa ông ta hơn Frederick, gã này thì chúng vừa sợ vừa ghét. Mùa hè trôi đi, cối xay gió sắp sửa hoàn thành, tin đồn về vụ tấn công phản phúc đáng sợ lan ra càng thêm mạnh. Theo đồn đãi, Frederick định dắt theo cả hai chục người, kẻ nào cũng có súng; lại nữa, hắn đã kịp đấm mõm đám quan tòa và cảnh sát vùng, để sau này khi hắn nắm được văn tự Trại Súc Vật rồi thì bọn họ ngoảnh mặt làm ngơ cho. Đã thế, từ Đồng Chôm còn rò rỉ sang đủ thứ chuyện khủng khiếp về việc Frederick ngược đãi gia súc trại mình. Hắn ta đã quật roi đến chết một con ngựa già, hắn bỏ đói đàn bò sữa, hắn giết một con chó bằng cách ném vào lò

lửa, và tối tối hắn mua vui bằng cách buộc mảnh dao cạo gãy vào cựa gà rồi thả cho chúng chọi nhau. Mỗi con vật đều uất trào máu khi nghe cảnh hành hạ đồng chí mình, đôi lúc chúng còn sôi lên đòi ban lệnh cho kéo cả đàn sang tấn công Trại Đồng Chôm, đuổi cổ hết bọn người, giải phóng toàn thể gia súc. Nhưng Mồm Loa khuyên nhủ chúng hết sức tránh manh động, đặt lòng tin vào chiến lược của Đồng chí Napoleon.

Tuy thế, lòng căm hận Frederick vẫn ngùn ngụt. Một sáng Chủ nhật, Napoleon xuất hiện trong nhà kho, giải thích rằng nó chưa bao giờ tính bán gỗ cho Frederick cả; nó nói thật mất phẩm giá nếu đi giao dịch với hạng lưu manh cỡ ấy. Đàn bồ câu vẫn được phái đi loan truyền tin tức về Khởi nghĩa bị cấm không được đặt chân xuống Rừng Cáo, lại được chỉ thị bỏ khẩu hiệu cũ "Đả đảo loài Người" và chuyển sang "Đả đảo Frederick". Cuối hè, thêm một mưu mô nữa của Tuyết Cầu bị vạch trần. Lúa mì gặt về toàn cỏ dại, bấy giờ mới phát hiện ra Tuyết Cầu trong một chuyến đột nhập đêm đã trộn hạt cỏ vào hạt giống. Một ngỗng đực đồng lõa trong mưu đồ ấy đã thú tội với Mồm Loa, sau đó lập tức tự vẫn bằng cách nuốt cà độc dược. Lũ súc vật lúc này còn được biết thêm rằng chưa bao giờ - trái với nhiều kẻ vẫn tin - Tuyết Cầu được nhận Huân chương Thú Hùng hạng nhất cả. Đấy chỉ là chuyện hão, do chính Tuyết Cầu vung tin ít lâu sau Trận Chuồng Bò. Không được trao thưởng thì chớ, hắn còn bị quở trách vì hành vi hèn nhát trong trận đánh. Lần này nữa, vài con vật nghe tin này thì sửng sốt trông thấy, nhưng Mồm Loa chẳng mấy đã thuyết phục được chúng rằng đấy là do trí nhớ của chúng bị nhầm lẫn.

Đến mùa thu, sau những nỗ lực phi thường, kiệt lực - vì vụ gặt cũng phải tiến hành gần như cùng lúc - cái cối xay đã hoàn thành. Máy móc vẫn còn chưa lắp được, Whymper cũng đang điều đình đặt mua, nhưng phần kiến trúc chính đã xong rồi. Vật lộn với muôn vàn khó khăn, vượt qua kinh nghiệm non kém, dụng cụ thô sơ, đủ chuyện không may rồi còn bị Tuyết Cầu phản trắc, công việc vẫn hoàn thành chính xác từng ngày! Mệt lử nhưng hãnh diện, các con vật đi vòng quanh đại kiệt tác, trong mắt chúng nay còn đẹp gấp ngàn vạn lần xây trước. Hơn nữa lần này tường dày gấp đôi trước kia. Phi thuốc nổ thì đố có gì đánh sập cho được! Và khi chúng nghĩ về phần công sức đã bỏ ra, về những trở ngại đã khắc phục, về cuộc đời sẽ lột xác hoàn toàn khi mai đây cánh quạt

quay, máy phát chạy - khi chúng nghĩ về tất cả những thứ đó, bao nỗi mệt mỏi bỗng như biến đâu mất, chúng nhảy múa quanh cối xay và reo hò những tiếng vui mừng. Đích thân Napoleon, có bầy chó và gà trống xung quanh, cũng xuống thị sát công trình đã hoàn thành; nó trực tiếp chúc mừng lũ súc vật đã hoàn thành kế hoạch thắng lợi và tuyên bố đặt tên đây là Cối xay Napoleon.

Hai ngày sau, lũ súc vật được triệu đến buổi họp đột xuất trong nhà kho. Tất cả ngớ người nghe Napoleon thông báo vừa bán đống gỗ cho Frederick. Ngày mai Frederick sẽ cho xe thồ tới chở hết đi. Suốt thời kỳ vờ làm thân với Pilkington, Napoleon đã bí mật gật đầu với Frederick.

Mọi qua lại với trại Rừng Cáo đều cắt đứt, thư từ lăng mạ được gửi đến Pilkington. Bồ câu được dặn tránh xa Trại Đồng Chôm, cũng như đổi khẩu hiệu từ "Đả đảo Frederick" chuyển sang "Đả đảo Pilkington". Cùng lúc, Napoleon vỗ về các con vật rằng lời đồn Trại Súc Vật sắp bị tấn công toàn là nhảm nhí hết, những tin đồn Frederick tàn bạo với gia súc cũng chẳng qua là thổi phồng quá quắt. Tin đồn kiểu ấy ắt là do miệng lưỡi Tuyết Cầu cùng bè lũ tay chân. Bây giờ, rốt cuộc, xem ra chẳng phải Tuyết Cầu đang trú ở Trại Đồng Chôm nữa, thực ra là cả đời hắn chưa từng đặt chân đến đó: hắn ta đang sống, nghe nói như vậy, trong cảnh phong lưu rất mực ở Rừng Cáo, thực tế là hắn đã được Pilkington chu cấp nhiều năm nay rồi.

Đàn vui sướng như điên trước mưu chước khôn khéo của Napoleon. Làm ra vẻ hữu hảo với Pilkington, nó đã ép Frederick phải nâng giá thêm mười hai bảng. Nhưng trí tuệ siêu việt của Napoleon, Mồm Loa bảo, là ở chỗ nó không tin bất kỳ ai, ngay cả Frederick. Frederick đã định thanh toán bằng một thứ gọi là séc, hình như là một tờ giấy ghi lời hứa sẽ trả tiền. Nhưng Napoleon dễ gì mắc lừa. Nó đã đòi phải trả bằng toàn tiền mặt năm bảng, tiền chưa trao thì gỗ chưa giao.

Frederick đã trả xong, và số tiền đó vừa đủ mua máy móc cho cối xay gió.

Trong lúc đó thì gỗ được vùn vụt chở đi. Khi gỗ đã đi hết, trong nhà kho lại mở cuộc họp đặc biệt cho súc vật cả trại chiêm ngưỡng những tờ tiền của Frederick. Mỉm cười phúc đức, cổ đeo cả hai

huân chương, Napoleon ngả mình trong ổ rơm trên bục cao, tiền đặt bên cạnh, xếp một chồng gọn gàng trên đĩa sứ lấy trong bếp nhà chủ cũ. Lũ súc vật nối đuôi nhau từ tốn bước qua, con nào con nấy nhìn cho đã mắt. Đấu Sĩ còn ghé mũi ngửi xấp tiền, mấy tờ trắng mỏng mảnh khẽ sột soạt trong luồng thở.

Ba ngày sau đã thấy một cảnh cuống quýt tanh bành hết cả. Mặt trắng bệch, Whymper lao xe đạp ầm ầm trên đường mòn, vứt xe xuống sân rồi chạy bổ vào nhà chủ. Một phút sau có tiếng gầm uất nghẹn từ phòng Napoleon. Tin tức lan nhanh như đám cháy rừng khắp trang trại. Tiền đó toàn là giả! Frederick đã nuốt không đống gỗ!

Napoleon lập tức triệu tập cả trại, bằng một giọng khủng khiếp tuyên bố án tử cho Frederick. Khi bắt được, nó nói, tên Frederick sẽ bị luộc sống. Cùng lúc ấy, nó cảnh báo cả trại, sau hành vi đê hạ này sẽ phải chuẩn bị đối phó với tình huống xấu nhất. Vụ tấn công dự tính từ lâu của Frederick cùng đám người làm có thể nổ ra bất cứ lúc nào. Lính gác được cắt đặt mọi ngả vào trại. Thêm vào đó, bốn con bồ câu được phái mang thông điệp dàn hòa tới Rừng Cáo, hy vọng thiết lập lại quan hệ hữu hảo với Pilkington.

Vụ tấn công nổ ra ngay sáng hôm sau. Lũ súc vật còn đang ăn sáng thì đội gác chạy ùa vào, báo tin Frederick và đồng bọn đã vượt qua cái cổng gỗ. Súc vật cả trại can đảm xông ra nghênh chiến, nhưng lần này chiến thắng không dễ dàng như Trận Chuồng Bò. Quân địch có mười lăm người, súng cũng có đến nửa tá, và còn cách năm mươi thước chúng đã nổ súng. Trước những tiếng nổ kinh người cùng những viên đạn xé thịt, lũ súc vật không đủ sức dàn mặt, Napoleon cùng Đấu Sĩ có cố gắng hô hào bao nhiêu chúng cũng nhanh chóng bị đẩy lùi. Một vài con đã bị thương. Chúng trốn vào các chuồng, thận trọng ngó ra từ các khe hở. Toàn bộ bãi cỏ chăn, kể cả gò cối xay, đã lọt vào tay địch. Thời điểm ấy ngay cả Napoleon trông cũng hoang mang. Nó bước tới bước lui không nói gì, cái đuôi cứng đơ giật giật, ánh mắt chốc chốc lại liếc về phía Rừng Cáo mong ngóng. Nếu Pilkington và người làm chịu hỗ trợ, vẫn còn có cơ may chuyển bại thành thắng. Nhưng đúng lúc ấy bốn con bồ câu phái đi từ hôm qua đã trở lại, một con mang theo mẩu giấy của Pilkington. Trên đó chỉ vạch mấy chữ chì: “Đáng đời mày.”

Lúc đó, Frederick cùng tay chân đã dừng lại quanh cối xay gió. Lũ súc vật dõi nhìn, tiếng lầm rầm lo âu nổi lên. Hai trong số đám người đã rút ra xà beng và búa tạ. Bọn họ định phá đổ cối xay.

“Đừng hòng nhé!” Napoleon kêu lên. “Chúng ta đã xây tường cực dày chắc. Chấp chúng đập cả tuần cũng không đổ. Vững lòng lên, các đồng chí!”

Nhưng Benjamin chăm chú theo dõi hành động của mấy người kia. Hai kẻ cầm xà beng búa tạ đang khoét lỗ gần chân cối xay. Chầm chậm, vẻ gần như thích thú, Benjamin gật gật cái mõm.

“Biết ngay mà,” nó nói. “Các anh không thấy chúng đang làm gì à? Một chút nữa chúng sẽ nhồi thuốc nổ vào trong lỗ.”

Lũ súc vật kinh hãi đợi. Giờ thì chẳng con nào dám ló ra khỏi chỗ núp trong các chuồng nữa. Sau vài phút, chúng thấy mấy người kia chạy tản ra. Rồi một tiếng nổ inh tai nhức óc. Lũ bồ câu liệng bắn lên không, toàn bộ súc vật trừ Napoleon nằm bẹp ôm đầu úp mặt xuống sàn. Khi chúng đứng dậy, một đám khói lớn đen sì đã trùm lên trên chỗ cối xay gió. Dần dà gió xua khói bạt đi. Cối xay gió không còn nữa!

Chứng kiến cảnh ấy, lòng can trường trở lại với các con vật. Nỗi sợ hãi tuyệt vọng phút trước nay đã chìm trong cơn phẫn nộ điên cuồng trước hành vi tồi tàn đáng nguyền rủa ấy. Một tiếng thét kinh thiên đòi rửa hận vang lên, chẳng đợi lệnh chúng ào ào xông tới một loạt thẳng về phía kẻ thù. Lần này chẳng ai thèm sợ những viên đạn độc ác vãi vèo vèo như mưa đá nữa. Một trận chiến diễn ra man dại và khốc liệt. Đám người không ngơi tay bắn, và khi lũ súc vật tiến lại gần, họ giơ gậy quật và dùng ủng đạp. Một bò cái, ba cừu cùng hai ngỗng tử nạn, gần như tất cả còn lại đều bị thương. Ngay cả Napoleon đứng hậu tuyến chỉ huy các hướng tấn công cũng bị đạn bắn sứt chót đuôi. Nhưng đám người cũng không lành lặn vô sự. Ba kẻ vỡ đầu dưới vó Đấu Sĩ, một gã khác trúng sừng bò lòi ruột, một tên suýt bị Jessie và Hoa Chuông xé toạc quần. Và khi chín con chó vệ sĩ riêng của Napoleon, trước đó đã được lệnh chạy vòng sau bờ giậu, thình lình hiện ra đánh kẹp sườn đoàn người, mõm sủa hung tợn, thì đám người bắt đầu hoảng loạn. Bọn họ nhận ra nguy cơ bị bao vây tứ phía. Frederick hét bảo đám người chạy ngay khi vẫn còn có lối rút, chỉ một nhoáng sau

toán quân thù hèn nhát đã ba chân bốn cẳng tháo thân. Lũ súc vật đuổi theo bọn họ đến tận cuối ruộng, và vẫn còn kịp giáng vài cú đá khi đám người lách qua rào gai.

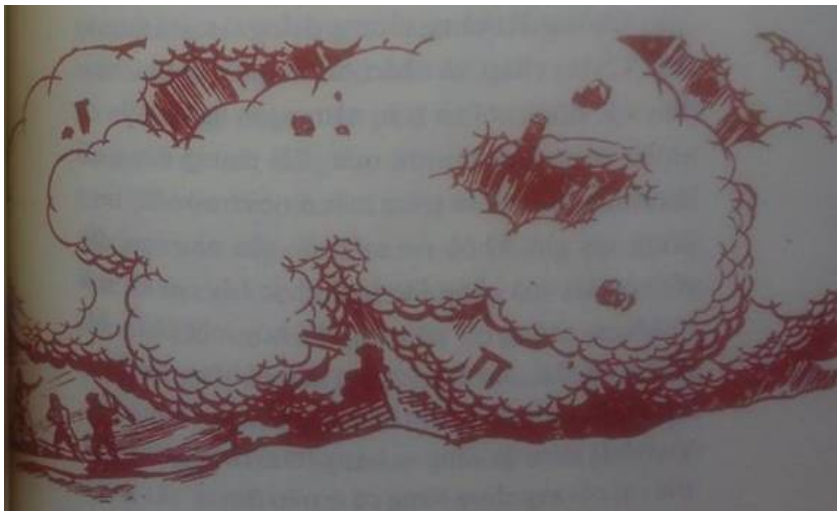

Chúng đã thắng, nhưng thắng tả tơi và thương tích. Chậm chạp, cà nhắc, tất cả quay lại trại. Nhìn thấy các đồng chí tử trận nằm ngổn ngang trên cỏ, nhiều con vật ứa nước mắt. Rồi chúng đứng hồi lâu trong đau xót và trầm mặc ở nơi trước đây từng là cối xay gió. Thôi, nó mất rồi, gần như mọi dấu vết còn lại của công lao khó nhọc bấy nay đã mất rồi! Ngay móng cối cũng bị phá hủy một phần. Mà muốn xây lại, lần này chúng cũng không lợi dụng đá rơi được nữa. Giờ thì đến đá cũng không còn. Vụ nổ đã ném đá văng xa hàng trăm thước. Cứ như thể cái cối xay chưa từng có ở trên đời.

Khi chúng quay lại trại thì Mồm Loa, suốt trận đánh vắng mặt không rõ nguyên do, đang chạy loi choi lại phía chúng, đuôi phất phất, tươi roi rói rất thỏa mãn. Và lũ súc vật nghe, từ phía khu chuồng trại, tiếng súng nổ trang nghiêm.

“Nổ súng làm cái gì thế?” Đấu Sĩ hỏi.

“Ăn mừng chiến thắng của chúng ta!” Mồm Loa léo xéo.

“Chiến thắng nào?” Đấu Sĩ hỏi. Đầu gối nó còn đang chảy máu, một móng sắt sút mất khiến móng toạc làm đôi, cẳng chân sau găm

cả tá đạn.

“Sao lại chiến thắng nào, đồng chí? Chẳng phải chúng ta vừa tống cổ quân thù khỏi đất này - mảnh đất thiêng của Trại Súc Vật ư?”

“Nhưng chúng đã phá mất cối xay gió. Mà chúng ta đã mất công vào đó suốt hai năm!”

"Thì có làm sao? Chúng ta sẽ xây cái khác. Chúng ta sẽ xây cả sáu cái nếu chúng ta muốn. Các đồng chí, các đồng chí không hiểu hết chiến công vĩ đại mà chúng ta vừa giành được. Quân địch vừa mới chiếm đóng chính mảnh đất ta đang đứng lúc này đây. Và bây giờ - nhờ sự lãnh đạo của Đồng chí Napoleon - chúng ta đã giành lại từng tấc một!”

“Vậy là ta chỉ giành lại những gì ta đã có.” Đấu Sĩ nói.

“Đó chính là chiến thắng của ta đấy” Mồm Loa đáp.

Tất cả khập khễnh đi vào sân. Đạn cắm trong thịt làm chân Đấu Sĩ nhức nhối. Nó thấy trước mắt là công việc nặng nhọc, xây lại cối xay gió từ móng lên, và trong đầu nó đã chuẩn bị tinh thần lao vào việc. Nhưng lần đầu tiên, nó sực nhận ra mình đã mười một tuổi, những cơ bắp vạm vỡ có lẽ đã không còn được dẻo dai như trước.

Nhưng khi nhìn lá cờ xanh vẫy gió, nghe tiếng súng nổ vang lần nữa - bảy lần tất cả - và nghe bài phát biểu của Napoleon, chúc mừng tinh thần dũng cảm của toàn trại, lũ súc vật cũng nhận thấy có lẽ đúng là chúng vừa thắng trận giòn giã. Những con vật ngã xuống trong trận đánh được tổ chức tang lễ trọng thể. Đấu Sĩ và Cỏ Ba Lá kéo xe thùng bốn bánh dùng làm xe tang, Napoleon đích thân đi đầu đám viếng. Hai ngày liền được dành ra ăn mừng chiến thắng. Nào là ca hát, diễn thuyết, súng bắn mấy lần, con vật nào cũng được trao quà đặc biệt là một trái táo, gia cầm được nửa lạng ngũ cốc, còn chó được ba cái bánh quy. Theo tuyên bố, trận đánh này sẽ đặt tên là Trận Cối Xay, còn Napoleon đã phê chuẩn thêm một danh hiệu mới, Huân chương Cờ Xanh, để trao cho chính mình. Trong không khí náo nức chung, nỗi thất vọng từ vụ mấy tờ bạc bị quên khuấy đi.

Sau chuyện đó vài ngày, đàn lợn bắt được một két uýt ky dưới hầm nhà chủ. Không ai để ý thấy nó hôm đầu tiên vào chiếm nhà.

Đêm đó, từ phía nhà chủ vọng ra tiếng hát hò ầm ĩ, trong đó lẫn cả vài câu nhạc Súc vật Anh quốc khiến ai nấy đều ngạc nhiên. Độ chín rưỡi tối, còn thấy Napoleon đội cái mũ quả dưa cũ của ông Jones từ cửa sau chui ra, chạy đùng đùng quanh sân rồi lại chui vào nhà. Nhưng sáng ra, cảnh im lặng nặng nề trùm lên ngôi nhà chủ. Dường như không con lợn nào còn nhúc nhắc. Gần chín giờ mới thấy Mồm Loa, bước chân chậm chạp thiểu não, mắt lờ đờ, đuôi oặt sau lưng, trông dáng vẻ rõ là đang ốm nặng. Nó gọi mọi con vật lại, thông báo một tin khủng khiếp. Đồng chí Napoleon đang hấp hối!

Tiếng than khóc váng lên. Rơm trải ngoài cửa nhà chủ, mỗi con vật đều đi lại rón rén. Mắt nhòa lệ, chúng hỏi nhau phải làm gì đây nếu Lãnh tụ của chúng bị trời cướp mất. Lại có tin đồn, rốt cuộc Tuyết Cầu đã tìm ra cách đánh thuốc độc thức ăn của Napoleon. Đến mười một giờ, Mồm Loa lại ra ngoài truyền tin. Hành động cuối cùng để lại cho đời của Đồng chí Napoleon là một sắc lệnh nghiêm ngặt: ai uống bia rượu sẽ bị xử tử hình.

Tuy thế, đến chiều tối, Napoleon lại có vẻ khá hơn đôi chút, và tới sáng hôm sau Mồm Loa đã tự tin thông báo rằng Napoleon đang dần bình phục. Tối hôm ấy Napoleon đã trở lại làm việc, ngày hôm sau tất cả được biết nó đã sai Whymper đi Willingdon mua về mấy cuốn sách hướng dẫn chưng cất và ủ men. Một tuần sau, Napoleon ra lệnh rằng bãi rào nhỏ sau vườn quả, trước định dành riêng làm bãi gặm cỏ cho những con vật quá tuổi làm việc, nay sẽ được cuốc lên. Lý do là cỏ đã trụi hết nên cần gieo lại: nhưng chẳng mấy chốc xung quanh đã biết rằng Napoleon định cho gieo đại mạch.

Vào quãng thời gian đó chợt xảy ra sự lạ không mấy ai hiểu nổi. Một đêm, chừng mười hai giờ, có tiếng đổ vỡ ầm ầm trong sân, tất cả súc vật đổ xô khỏi chuồng. Đêm ấy trăng sáng. Dưới chân bức tường cuối nhà kho lớn, nơi viết Bảy Điều Răn, một cái thang nằm gãy đôi. Mồm Loa đang nằm sóng soài bất tỉnh một hồi lâu, ngay gần đó có cái đèn bão, chổi sơn và bình sơn trắng úp ngược. Lũ chó lập tức đến vây quanh Mồm Loa, và ngay khi nó đi được là chúng hộ tống nó về nhà chủ. Các con vật không con nào hiểu nổi thế là thế nào, trừ Benjamin, nó không ngớt gục gặc cái mõm ra vẻ biết tỏng, nhưng chẳng buồn nói.

Nhưng mấy ngày sau, khi Muriel đọc nhẩm lại Bảy Điều Răn, nó

nhận ra lại còn một câu nữa các con vật nhớ nhầm. Chúng cứ tưởng Điều Thứ Năm là “Không con vật nào được uống bia rượu" nhưng có hai chữ chúng đã quên mất. Điều Thứ Năm thực sự là: “Không con vật nào được uống bia rượu quá độ.”

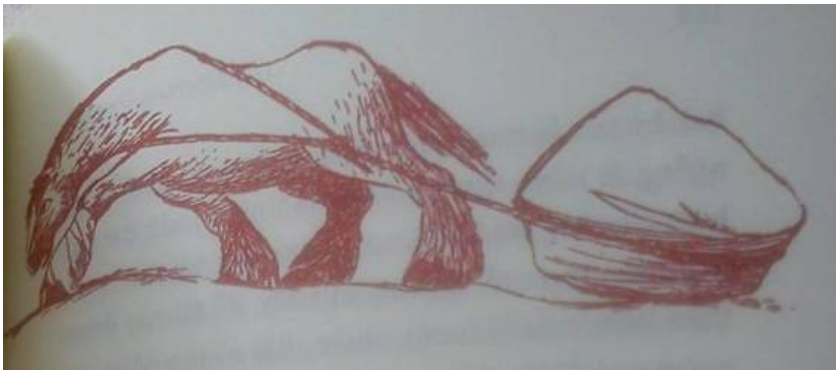

Chương IX

Cái móng chẻ của Đấu Sĩ mãi vẫn chưa khỏi. Kế hoạch xây lại cối xay được khởi động ngay sau hôm ăn mừng chiến thắng. Đấu Sĩ không chịu nghỉ lấy một ngày, coi danh dự nằm ở chỗ không để ai thấy mình đau đớn. Đến tối, nó mới thú nhận riêng với Cỏ Ba Lá rằng cái móng đau rất khó chịu, Cỏ Ba Lá tìm cách chữa bằng cách nhai lá thuốc đắp lên đó, cả nó lẫn Benjamin đều cố gàn Đấu Sĩ bớt làm đi. "Phổi ngựa cũng không bền mãi được đâu," nó khuyên như vậy. Nhưng Đấu Sĩ không nghe. Nó bảo mình chỉ còn một ham muốn thực sự cuối cùng: ấy là được thấy cái cối xay gió tiến một bước dài trước khi đến tuổi nghỉ hưu.

Buổi đầu, khi mới hình thành các luật lệ Trại Súc Vật, tuổi hưu quy định của ngựa và lợn là mười hai, bò sữa là mười bốn, chó là chín, cừu là bảy, gà ngỗng là năm. Chúng đã thỏa thuận mức trợ cấp hưu trí rộng rãi. Đến nay chưa con vật nào nghỉ hưu trên thực tế, nhưng gần đây, đề tài này được thảo luận mỗi lúc một nhiều. Bãi cỏ rào đằng sau vườn quả đã lấy trồng đại mạch, nên nghe đồn một góc bãi chăn lớn sẽ quây lại, biến thành khu gặm cỏ riêng cho lớp thú vật già cả. Lương hưu cho ngựa, nghe bảo thế, sẽ có năm pao ngũ cốc một ngày, mùa đông thì mười lăm pao cỏ khô, lễ tết được thêm củ cà rốt, có khi cả táo. Ngày sinh lần thứ mười hai của Đấu Sĩ rơi vào cuối mùa hè năm sau.

Còn bây giờ thì vẫn khó khăn. Mùa đông lạnh chẳng thua năm ngoái, thực phẩm còn kém hơn nữa. Lại lần nữa, khẩu phần bị cắt

giảm, trừ lợn với chó là không. Khẩu phần mà công bằng cứng nhắc quá, Mồm Loa giải thích, là đi trái các nguyên lý Súc vật Chủ nghĩa. Dù sao nó cũng chẳng mất công nhiều mới chứng minh được cho số còn lại rằng bề ngoài có ra sao thì thực tế cũng không phải chúng thiếu thực phẩm. Trước mắt đúng là cần phải điều chỉnh lại khẩu phần (Mồm Loa bao giờ cũng nói "điều chỉnh lại", chẳng bao giờ nói "cắt giảm"), nhưng so sánh với thời Jones thì đã tiến bộ vượt bậc. Giọng the thé, liến thoắng đọc các số liệu, nó dẫn ra rất chi tiết cho chúng biết rằng bây giờ yến mạch đã nhiều hơn, cỏ khô, củ cải cũng nhiều hơn dưới thời Jones, giờ làm việc ít hơn, nước uống ngon lành hơn, tuổi thọ kéo dài hơn, tỷ lệ con non sống qua giai đoạn sơ sinh tăng cao hơn, và rằng chuồng đã nhiều rơm hơn mà lại giảm rận rệp. Lũ súc vật nghe như nuốt từng chữ. Thực tế là, Jones và những gì thuộc về Jones đã sắp phai hẳn khỏi ký ức chúng rồi. Chúng biết ngày nay khổ cực, cơ hàn, chúng biết chính mình vẫn đói và rét, biết giờ nào không ngủ, giờ ấy nói chung đều làm việc. Nhưng hẳn nhiên ngày xa xưa còn tệ hơn nhiều. Chúng vui mừng mà tin như thế. Hơn nữa, thời đó chúng là nô lệ, còn nay chúng được tự do, mà như thế là khác về căn bản rồi, như Mồm Loa đã chẳng quên chỉ ra.

Bây giờ miệng ăn đông hơn xưa. Mùa thu qua, bốn lợn nái đã nằm chuồng gần như cùng lúc, sinh ra tổng cộng ba mươi mốt lợn con. Con nào con nấy toàn lợn lang, mà cả trại còn duy nhất Napoleon là lợn giống nên đoán gốc gác chúng cũng không khó. Có tuyên bố sau này mua được gỗ và gạch rồi sẽ xây trường trong vườn nhà chủ. Trước mắt, đàn lợn con được đích thân Napoleon dạy dỗ trong phòng bếp. Chúng tập thể dục trong vườn, được dặn không chơi với các con vật nhỏ khác. Cũng vào khoảng này bắt đầu có luật, nếu trên đường một lợn gặp một con vật khác, thì con vật kia sẽ phải nhường đường; thêm nữa, tất cả lợn, dù cấp bậc thế nào, cũng được vinh dự thắt nơ xanh vào đuôi mỗi Chủ nhật.

Năm ấy trại khá được mùa, nhưng tiền vẫn thiếu. Cần phải mua gạch cát vôi vữa để xây trường, lại còn phải bắt đầu dành dụm, chuẩn bị mua máy lắp cối xay nữa. Rồi còn dầu đèn và nến cho nhà chủ, đường ăn cho chính Napoleon (các lợn khác thì nó cấm, lấy lý do chúng sẽ bị béo), cùng với các món tiêu hao như dụng cụ, đinh, dây nhợ, than, dây thép, sắt vụn, bánh quy chó. Một kiện cỏ khô với một phần vụ khoai bán đi, hợp đồng cung cấp trứng tăng lên sáu trăm mỗi tuần, khiến năm đó gà mái suýt nở không đủ gà con để duy trì sĩ số. Khẩu phần tháng Mười hai đã giảm, sang tháng Hai lại giảm nữa, và đèn bão trong các chuồng bị cấm tiệt để tiết kiệm dầu. Nhưng đàn lợn trông vẫn phởn phơ, còn tăng cân là khác. Một chiều cuối tháng Hai, một mùi ẩm nồng thơm đến nhỏ nước dãi lũ súc vật chưa ngửi thấy bao giờ bay lửng lơ qua sân từ cái nhà nấu bia nhỏ đằng sau bếp, từ thời Jones đã bỏ không dùng. Có kẻ bảo là mùi đại mạch đang nấu. Lũ súc vật đói ngấu hít hà, tự hỏi không biết có phải cháo mạch nóng nấu cho chúng ăn tối không. Nhưng cháo nóng đâu chẳng thấy, chỉ thấy Chủ nhật sau có thông báo từ giờ trở đi, đại mạch sẽ dành hết để phần cho lợn. Bãi đất sau vườn quả đã gieo toàn đại mạch. Và tin tức nhanh chóng rò rỉ ra ngoài, bây giờ mỗi lợn sẽ được khẩu phần bia mỗi ngày

nửa lít, riêng Napoleon được hai lít, lúc nào cũng bưng lên bàn trong liễn xúp Crown Derby.

Nhưng khổ cực hằng ngày cũng được phần nào bù đắp, vì đời sống nay đã giàu phẩm giá hơn trước rất nhiều. Ca hát nhiều hơn, diễn thuyết nhiều hơn, diễu hành cũng nhiều hơn. Napoleon đã ra lệnh tuần một lần tổ chức một buổi gọi là Tuần hành Tự phát, mục tiêu là ca ngợi đấu tranh và thắng lợi đạt được ở Trại Súc Vật. Tới giờ định trước, mọi con vật sẽ dừng việc, đi đều bước theo lối duyệt binh khắp các khu trong địa bàn trại, đi đầu là đàn lợn, tiếp đến đôi ngựa, đàn bò sữa, đàn cừu, đám gia cầm. Bầy chó kẹp hai bên đoàn diễu hành, trên đầu có gà trống đen của Napoleon. Luôn là Đấu Sĩ và Cỏ Ba Lá chia nhau căng cờ xanh sừng móng cùng khẩu hiệu "Đồng chí Napoleon muôn năm!" Tiếp đến là các tiết mục đọc thơ ca ngợi Napoleon, rồi bài trình bày của Mồm Loa kể cặn kẽ những tăng trưởng mới nhất trong sản xuất lương thực, rồi đôi lúc còn có cả bắn súng. Cừu là bọn hăng hái nhất trong chuyện Tuần hành Tự giác, và hễ có con nào than phiền (vài con vật vẫn làm thế nếu không thấy lợn hay chó đứng gần) rằng chuyện ấy vừa phí thời gian, vừa phải đứng rõ lâu ngoài trời lạnh, thế nào đám cừu cũng át giọng be tướng lên "Bốn chân tốt, hai chân xấu!" Nhưng nhìn chung lũ súc vật vẫn ưa những buổi lễ này. Chúng thấy ấm lòng vì được khẳng định lại, rốt cuộc, chúng vẫn làm chủ chính mình, và công sức lao động đây là để cho mình. Như thế, giữa những bài ca, những buổi diễu hành, những tràng số liệu của Mồm Loa, giữa tiếng súng gầm trời, tiếng gà gáy ran cùng tiếng cờ bay lật phật, chúng có thể tạm quên đi cái dạ dày đang đói meo, ít nhất là trong chốc lát.

Đến tháng Tư, Trại Súc Vật tuyên bố trở thành chính thể cộng hòa, và vì vậy cần phải tổ chức bầu Tổng thống, ứng cử viên chỉ có một, là Napoleon, được toàn thể súc vật đồng lòng bầu chọn. Đúng ngày hôm đó, có tin báo phát hiện thêm tư liệu phơi bày nhiều tình tiết mới về âm mưu của Tuyết Cầu đồng lõa với Jones. Bây giờ hóa ra không chỉ là Tuyết Cầu tìm cách lèo lái gây thua Trận Chuồng Bò, như lũ súc vật từng tưởng tượng, mà hắn còn công khai tham chiến cùng phe Jones. Thực tế là chính hắn đã dẫn đầu đoàn người xâm lược, và đã lao vào trận mà hô lớn "Con người muôn năm!" Thương tích trên lưng Tuyết Cầu, mà vài con vật vẫn nhớ đã nhìn thấy, chính là do răng Napoleon để lại.

Đến giữa hè, quạ Tiên Tri chợt quay lại trại sau mấy năm vắng bóng. Nó chẳng thay đổi gì, vẫn không làm việc, vẫn ca những bài cũ về Đỉnh Kẹo Bông. Nó hay đậu trên mỏm cây cụt vỗ đôi cánh đen, tán cả tiếng đồng hồ cho ai chịu nghe. “Trên kia ấy, các đồng chí ạ," nó trịnh trọng nói, hất cái mỏ lớn lên trời, “trên kia, ngay đằng sau đám mây đen các đồng chí đang thấy kia - chính trên ấy là Đỉnh Kẹo Bông, xứ sở hạnh phúc cho lũ súc vật khốn khổ chúng ta nghỉ ngơi vĩnh viễn sau cảnh cần lao!” Nó còn khẳng định đã làm vài chuyến bay thật cao lên tận trên ấy, đã chính mắt thấy những đồng cỏ ba lá bất tận, bánh hạt lanh và đường viên mọc trên bờ giậu. Rất nhiều con vật tin lời nó. Cuộc sống bây giờ, chúng lý luận, thật đói khát và cực nhọc; chẳng phải có thế giới tốt đẹp hơn ở nơi khác là chuyện quá đúng, quá hợp lý hay sao? Có một chuyện khó đoán định là thái độ của đàn lợn với Tiên Tri. Tất cả đều khinh bỉ bảo Đỉnh Kẹo Bông của nó rặt bố láo, ấy vậy mà vẫn cho nó ở trại, không làm việc, lại phát cho mỗi ngày một vại nhỏ bia.

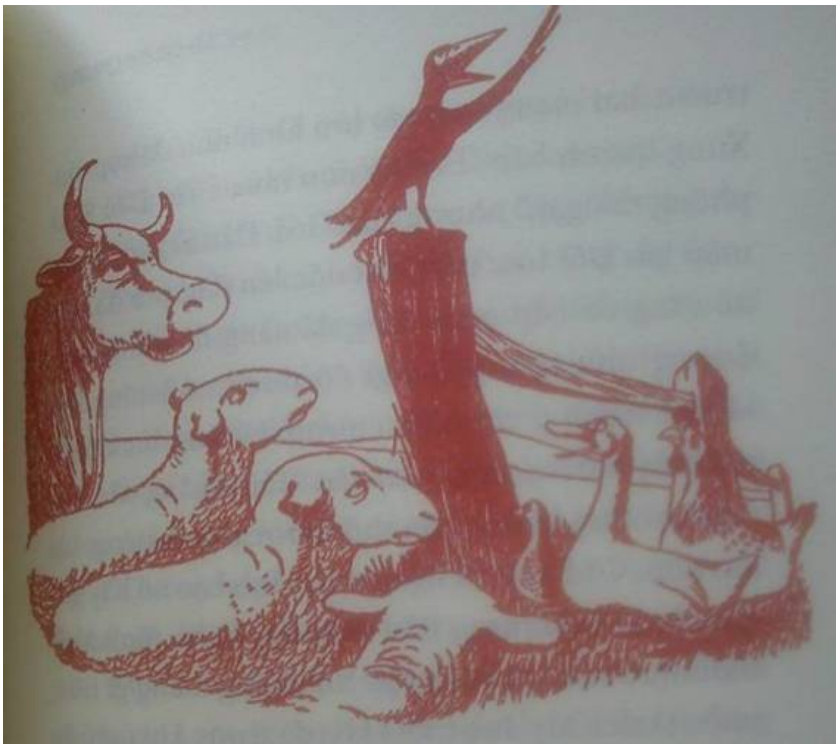

Khi móng đã lành, Đấu Sĩ làm còn hăng hơn trước. Thực tế là năm ấy mọi con vật đều làm quần quật như nô lệ. Ngoài việc hằng ngày ở trại và kế hoạch cối xay lần thứ hai, bắt đầu từ tháng Ba còn phải xây trường cho đàn lợn con. Có những lúc làm cả ngày đằng đẵng với cái bụng óp eo thật khó chịu đựng, nhưng Đấu Sĩ chẳng sờn lòng. Những điều nó nói, những việc nó làm chẳng tỏ dấu hiệu nào là sức lực nó không còn được như xưa. Chỉ bề ngoài là hơi đổi khác: lông không còn bóng như trước, hai mạng sườn to lớn hình như đã xọp vào. Xung quanh bảo "Đợi cỏ non mùa xuân Đấu Sĩ sẽ phổng ra ngay," nhưng xuân tới, Đấu Sĩ vẫn không mập lại. Đôi lúc, trên con dốc lên đầu mỏ đá, khi nó căng cơ bắp ngăn tảng đá nặng nề níu xuống, dường như chẳng còn gì đỡ được nó không ngã khuỵu ngoài ý chí kiên cường. Những lúc đó, có thể thấy môi nó mấp máy câu "Tôi sẽ gắng sức hơn nữa", nhưng không còn thốt được thành tiếng. Lại lần nữa, Cỏ Ba Lá và Benjamin cảnh báo nó hãy giữ gìn sức khỏe, nhưng Đấu Sĩ không nghe. Sinh nhật tuổi mười hai sắp đến rồi. Nó không màng gì nữa, miễn là tích lũy được kha khá đá trước khi nghỉ ăn lương hưu.

Một chiều hè muộn, bỗng khắp trại truyền tin Đấu Sĩ gặp chuyện. Nó đã ra ngoài một mình để kéo xe đá tới chỗ cối xay. Và tin đồn đúng là chuẩn xác. Vài phút sau, hai bồ câu đã lao về trại loan báo: "Đấu Sĩ ngã rồi! Anh ấy cứ nằm nghiêng không dậy được!"

Có đến nửa số gia súc trong trại chạy ùa lên gò cối xay. Đấu Sĩ nằm đó, giữa hai càng xe, cổ ngẫng ra nhưng không cất nổi đầu. Mắt nó đã kéo màng, sườn nó dấp mồ hôi. Khóe mép nó rỉ ra một vệt máu mảnh. Cỏ Ba Lá quỳ thụp xuống bên cạnh.

"Đấu Sĩ!" nó kêu thét lên, "anh sao thế?"

"Tại phổi thôi," Đấu Sĩ yếu ớt đáp. "Không sao đâu. Tôi nghĩ là chẳng có tôi các bạn cũng xây được cối xay. Đá nhặt về cũng đã tương đối. Đằng nào tôi cũng chỉ còn một tháng làm việc nữa thôi. Thú thật với các bạn, tôi đã chờ mong ngày nghỉ hưu lâu rồi. Mà biết đâu, vì Benjamin cũng già rồi, bác ấy sẽ được nghỉ cùng lúc cho có người bầu bạn với tôi."

"Chúng ta phải tìm người cấp cứu ngay," Cỏ Ba Lá nói. "Ai đó chạy đi, báo ngay với Mồm Loa."

Mọi con vật khác lập tức chạy ngược về nhà chủ báo tin cho Mồm Loa. Chỉ còn lại Cỏ Ba Lá cùng Benjamin, nó ngồi xuống cạnh Đấu Sĩ, vẫn không nói gì, chỉ lấy cái đuôi dài phẩy cho ruồi khỏi bu vào bạn. Chừng mười lăm phút sau thì Mồm Loa xuất hiện, tỏ vẻ thông cảm lo lắng hết sức. Nó nói Đồng chí Napoleon đã nắm tình hình sự cố hết sức đáng tiếc vừa xảy ra với một trong những lao động tiên tiến nhất trại, đồng chí ấy lo lắng khôn xiết nên đã thu xếp chuẩn bị gửi Đấu Sĩ đi chữa chạy ở nhà thương Willingdon. Tin đó làm lũ thú thấy có chút bất an. Trừ Mollie và Tuyết Cầu, chưa bao giờ có con nào rời trại, chúng cũng không thích để đồng chí ốm rơi vào tay con người. Nhưng Mồm Loa dễ dàng thuyết phục chúng hiểu rằng để viên thú y ở Willingdon chữa trị cho Đấu Sĩ tốt hơn nhiều so với để lại trại. Rồi khoảng nửa giờ sau, khi Đấu Sĩ đã hồi tỉnh phần nào, nó khó nhọc nhấc mình lên rồi cố tập tễnh về lại chuồng, nơi Cỏ Ba Lá và Benjamin đã trải sẵn nệm rơm êm cho nó.

Suốt hai ngày Đấu Sĩ không ra khỏi chuồng. Đàn lợn đã đưa đến một lọ thuốc lớn màu hồng lấy trong tủ thuốc phòng tắm, và Cỏ Ba Lá cho Đấu Sĩ uống ngày hai lần sau khi ăn. Tối tối, nó nằm trong chuồng nói chuyện với Đấu Sĩ, còn Benjamin thì đuổi ruồi. Đấu Sĩ tâm sự rằng nó không quá buồn phiền chuyện bị ngã. Nếu hồi phục tốt, nó còn có thể sống thêm ba năm nữa, và nó rất mong ngóng những ngày bình yên sống ở góc bãi chăn lớn. Đấy sẽ là lần đầu tiên nó có thời gian thong thả để học tập, và bồi bổ đầu óc. Nó tính, nó nói, sẽ dành phần đời còn lại để học nốt hai mươi hai chữ cái trong bảng chữ.

Dẫu sao Benjamin và Cỏ Ba Lá cũng chỉ ở bên Đấu Sĩ được sau giờ làm việc, mà cái xe thùng lại tới giữa ban ngày để mang nó đi. Súc vật cả trại còn đang làm cỏ cho củ cải, có một lợn giám sát, thì kinh ngạc thấy Benjamin từ khu chuồng trại chạy tế ra, vừa chạy vừa hí rát họng. Lần đầu tiên chúng thấy Benjamin kích động - thật thế, lần đầu tiên các con vật thấy nó phi nước đại. “Nhanh, nhanh lên!” nó thét lớn. “Lại đây ngay! Chúng nó đang đưa Đấu Sĩ đi!” Chẳng đợi lợn cho lệnh, tất cả bỏ dở việc chạy ùa trở lại sân. Quả nhiên trong sân đã đậu cái xe bít bùng lớn do một đôi ngựa kéo, trên thành xe có chữ, và có một người mặt mũi nham hiểm, đội mũ quả dưa thấp nóc, đang ngồi trên ghế xà ích. Còn chuồng Đấu Sĩ thì trống không.

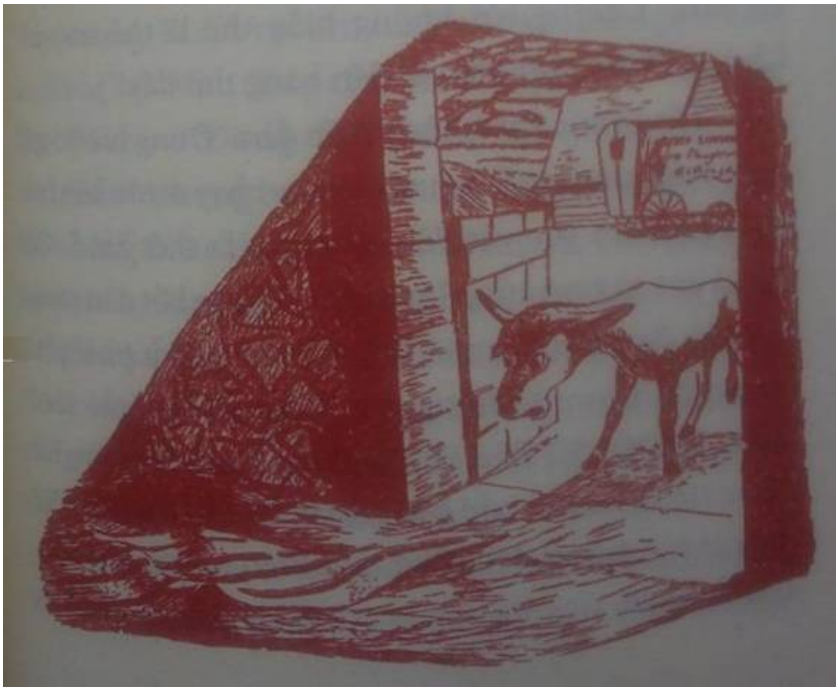

Lũ súc vật xúm xít quanh xe. “Tạm biệt Đấu Sĩ!” chúng đồng thanh, “Tạm biệt!”

“Đồ ngốc! Đồ ngốc!” Benjamin hét lên, nhảy chồm chồm quanh chúng, móng guốc nhỏ giậm liên hồi. “Đồ ngốc! Các người không thấy thành xe viết gì à?”

Nghe thế lũ súc vật sững lại, yên ắng hẳn đi. Muriel mò mẫm đánh vần từng chữ. Nhưng Benjamin xô dê sang bên, đọc lớn giữa cảnh im lặng ghê người:

“ ‘Alfred Simmonds, Đồ Tể Ngựa & Nhà Nấu Keo, Willingdon. Chuyên bột xương da thuộc. Cũi có sẵn.’ Các người không hiểu thế là thế nào à?”

Tất cả súc vật la lên khiếp đảm. Đúng lúc đó gã ngồi trên mui quất ngựa và cỗ xe chạy nước kiệu ra khỏi sân. Lũ súc vật đều lao theo, la thét ầm ĩ. Cỏ Ba Lá gạt cả bọn xông lên trước. Cái xe bắt đầu tăng tốc. Cỏ Ba Lá cố ép chân cẳng phục phịch phải phi nước đại nhưng không nổi. “Đấu Sĩ!” nó gào lên. “Đấu Sĩ! Đấu Sĩ! Đấu Sĩ!”

Và đúng lúc ấy, như nghe được tiếng huyên náo bên ngoài, khuôn mặt Đấu Sĩ với cái sọc trắng dọc sống mũi hiện ra trong ô cửa nhỏ đuôi xe.

“Đấu Sĩ!” Cỏ Ba Lá hét lên hãi hùng. “Đấu Sĩ! Ra khỏi đó! Ra khỏi đó ngay! Chúng đưa anh tới chỗ chết đấy!”

Tất cả đám thú hùa nhau gọi lớn, “Ra khỏi đó đi, Đấu Sĩ, ra khỏi đó đi!” Nhưng cỗ xe đã tăng tốc bứt khỏi chúng rồi. Đấu Sĩ có hiểu Cỏ Ba Lá vừa nói gì không cũng không rõ nữa. Nhưng phút chốc mặt nó đã rời khỏi ô cửa, có tiếng móng nện thình thình trong thùng xe. Nó đang cố đá bật cửa ra. Phải như lúc trước thì chỉ vài vó của Đấu Sĩ là cái xe tan thành củi. Nhưng than ôi! sức nó đã cạn rồi, chỉ một lát sau tiếng nện đã yếu dần rồi tắt mất. Tuyệt vọng, lũ súc vật tìm cách năn nỉ đôi ngựa kéo xe dừng lại. “Các đồng chí, các đồng chí ơi!” chúng hét với theo. “Đừng đưa chính anh em mình vào chỗ chết!” Nhưng hai con dã thú dốt nát xuẩn ngốc kia chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra, chỉ quặt tai lại phóng nhanh hơn. Không thấy mặt Đấu Sĩ hiện ra bên cửa nữa. Có kẻ nghĩ ra cách chạy lên trước đóng cổng gỗ lán lại, nhưng đã muộn; một phút sau cỗ xe đã qua cổng, vùn vụt biến mất cuối đường. Từ đó không ai còn thấy Đấu Sĩ nữa.

Ba ngày sau có tin báo nó đã chết ở nhà thương Willingdon, dù đã được chăm sóc tận tình không con ngựa nào sánh được. Mồm Loa đến thông báo cho tất cả. Nó nói chính nó đã có mặt trong phút lâm chung của Đấu Sĩ.

“Thật là một cảnh tượng xúc động cả đời tôi mới thấy!” Mồm Loa tỉ tê, đưa móng lên gạt giọt nước mắt. “Tôi ở sát bên giường anh ấy đến phút cuối cùng. Và sau rốt, yếu đến gần như không nói được, anh thều thào vào tai tôi rằng điều buồn phiền duy nhất của anh là phải nhắm mắt khi cối xay còn dang dở. ‘Tiến lên, các đồng chí!’ anh thầm thì. ‘Hãy tiến lên nhân danh Khởi nghĩa. Trại Súc Vật muôn năm! Đồng chí Napoleon muôn năm! Napoleon lúc nào cũng đúng.’ Đấy là những lời giã biệt của anh, các đồng chí ạ.”

Đến đây, thình lình Mồm Loa đổi sắc mặt. Nó lặng yên một lát, và mắt nó ti hí ném những tia nhìn ngờ vực sang hai bên trước khi nói tiếp.

Gần đây có đến tai nó, nó bảo, rằng một lời đồn ngớ ngẩn, ác ý đã lan truyền khi Đấu Sĩ được đón đi. Vài con vật để ý thấy cỗ xe đưa Đấu Sĩ đi có viết chữ "Đồ Tể Ngựa", đã vội vàng kết luận Đấu Sĩ bị bắt đi xẻ thịt. Đúng là không thể tin nổi, Mồm Loa kêu, có con vật nào lại ngu đến thế. Hiển nhiên, nó phẫn nộ rống lên, đuôi phất phất, nhảy loi choi từ chân này sang chân kia, hiển nhiên là lũ súc vật phải hiểu rõ Lãnh tụ yêu quý, Đồng chí Napoleon rồi chứ, sao lại có thể nghĩ thế được? Mà lời giải thực ra rất đơn giản, cỗ xe trước kia là của tay hàng thịt, sau đó được ông thú y mua lại, tên cũ vẫn chưa xóa đi. Hiểu lầm phát sinh là do đó.

Lũ súc vật nhẹ cả người khi nghe đến đó. Và khi Mồm Loa tiếp tục mô tả kỹ càng cảnh Đấu Sĩ từ trần, những chăm lo sát sao dành cho nó, những thuốc men đắt tiền Napoleon đã cho mua mà chẳng màng giá cả, thì chút ngờ vực nào sót lại cũng tiêu tan, nỗi buồn vì người đồng chí qua đời cũng vợi bớt nhờ ý nghĩ rằng ít ra nó cũng đã ra đi êm ái.

Napoleon thân hành đến dự cuộc họp sáng Chủ nhật sau, đọc một diễn văn ngắn ca ngợi Đấu Sĩ. Điều kiện không cho phép, nó nói, nên không thể mang nắm xương tàn của người đồng chí được toàn trại tiếc thương về chôn cất trong trại, nhưng nó đã ra lệnh lấy lá nguyệt quế trong vườn nhà chủ tết thành vòng lớn, gửi vào làng đặt trên mồ Đấu Sĩ. Mấy ngày nữa, đàn lợn dự định tổ chức tiệc lớn để tưởng niệm nó. Kết thúc bài nói, Napoleon nhắc lại hai phương châm ưa thích của Đấu Sĩ: "Tôi sẽ gắng sức hơn nữa" và "Đồng chí Napoleon lúc nào cũng đúng"; những câu ấy, nó bảo, rất xứng đáng cho mỗi con vật học tập làm phương châm của mình.

Vào ngày mở tiệc đã định trước, xe nông phẩm từ Willingdon đánh lên giao một thùng gỗ lớn cho nhà chủ. Đêm đó có tiếng hát hò ỏm tỏi, tiếp theo là tiếng gì nghe như cãi cọ eng éc, kết thúc chừng mười một giờ trong tiếng thủy tinh vỡ loảng xoảng. Trong nhà chủ đến trưa hôm sau không kẻ nào tỉnh giấc, lại có tin đồn rằng không biết từ đâu đàn lợn đã có tiền mua cho mình một két uýt ky nữa.

Chương X

Nhiều năm trôi đi. Bốn mùa theo nhau qua, kiếp súc vật ngắn ngủi theo nhau qua. Đến một lúc không còn ai nhớ những ngày xưa trước Khởi nghĩa nữa, trừ Cỏ Ba Lá, Benjamin, quạ Tiên Tri cùng vài con trong số lợn.

Muriel đã chết, Hoa Chuông, Jessie và Hàm Nghiến cũng chết rồi. Cả Jones cũng vậy - ông ta chết trong nhà tế bần cai rượu ở một miền khác nước Anh. Tuyết Cầu không ai còn nhớ. Đấu Sĩ cũng không ai nhớ, trừ dăm ba kẻ từng quen biết nó. Cỏ Ba Lá giờ là một ngựa già phục phịch, xương khớp nhức mỏi, mắt toét nhèm dử. Nó đã quá tuổi nghỉ hưu hai năm, nhưng thực tế chưa từng có con vật nào nghỉ hưu. Ý định cắt một góc bãi chăn cho súc vật già cả đã bỏ bẵng lâu rồi. Napoleon giờ là một lợn nọc trưởng thành nặng tạ rưỡi. Mồm Loa béo híp mắt sắp không nhìn nổi. Chỉ có Benjamin là vẫn gần như xưa, trừ mõm có bạc đi đôi chút, và sau khi Đấu Sĩ qua đời, càng ủ ê và kiệm lời hơn.

Bây giờ dân số trại đã đông lên, mặc dù lượng tăng không nhiều như dự đoán mấy năm trước. Với nhiều con vật mới sinh, Khởi nghĩa chỉ là một tích xưa mờ nhạt được truyền khẩu lại; còn những con khác được mua về thì chẳng bao giờ nghe tới chuyện đó trước khi đến trại. Bây giờ ngoài Cỏ Ba Lá, trại còn có ba con ngựa nữa. Đấy là những con vật đẹp đẽ khỏe mạnh, lao động cừ, đồng chí tốt, nhưng đầu óc như bã đậu. Không con nào học chữ

được quá vần B. Chúng chấp nhận mọi thứ được nghe về Khởi nghĩa, cùng các nguyên lý của Súc vật Chủ nghĩa, nhất là khi được Cỏ Ba Lá kể, vì chúng yêu kính nó gần như mẹ; tuy nhiên khó mà nói được chúng có hiểu tí gì không.

Bây giờ trại đã khá trù phú, tổ chức cũng tốt hơn, còn mở rộng thêm hai mảnh ruộng mua của chủ trại Pilkington. Kế hoạch cối xay gió rốt cuộc cũng thành công, và trại đã có máy đập lúa, máy bốc cỏ, dựng thêm nhiều nhà chuồng mới. Whymper đã mua cho mình một cỗ xe độc mã. Nhưng cối xay gió cuối cùng lại không dùng để phát điện. Nó dùng để xay lúa mì, mang lại khoản tiền lãi đáng kể. Lũ súc vật còng lưng làm lụng xây thêm cối xay thứ hai: xây xong cái này sẽ lắp máy phát, nghe nói vậy. Nhưng cảnh tiện nghi Tuyết Cầu dạy cho lũ súc vật cùng mơ ước ngày xưa, những chuồng trại lắp bóng điện và nước nóng lạnh, tuần làm việc ba ngày, thì không ai nhắc nữa. Napoleon đã phủ quyết hết những ý tưởng loại đó, coi là trái tinh thần Súc vật Chủ nghĩa. Hạnh phúc đích thực, nó nói, là ở lao động cần mẫn và sống tằn tiện.

Không hiểu sao trang trại dường như đã giàu lên mà không làm súc vật trong trại giàu thêm - tất nhiên trừ lợn và chó. Có thể phần nào là vì lợn quá đông, chó cũng quá đông. Không phải những loài này không làm việc, theo kiểu của chúng. Như Mồm Loa không quản công giải thích, giám sát và điều hành trại là công việc không có ngày nghỉ. Chủ yếu là loại công việc các con vật khác dốt quá không hiểu được. Ví dụ Mồm Loa cho biết, đàn lợn ngày nào cũng phải xoay trần đánh vật với đủ thứ bí ẩn gọi là "hồ sơ", "báo cáo", "biên bản", "bị vong lục" Đấy là hàng xấp giấy khổ lớn phải viết chữ cho kín đặc, còn khi viết kín cả rồi thì phải đốt ngay trong lò. Việc ấy là quan trọng số một cho an sinh của trại, Mồm Loa bảo. Nhưng dù sao, cả lợn lẫn chó đều chẳng trực tiếp làm ra tí thức ăn nào, mà chúng thì rất đông, ăn uống lại rất ngon miệng.

Còn với số còn lại, cuộc đời này, như chúng hiểu, vẫn nguyên một lối từ trước đến nay. Chúng đói bụng triền miên, chúng ngủ trên nền rơm, chúng uống nước trong hồ, chúng làm việc trên đồng; mùa đông thì chúng khổ sở vì rét mướt, còn mùa hè thì vì ruồi nhặng. Đôi khi, những con già nhất bới lại trí nhớ mịt mùng, cố nghĩ xem những ngày đầu sau Khởi nghĩa, khi Jones mới bị đuổi đi, tình hình tốt hơn hay tệ hơn bây giờ. Chúng không thể nhớ nổi.

Chẳng có gì để so với trước mắt: chúng chẳng có gì làm bằng, trừ những bảng số liệu của Mồm Loa lúc nào cũng chứng tỏ mọi thứ ngày một tốt hơn, tốt lên mãi. Lũ súc vật coi đây là chuyện vô phương giải đáp, mà đằng nào giờ chúng cũng chẳng lấy đâu ra thời gian suy đoán mấy chuyện đó. Chỉ có Benjamin già là quả quyết rằng vẫn nhớ kỹ từng chi tiết trong cuộc đời dài dằng dặc của mình, cũng như biết rằng mọi thứ chưa bao giờ - mà cũng chẳng bao giờ - có thể tốt hẳn lên hay xấu hẳn đi; đói kém, cực nhọc, thất vọng, nó nói thế, là quy luật của muôn đời.

Nhưng lũ súc vật vẫn chưa bao giờ từ bỏ hy vọng. Chúng cũng chẳng bao giờ bỏ mất, dù trong giây lát, niềm tự hào hãnh diện được là cư dân Trại Súc Vật. Đây vẫn là nơi duy nhất trong toàn hạt - kể cả toàn nước Anh! - do súc vật sở hữu và quản lý. Con nào cũng như con nào, ngay những con nhỏ nhất, ngay những con mới đến, mua từ các trại cách mười hai mươi dặm, đều không hết ngỡ ngàng vì chuyện đó. Và mỗi lần nghe tiếng súng nổ, nhìn lá cờ xanh phấp phới đỉnh cột, tim chúng lại rộn ràng nhịp đập kiêu hãnh không gì dập tắt, tâm tưởng chúng lại quay về thời đại anh hùng xưa cũ, buổi trục xuất Jones, Bảy Điều Răn ghi lên vách, những trận đánh oai hùng đè bẹp quân loài người xâm lược. Những giấc mơ xưa vẫn chưa bỏ mất. Nước Cộng hòa Súc vật mà Ông Cả từng tiên đoán, những đồng cỏ nước Anh không bén dấu chân người, chúng vẫn còn tin. Rồi sẽ có lúc ngày ấy đến: có thể không đến ngay, có thể những con vật hiện nay sẽ không con nào còn sống mà chứng kiến, nhưng ngày ấy vẫn sẽ đến. Thậm chí, giai điệu bài Súc vật Anh quốc có lẽ vẫn thầm ngân nga đâu đó: dù sao thì thực tế vẫn là mọi con vật trong trại đều biết bài ấy, dù không ai dám hát ra lời. Có thể đúng là cuộc đời chúng cực nhọc, đúng là không phải hy vọng nào cũng được mãn nguyện, nhưng chúng ý thức rõ mình không giống những con vật khác. Nếu chúng chịu đói, cũng không phải vì nuôi béo con người bạo ngược; nếu chúng làm việc vất vả, ít nhất chúng cũng làm cho chính mình. Không sinh vật nào trong số chúng đi hai chân. Không sinh vật nào gọi con khác là “Ông Chủ”. Mọi con vật đều bình đẳng.

Một ngày đầu hè, Mồm Loa ra lệnh lũ cừu đi theo mình, dẫn chúng ra mảnh đất bỏ hoang đầu kia trại vốn bị bạch dương non mọc hoang khắp cả. Suốt ngày hôm ấy lũ cừu ở đó gặm lá trong sự giám sát của Mồm Loa. Tối đến nó quay về nhà chủ một mình,

nhưng vì trời ấm, nó sai lũ cừu ở lại. Rốt cuộc đám cừu ở lại đó hết một tuần, trong tuần ấy các con vật khác chẳng hề thấy bóng dáng chúng. Mồm Loa ngày nào cũng đến đó gần hết ngày. Nó bảo đang dạy cừu một bài hát mới, nên cần phải được riêng tư yên tĩnh.

Đúng ngay sau khi đàn cừu mới về trại, một chiều yên ả khi các con vật kết thúc ngày làm việc đang trên đường quay về khu chuồng, phía sàn trại bỗng có tiếng ngựa hí lên kinh hoảng. Các con vật khác giật mình khựng lại. Đấy là tiếng Cỏ Ba Lá. Nó lại cất tiếng hí, đám thú kia liền chạy ào lên phi vào sân trại. Và chúng thấy điều Cỏ Ba Lá vừa nhìn thấy.

Một con lợn đi bằng hai chân sau.

Phải, đấy chính là Mồm Loa. Có phần vụng về, như chưa thật quen đỡ tấm thân bồ tượng trên tư thế mới, nhưng giữ thăng bằng rất giỏi, nó đang đi ngang qua sân. Một lát sau từ cửa nhà chủ đổ ra một hàng dài toàn lợn, tất cả đều đi bằng hai chân. Có con đi giỏi hơn con khác, một hai con tuy còn lảo đảo trông như cần có gậy chống đến nơi, nhưng rồi con nào con nấy đều đi qua sân trót lọt. Cuối cùng sau tiếng chó tru rợn người và tiếng con gà trống đen gáy chói lói, xuất hiện chính Napoleon, đứng thẳng oai vệ, ánh mắt ngạo nghễ đánh sang hai bên, lũ chó nhảy cỡn xung quanh.

Nó cầm roi da trong móng trước.

Im lặng tê tái. Sửng sốt, kinh hãi, co rúm vào nhau, lũ súc vật nhìn hàng dài lợn chậm rãi tiến vòng quanh sân. Cứ như thể thế giới quanh chúng đã đảo lộn. Đến một lúc khi cú sốc ban đầu vợi bớt, khi có lẽ bất chấp mọi thứ - bất chấp nỗi khiếp sợ đàn chó, bất chấp thói quen định hình qua nhiều năm không bao giờ phàn nàn, không bao giờ chỉ trích, bất kể xảy ra chuyện gì - có lẽ chúng đã sắp thốt ra vài lời phản đối. Nhưng chính lúc ấy, như có hiệu lệnh, toàn thể lũ cừu liền be be rống ầm ĩ:

“Bốn chân tốt, hai chân tốt hơn! Bốn chân tốt, hai chân tốt hơn! Bốn chân tốt, hai chân tốt hơn!” Chúng gào liền năm phút không nghỉ. Đến khi lũ cừu im miệng thì chẳng còn thời cơ phản đối nữa, vì đàn lợn đã diễu vào hết trong nhà.

Benjamin cảm thấy mõm ai dụi vào vai mình. Nó nhìn sang. Đấy là Cỏ Ba Lá. Đôi mắt già nua của ngựa còn đục hơn mọi khi. Không nói câu nào, Cỏ Ba Lá khẽ giật bờm lừa rồi dẫn đường vòng xuống cuối nhà kho lớn, tới bên bức tường viết Bảy Điều Răn. Chừng một hai phút, chúng chỉ đứng nhìn bức tường chốc lở có những chữ trắng.

“Mắt tôi kém lắm rồi,” cuối cùng ngựa nói. “Từ hồi trẻ tôi cũng đã không đọc được trên đó viết gì. Nhưng tôi thấy hình như bức tường trông khác. Bảy Điều Răn có còn như cũ không, Benjamin?”

Lần duy nhất Benjamin chịu phá vỡ nguyên tắc của mình, nó đọc cho Cỏ Ba Lá nghe trên tường viết gì. Trên đó nay không còn gì hết ngoài một Điều Răn duy nhất. Là thế này:

MỌI CON VẬT ĐỀU BÌNH ĐẲNG
NHƯNG MỘT SỐ CON VẬT BÌNH ĐẲNG HƠN
NHỮNG CON KHÁC

Sau bữa đó, không ai thấy lạ nữa khi hôm sau, lũ lợn giám sát việc trong trại đều kẹp roi trong móng. Không ai thấy lạ nữa khi biết đàn lợn đã mua cho mình một chiếc máy thu thanh, đang chuẩn bị lắp điện thoại, và đã đặt mua các tờ John Bull, Tit-Bits, và Daily Mirror. Không ai thấy lạ nữa khi nhìn Napoleon dạo bước trong vườn nhà chủ, miệng bập tẩu thuốc - kể cả khi đàn lợn lấy áo

quần của ông Jones trong tủ để mặc vào người, còn Napoleon thì mặc áo khoác đen, quần chẽn săn cáo, đi ghệt da, trong khi con lợn nái được nó sủng ái thì khoác đầm lụa sóng bà Jones vẫn mặc vào Chủ nhật.

Một tuần sau, buổi chiều, có mấy cỗ xe độc mã lăn bánh vào trại. Một phái đoàn chủ trại trong vùng được mời đến tham quan khảo sát. Họ được dẫn đi thăm khắp trại, nhìn thấy thứ gì trầm trồ khen ngợi thứ đó, nhất là cối xay gió. Lũ súc vật đang làm cỏ trong ruộng củ cải. Chúng cắm cúi làm việc, không dám ngẩng mặt khỏi đất, bụng không hiểu nên khiếp hãi đàn lợn hơn hay đám khách người hơn.

Tối hôm ấy, tiếng cười hô hố và từng tràng hát hỏng vọng ra từ nhà chủ. Rồi bỗng nhiên, trước tiếng cười tiếng nói quện nhau, lũ súc vật nổi tính tò mò. Chẳng biết điều gì đang diễn ra trong ấy, khi lần đầu tiên loài người với loài vật gặp nhau bình đẳng? Nhất tề như một chúng lẻn đến, cố giữ im lặng hết sức chui vào trong vườn.

Đến cổng, chúng dừng lại, sợ sệt không dám đi tiếp, nhưng Cỏ Ba Lá đã lên dẫn đầu. Chúng rón rén lại gần nhà, con nào đủ cao thì ngó vào cửa sổ phòng ăn. Trong đó, quanh cái bàn dài là nửa tá chủ trại và nửa tá những con lợn có vai vế, bản thân Napoleon ngồi vị trí danh dự đầu bàn. Đám lợn ngồi trên ghế trông đều thoải mái hết sức. Quanh bàn đang dở cuộc bài nhưng vừa ngừng chơi, rõ ràng là để chuẩn bị chúc tụng. Một cái bình lớn đang chuyền quanh, các cốc đang rót thêm đầy bia. Chẳng ai để ý những khuôn mặt thú băn khoăn ngoài cửa sổ nhòm vào.

Chủ trại Pilkington ở Rừng Cáo đang đứng, cốc giơ lên trong tay. Một lát nữa thôi, ông ta nói, ông ta sẽ mời cả bàn nâng cốc chúc tụng. Nhưng trước hết có vài lời ông ta thấy mình có nghĩa vụ cần nói.

Quả là một chuyện rất đáng mừng, ông ta nói - và ông ta tin chắc tất cả ở đây cũng cùng chung suy nghĩ - khi chứng kiến một giai đoạn dài những hiểu lầm cùng thiếu tin tưởng nay đã chấm dứt. Có một thời gian - tuy đừng cho là ông ta, hay bất kỳ ai có mặt ở đây, đã hùa theo những ý nghĩ loại ấy - nhưng có một thời gian các chủ nhân đáng kính của Trại Súc Vật đã bị các láng giềng người

nhìn nhận bằng thái độ, ông ta chẳng nói là thù địch đâu, nhưng hẳn cũng có phần nghi kỵ. Có nhiều vụ việc đáng tiếc xảy ra, nhiều phán đoán lầm lẫn lan truyền. Người ta đã tưởng để tồn tại một nông trại do lợn làm chủ và quản lý là chuyện trái khoáy, chắc hẳn sẽ gây bất ổn trong vùng. Quá nhiều chủ trại đã sớm phỏng đoán, dù chưa tìm hiểu cặn kẽ, rằng nông trại loại ấy ắt sẽ lao đao vì cảnh bừa bãi vô kỷ luật. Họ đã cực kỳ lo ngại sẽ có tác động xấu lên gia súc trại mình, thậm chí lên cả con người làm thuê cho mình. Nhưng những ngờ vực loại đó giờ đã tiêu tan cả. Hôm nay ông ta cùng bạn bè đã đến thăm Trại Súc Vật, đã khảo sát tận mắt không sót một tấc, và họ đã thấy gì? Không chỉ thấy những phương pháp tối tân, mà còn thấy cả tinh thần kỷ luật trật tự đáng làm mẫu cho nhà nông khắp mọi nơi. Ông ta tin chắc nói thế này không sai, rằng những súc vật hạng dưới ở Trại Súc Vật còn làm nhiều hơn, ăn ít hơn bất kỳ trại nào trong toàn hạt. Thực tế là, ông ta cùng mọi khách tham quan hôm nay đã chứng kiến nhiều biện pháp và muốn mang về áp dụng ở trại mình ngay lập tức.

Để kết thúc bài phát biểu, ông ta nói, ông ta muốn nhấn mạnh lần nữa những tình cảm hữu nghị đang khăng khít, đáng phải khăng khít, giữa Trại Súc Vật và các trại láng giềng. Giữa lợn và người không có và không cần phải có bất kỳ xung đột quyền lợi nào hết. Nỗ lực và trở ngại của hai bên là một. Chẳng phải vấn đề lao động ở khắp mọi nơi đều giống nhau ư? Đến đây có thể thấy rõ là Pilkington sắp bật mí một câu dí dỏm chuẩn bị sẵn cho cả bàn cùng nghe, nhưng mất một lúc ông ta khoái chí quá không thốt lên nổi. Tắc nghẹn hồi lâu khiến mấy cái cằm tím cả lại, rồi ông ta cũng bật ra: “Nếu các vị phải đối phó với súc vật hạng dưới,” ông ta tuyên bố, “thì chúng tôi phải đối phó với giai cấp hạng dưới!” Câu nói chữ khiến cả bàn cười ồ lên; ông Pilkington lần nữa lại chúc mừng đàn lợn đã duy trì được khẩu phần ít, ngày công dài, loại bỏ được tình trạng o bế nhân công, là những gì ông ta quan sát được trong Trại Súc Vật.

Còn bây giờ, ông ta nói, đề nghị toàn bàn đứng lên và nhớ rót cho đầy cốc. “Các quý ông,” ông Pilkington kết luận, “Các quý ông, tôi xin mời các vị nâng cốc. Chúc cho Trại Súc Vật luôn thịnh vượng!”

Tiếng hoan hô om sòm, tiếng chân giậm bình bịch. Napoleon vui lòng quá đỗi, rời khỏi chỗ đi vòng quanh bàn tái chạm cốc với ông

Pilkington rồi uống cạn. Khi xung quanh đã lặng, Napoleon vẫn đứng nguyên, tiết lộ rằng nó cũng có vài lời muốn nói.

Như thường lệ, Napoleon phát biểu ngắn gọn đi vào vấn đề. Bản thân nó, nó nói, cũng rất mừng vì thời kỳ hiểu lầm nhau đã qua. Đã tồn tại quá lâu rồi những lời đồn - qua nhiều dấu hiệu nó tin chắc đấy là do ác tâm tuyên truyền của kẻ thù nào đó - rằng tư tưởng của nó và đồng sự có tính lật đổ, thậm chí còn có tính cách mạng. Trại đã bị vu cho tội xúi giục gia súc trong vùng dấy loạn. Bịa đặt đến thế là cùng! Nguyện vọng duy nhất của trại, cả bây giờ cũng như trước kia, chỉ là sống bình yên và quan hệ làm ăn phải phép với các trại bên. Nông trại mà nó có vinh dự được điều hành này là một hợp tác xã, nó nói thêm. Văn tự trại hiện nó đang nắm giữ, nhưng trên thực tế thuộc đồng sở hữu của tất cả lợn.

Nó không tin, nó nói, rằng những ngờ vực cũ ấy còn trụ lại được đến giờ, nhưng gần đây trại đã có thêm nhiều chấn chỉnh nên hẳn sẽ củng cố thêm nữa lòng tin cậy của xung quanh. Cho đến nay lũ súc vật trong trại vẫn có thói quen khá ngu ngốc gọi nhau là "Đồng chí". Cái này sẽ phải trấn áp. Lại còn một thói quen lạ lùng nữa, chẳng biết ra đời từ đâu, là mỗi sáng Chủ nhật lại xếp hàng đi qua cái hộp sọ lợn đóng cọc trong vườn. Cả cái này cũng sẽ phải trấn áp, cái hộp sọ thì đã chôn rồi. Các vị khách chắc cũng đã để ý lá cờ xanh trên đỉnh cột. Nếu vậy chắc họ còn để ý cái sừng và móng trắng vẽ trên đó ngày xưa đã bị xóa. Từ rày về sau đấy chỉ còn là một lá cờ xanh trơn.

Nó chỉ có thể bác bỏ một điều, nó bảo, trong bài nói rất xuất sắc và rất mực thân tình của Pilkington. Ông Pilkington từ đầu đến cuối vẫn dùng tên "Trại Súc Vật". Tất nhiên ông khách không thể biết - vì chính nó, Napoleon, bây giờ mới tuyên bố lần đầu tiên - rằng cái tên "Trại Súc Vật" đã bị phế bỏ. Từ nay về sau trại sẽ được gọi là "Trại Nông Trang" - và nó tin đấy mới là cái tên gốc, chuẩn xác của trại.

"Thưa các quý vị" Napoleon nói lời kết, "tôi cũng đề nghị quý vị uống mừng như lúc nãy, nhưng lời chúc thì thay đổi. Mỗi vị hãy rót cho cốc đầy tận miệng. Thưa quý vị, tôi xin mời quý vị nâng cốc. Chúc cho Trại Nông Trang luôn thịnh vượng!"

Lại rền vang tiếng hoan hô như lúc trước, mỗi cốc bia dốc cạn tận

đáy. Nhưng trước mắt lũ súc vật ngoài cửa đang nhìn cảnh đó, dường như có chuyện lạ lùng đang xảy ra. Có cái gì kia đang biến đổi trên mặt đám lợn đang ngồi? Đôi mắt mờ đục của Cỏ Ba Lá lướt từ mặt này sang mặt khác. Mặt thì mọc năm cái cằm, mặt thì bốn, mặt thì ba. Nhưng sao có gì kia dường như đang tan chảy, đang thay đổi? Rồi tiếng vỗ tay cũng dịu lại, đám khách quanh bàn cầm bài lên và tiếp tục ván đang chơi dở, còn lũ súc vật lặng lẽ lẻn đi.

Nhưng chưa đi được hai chục thước, chúng đã khựng lại. Nghe từ phía nhà chủ có tiếng om sòm hỗn loạn ầm lên. Chúng chạy ùa tới, lại nhòm qua cửa sổ. Đúng là đang cảnh cãi cọ tưng bừng. Kẻ thét, kẻ đập bàn, kẻ quắc mắt nghi hoặc, kẻ ra sức chối đây đẩy. Nguyên nhân cãi cọ hình như là Napoleon với ông Pilkington đã cùng một lúc đánh ra hai con át bích.

Mười hai giọng nói quát tháo nhau giận dữ, cả mười hai giống nhau như hệt. Giờ thì không phải thắc mắc có chuyện gì xảy ra trên những khuôn mặt lợn nữa. Lũ súc vật ngoài cửa nhìn từ lợn sang người, từ người sang lợn, lại từ lợn sang người, nhưng đến lúc ấy đã không thể phân biệt được đâu ai là ai.

Hết.